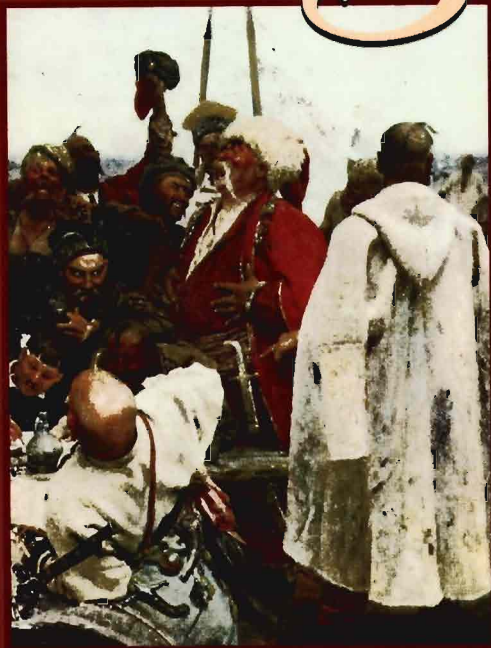


# N. GOGOL



T A R A T  
B U N B A

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



# ***TARÁT BUNBA***

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI  
VĂN HỌC NGÀ

---

GÔGÔN

# TARÁT BUNBA

XUÂN TỬU và ĐỖ TRỌNG THI *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
HÀ NỘI - 2000

## CHƯƠNG I

- Kia con, ngảnh lại xem nào! Mày lạ quá! Bộ áo thấy cả ấy là cái quái gì thế ? Ở trong viện chúng mày đều ăn bận kỳ cục như vậy cả hay sao?

Đó là lời lão Bunba đón tiếp hai con trai vừa học mãn khóa ở trường dòng Kiép, hôm nay trở về gia đình. Hai người con vừa trên mình ngựa bước xuống, hai chàng thanh niên vạm vỡ, mắt nhìn hầy còn ngỡ ngơ, như các thanh niên vừa mới ở trường dòng ra. Trên khuôn mặt khỏe mạnh, rắn rỏi, bắt đầu có chút râu tơ, má chưa hề biết mùi dao cạo bao giờ. Thái độ tiếp đón của ông bố làm hai chàng bối rối. Họ đứng im, mặt cúi gằm xuống đất.

- Khoan! Khoan! Để bộ nhìn cẩn thận cái nào! Áo quần gì mà dài thế này? - Ông cụ vừa nói vừa bảo hai con xoay mình - Đánh bộ kỳ quặc thật! Chưa thấy ai ăn mặc như vậy bao giờ! Một đứa thử chạy xem nào, cứ là vướng phải tà áo mà ngã vờ mặt ra!

Cuối cùng người con lớn nói:

- Bố ạ! Bố đừng giễu chúng con!

- À cái ông tướng này! Tại sao tao lại không giàu chúng mày được?

- Là thế này... dù bố là bố thật, nhưng nếu cứ cười nữa, tôi sẽ quai cho bố một trận!

- Sao? Ranh con! Đánh bố mày à? ... - Lão Bunba ngạc nhiên, lùi lại mấy bước, hỏi.

- Vâng, bố cùng mặc! Tôi mà bị nhục, thì chẳng nề ai cả!

- Thế mày định đánh nhau với tao như thế nào? Đấm tay không nhé!

- Gì cũng được.

- Được! Thì đấm tay không. - Tarát Bunba vừa nói vừa xắn tay áo. - Để tao xem mày là hạng người thế nào!

Thế rồi, hai cha con, đáng lẽ xa cách lâu ngày, nay gặp nhau, tay bắt mặt mừng, thì lại bắt đầu giã nhau những vố nên thân vào hông, vào lưng, vào ngực, hết tiến lại lùi.

- Ôi làng nước ơi! Ông già này điên hản! Mất hết trí khôn rồi?! - Bà mẹ, gầy đét và xanh nhợt, đứng sững trước ngưỡng cửa, chưa kịp ôm lấy hai đứa con yêu - Hai thằng bé vừa chân ướt chân ráo trở về, hơn một năm nay chẳng trông thấy mặt, thế mà ông ấy lại nghĩ ra chuyện đấu quyền với chúng nó.

Lão Bunba dừng lại nói: “Khá, thằng con đấm khá thật! Nó sẽ xứng danh Còđắc<sup>(1)</sup> đấy! Đáng lẽ tao không nên thử sức với nó mới phải. Thôi, bây giờ thì lại đây con! Hôn bố đi!

Và người cha ghi con vào ngực.

- Khá lắm con ạ! Cứ già cần thận người khác như con vừa đánh bố, và đừng tha đứa nào cả! Nhưng dù sao, kể ra quần áo của mày cũng ngộ quá! Dây nhợ gì mà lòng thông thế? - Rồi ngảnh lại người con trai thứ hai, ông nói: Còn thằng ngốc kia! Mày đứng như phỗng ra làm gì thế? Sao không tới đây thử sức với bố?

Bà mẹ ôm con hôn:

- Cái ông này lạ quá! Ai lại thế mới được chứ! Con đánh cha! Sao khéo chọn lúc thế! Con nó vừa phải đi một thôi dài, mệt mỏi (cậu chàng trạc hai mươi tuổi,

---

(1) Còđắc: Người Còđắc nguyên cũng là những người Nga, đại bộ phận là nông dân không chịu nổi ách phong kiến nên bỏ trốn ra vùng biên giới Nga. Vào khoảng thế kỷ 16-17 họ đã hợp thành một dân tộc, những người Còđắc chiến đấu chống những kẻ xâm lược nước Nga (Thổ Nhĩ Kỳ, Tácta, bọn vua chúa Ba Lan). Vốn tiếng “Còđắc” có nghĩa là “người tự do”. Họ cùng tham gia tích cực vào các cuộc khởi nghĩa nông dân, trong phong trào này, tầng lớp trên của họ thường phản bội.

Trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ tổ quốc Liên Xô 1941-1945, những đơn vị Còđắc đã lập nhiều chiến công, họ nổi tiếng là những người gan dạ, thiện chiến. (Người dịch).

cao khoảng hai thước). Nó đang thèm nghỉ, đói ăn, thì ông ấy lại bắt nó đấu võ. Thật lạ đời!

- Tao xem bộ mày éo lá lăm! - Bunba nói tiếp -  
Đừng nghe mẹ mày, con ạ! Đàn bà, con gái thì biết gì! Chúng mày cần được nông chiều à? Thảo nguyên bao la và một con ngựa hay, đó là những nông chiều tốt nhất cho chúng mày! Hãy nhìn thanh gươm này: Mẹ các con đó. Tất cả mớ sách vở triết lý người ta nhồi sọ các con, đều là tầm bậy. Tao, tao chẳng cần gì đến bằng cấp, sách vở, lý luận của chúng mày. Những cái của nợ ấy à! Tao thì cứ nhổ toẹt vào. - Rồi như để tỏ ra khinh bỉ hơn, lão già chửi tục: Tốt hơn cả là tuần sau tao sẽ gửi chúng mày vào chiến khu Sétch<sup>(1)</sup>, ở đấy học mới ra học, trường mới ra trường. Ở đấy các con mới được rèn luyện để hiểu biết việc đời.

Tội nghiệp, bà mẹ đôi mắt rưng rưng ngắt lời, hỏi:

- Vậy ra chúng nó chỉ ở nhà có một tuần thôi ư? Hai con tôi chẳng được chơi bởi vài bữa thăm quê nhà? Và tôi cũng chẳng được vui vầy với chúng, hàn huyên đôi chút?

---

(1) *Sétch*: một tổ chức tự trị của người Códác ở Ucraina tồn tại trong những thế kỷ 16, 17, 18 ở đảo Khótichsa trên sông Đniép. Khu này gồm nhiều tầng lớp nhân dân vô trang, chủ yếu là nông dân không chịu nổi cảnh áp bức của phong kiến địa chủ trốn đến đây để sống tự do. Sétch đã anh dũng chiến đấu chống kẻ thù của nhân dân Ucraina như bọn phong kiến Thổ, bọn chúa Tácta ở Còrimé và bọn vua quan Ba Lan. (N.D.)



- Thôi đừng thút thít nữa, mẹ ạ! Người Côđắc sinh ra không phải để hâu các bà! Mẹ thì chỉ muốn giấu con trong váy để rồi ấp như gà! Thôi, có gì ẩn thì đem ra đây cho chúng tôi. Đừng bày vẽ bánh trái gì cả. Cứ làm hẳn cho cha con tôi nguyên con cừu hay con dê. Cho chai rượu mật ong kinh niên, và nhiều rượu vodka<sup>(1)</sup> vào! Đừng có vẽ vờ ra thứ rượu nho, ướp hương gì cả, mà cho thứ vodka nguyên chất, nổi tăm lên ấy.

Bunba đưa hai con vào phòng. Hai cô đây tứ xinh đẹp, cô đeo vòng mạ, vạt chạy biến. Có lẽ các cô ấy e lệ vì thấy hai cậu mới về, mặc dầu hai cậu trông cũng bạo ra dáng. Hoặc giả các ả lại giữ đúng tục lệ ngày đó, hề trông thấy mặt đàn ông thì đàn bà kêu lên một tiếng rồi chạy đi chỗ khác và then thùng kéo tay áo để che mặt.

Gian phòng bày biện theo kiểu thời bấy giờ, một thời đại chỉ còn lại trong ký ức qua những bài dân ca, những chuyện cổ tích anh hùng mà các ông xầm mù, râu dài, ở Ucraina thường vừa nhẹ tay kéo một điệu du dương trên cây đàn băngđura<sup>(2)</sup>, vừa kể cho bao nhiêu đám đông nghe, theo phong thái của những thời

---

(1) *Vodka*: rượu mạnh người Nga hay dùng.

(2) *Băngđura*: một thứ đàn nhiều dây của người Ucraina. Người dùng thường vừa đánh đàn vừa hát.

kỳ chinh chiến gay go thuở ấy, thời kỳ đang xảy ra những cuộc đánh nhau giữa nước Ucraina và Hội Liên hiệp đạo giáo<sup>(1)</sup>. Trong phòng, đồ đạc sạch sẽ. Trên tường đá ong, treo đầy những gương, giáo, roi, lưới chim, lưới cá, súng hỏa mai, một cái súng gọt trổ rất khéo đựng thuốc súng, một dây cương bằng vàng, và những xích giắt bạc. Cửa sổ nhỏ, lồng kính tròn và mờ, loại kính này ngày nay chỉ còn thấy ở những nhà thờ cổ kính. Muốn ngó ra ngoài, phải nhấc một tấm khuôn. Các khung cửa đều sơn đỏ. Trên những tấm giá góc phòng, nào chai lớn, chai nhỏ, be hũ bằng thủy tinh màu sẫm, những bộ cốc bằng bạc chạm và những bộ chén mạ vàng đủ các kiểu: Voni<sup>(2)</sup>, Thổ Nhĩ Kỳ<sup>(3)</sup>, Xiécátxi<sup>(4)</sup>. Những thứ này đã qua bao nhiêu bàn tay, trải bao sương tuyết, ngày nay mới đến tay Bunba.

- 
- (1) *Hội Liên hiệp đạo giáo*: Đây nói sự liên minh giữa giáo phái La Mã thừa nhận quyền của giáo hoàng ở Vatican và giáo phái tự trị không thừa nhận quyền của giáo hoàng. Thuở ấy hoàng đế Ba Lan cần đến mối liên minh này để tiêu diệt chủ quyền quốc gia của dân tộc Ucraina và Biêlôrútxi. Mưu mô này của bọn vua quan Ba Lan để thực hiện sự liên hiệp đạo giáo đó gây nên một sự phản kháng kịch liệt của đông đảo nhân dân Ucraina và Biêlôrútxi
- (2) *Voni*: một thành phố nổi tiếng đẹp của nước Ý, dựng nổi trên những hòn đảo nhỏ giữa biển Adôriatic (264.000 dân) (N.D).
- (3) *Thổ Nhĩ Kỳ*: một nước ở bán đảo Ban Căng, miền tây nam châu Á (19 triệu dân)
- (4) *Xiécátxi*: một xứ miền Bắc Kapcazơ, bên bờ sông Hắc Hải. (N.D.)

Vào thời buổi can qua lúc bấy giờ, âu cũng là chuyện thường tình. Quanh gian phòng, kê những chiếc ghế dài bằng gỗ dâu. Trong một góc phòng có chiếc bàn lớn, đặt dưới những bức tượng thánh. Phía bên kia là một cái lò sưởi bằng gạch hoa, vừa cao vừa rộng, chỗ lồi chỗ lõm. Đối với hai chàng thanh niên, các đồ đạc ấy thật quá quen thuộc, vì hằng năm họ có về nghỉ hè ở nhà. Họ đi bộ về, vì chưa có ngựa. Phong tục thuở ấy không cho phép học trò đi ngựa bao giờ. Họ đang ở cái tuổi mang chòm tóc dài, mà bất cứ người Côđắc nào có vũ khí cũng có thể kéo tóc họ, không bị tội lỗi gì. Chỉ đến lúc ra khỏi trường dòng, họ mới được bố gửi cho đôi ngựa con để đi đường.

Nhân dịp hai con trở về, Bunba cho làm tiệc, mời tất cả những võ quan trong đội quân của lão lại. Lúc hai người khách đầu đến - trong đó có tướng Tócách, bạn đồng đội cũ, thì lão giới thiệu hai con trai như sau:

- Các vị ngấm hai thằng tướng con của tôi! Tôi sắp gửi chúng vào chiến khu Sêch đấy!

Các vị khách tỏ lời khen ngợi Bunba và hai cậu con, tán đồng ý kiến của lão và nói thêm: - Đôi với thanh niên mới lớn lên, chẳng có trường học nào tốt hơn chiến khu Sêch của người Dapôro.

- Nào! Mời các vị tự nhiên ngồi vào chỗ! Nào các con! Trước hết hãy cạn chén đã. Cầu Chúa ban phước

cho các con. Chúc các con sức khỏe. Này, chúc Ôstáp, chúc Ăngđôri; chúc hai con ra trận luôn luôn mã đáo công thành, chúc hai con đánh tan bọn vô đạo, bọn Thổ, và bọn rợ Tắcta <sup>(1)</sup>... Còn bọn Ba Lan, nếu chúng rắp tâm chống đạo thánh của chúng ta, ta sẽ cho chúng cùng chung số kiếp với bọn kia. Nào! Đưa chén của con đây! Thứ rượu này ngon đấy chứ! Tiếng La tinh gọi rượu này là gì nhỉ? Chà, bọn người La tinh ngu ngốc! Đến cả rượu hơrinha <sup>(2)</sup> nổi tiếng trên thế giới này, nó cũng không hiểu nổi. À, cái thằng cha làm thơ La tinh tên là gì nhỉ? Tao chẳng phải là nhà thông thái và chữ nghĩa chẳng biết bao nhiêu, nhưng có phải hán tên là Hôrát<sup>(3)</sup> không nhỉ?

- Ông già hóm thật! - Người con cả Ôstáp lăm bắm  
- Bố ấy biết hết, thế mà cứ làm ra vẻ ù ù cạc cạc!

Bunba nói tiếp: Tao chắc chẳng bao giờ ông đốc cho chúng mày được ngửi hơi men. Có phải thế không? Các con hãy thú thật đi! Có phải thỉnh thoảng thầy giáo đã quất vào lưng các con và cả vào mình nữa, có đúng không? Có lẽ vì giỏi quá, các cậu còn

---

(1) *Tắcta*: tên chung chỉ những bộ tộc thuộc dòng dõi Thổ Nhĩ Kỳ và Mông Cổ xưa kia đã lập thành đạo quân của Thành Cát Tư Hân (Gengis Khan), có lần đã đánh sang tận Việt Nam ta (thế kỷ 13 đời Trần). (N.D)

(2) *Hơrinha*: một thứ rượu mạnh (vốtka).

(3) *Horat*: (năm 65-8 trước công nguyên). Nhà thơ La tinh Ôguýtstơ nổi tiếng. Lúc đầu Hôrát ca tụng chế độ cộng hòa nhưng sau lại trở thành nhà thơ của triều đình vua.

được ném cả mùi cả vạt nữa! Chẳng những được ăn rơi vào ngày thứ bảy mà cả vào ngày thứ tư và thứ năm nữa chứ gì?

Ôstáp bình thần trả lời:

- Bố ạ, nhắc lại điều đó làm gì! Chuyện cũ kể chi cho mệt!

- Bây giờ ai muốn thử sức với tôi nào? - Ăngđôri nói. - Tôi mà bị đứa nào động đến chân lông, tôi mà gặp một tên rợ Tắcta, nó sẽ được biết lưỡi kiếm Cồđắc này!

- Hay quá, con ạ! Con bố nói chí lý. Thế thì tao sẽ đi với chúng mày. Tao sẽ đi! Chà! Còn chờ gì nữa? Chết già giữa đám ruộng hay trong xó nhà, để giữ dê giữ lợn hoặc để cho vợ ru ngủ à? Đời nào lại thế! Ta là một tráng sĩ Cồđắc cơ mà! Không có chiến tranh cũng mặc, ta phải đi Dapôrôgiê chơi một chuyến! Nhất định ta phải vào đạo quân Cồđắc ở Sếtch. Lạy Chúa, nhất định đi!

Bunba càng nói càng thêm hăng máu. Cuối cùng lão nổi cơn lôi đình đỏ mặt tía tai; lão đứng phắt dậy, vừa giậm chân thành thịnh vực vừa cả quyết:

- Mai sớm chúng ta lên đường! Còn đợi gì nữa? Còn ở đây làm cóc gì? Nào lọ, nào bình, nào nhà cửa, còn có gì mà lưu luyến! Trượng phu này chẳng màng chi!

Nói xong, lão tướng Bunba đập tan be, hũ, chai, lọ. Bà vợ ngồi trên một tấm ghế; đã tư lâu quen thuộc

với những cảnh tượng như thế, bà rầu rầu nhìn chồng. Bà không dám nói gì, nhưng trước cảnh mẹ con ly biệt, bà không thể cầm được nước mắt. Bà buồn bã nhìn hai đứa con vừa mới về, chưa ngồi nóng chỗ đã phải ra đi. Trên khóe mắt và đôi môi mím chặt, hiện ra một nỗi đau buồn vô hạn.

Lão tướng Bunba vẫn kiên quyết. Tính khi ấy chỉ có thể rèn đúc vào thế kỷ thứ mười lăm, trong chốn hoang vu, nơi khi ho cò gáy này của châu Âu, khi mà bọn vua chúa bỏ chạy hết rồi, tất cả miền Nam nước Nga đã bị quân xâm lược Mông Cổ tàn phá ghê gớm. Vì thuở ấy, gặp cảnh nước mất nhà tan, lòng người hóa quật cường; trên đồng tro bốc khói của túp nhà vừa bị đốt phá, họ dám đứng trước mặt kẻ thù hung hãn mà dựng lại, quên cả sợ hãi, bất chấp nguy nan. Từ cái tính ôn hòa cố hữu của dân tộc Slavơ<sup>(1)</sup> đã bốc lên ý chí chiến đấu và tinh thần thượng võ. Xã hội Cốtắc cũng từ đó mà ra đời. Họ là biểu hiện của bản chất khoan hậu, quật cường của người Nga. Chính thuở ấy, bên bờ sông và trên những cánh đồng mầu mỡ, hàng ngàn hàng vạn quân Cốtắc đã đến đóng trùng trùng điệp điệp. Và người thám tử của họ đã có thể dàng hoàng trả lời hoàng đế nước Thổ, khi vua này muốn biết quân số của họ, rằng: “Đếm sao cho

---

(1) Slavơ: giống người ở rải rác từ miền Vê-nê-xi (nước Ý) đến núi Uran, đông nhất là ở Liên Xô. Ba Lan, Bảo. Tiệp. Nam Tư, Đức, v.v... (N.D.)

xiết? Quân chúng tôi đông khắp trên thảo nguyên. Mỗi đường rãnh, mỗi mô đất đều có người lính Cốtắc". Trải bao nhiêu gian truân đau khổ, đó là tiếng hét của nhân dân, chúng to nguồn sinh lực kỳ lạ của người Slavơ. Ở những phiên trấn cũ, những xóm làng đầy rẫy người săn bắn, những ông hoàng, ông chúa vẫn đánh giết lẫn nhau, nay dựng lên những thành quách kiên cố, những cureng<sup>(1)</sup> hùng mạnh cùng một lòng với nhau trước mỗi thù không đội trời chung chống kẻ xâm lược vô đạo.

Lịch sử cho ta biết rằng cuộc kháng chiến không mệt mỏi của người Cốtắc đã cứu châu Âu thoát khỏi nạn xâm lăng của bọn cướp ô hợp từ châu Á, lúc bấy giờ đang lăm le nuốt chửng cả một vùng. Thuở ấy sau khi đã phế truất những chư hầu và làm chủ nhiều miền rộng lớn, các hoàng đế Ba Lan đã biết lợi dụng người Cốtắc để bảo vệ đất đai xa xôi. Vì vậy các vua đã khuyến khích người Cốtắc phát triển tập thể của họ... Xa chính quyền trung ương, các quan thông đốc Ghétman<sup>(2)</sup> do người Cốtắc bầu lên đã biến những cureng thành đội ngũ, thành từng quân khu. Thực ra,

---

(1) *Cureng*: nhà ở chung của người Dapôrô, đồng thời là một đơn vị quân sự của riêng người Cốtắc ở Sétch do một viên ataman chỉ huy.

(2) *Ghétman*: thế kỷ 16 là tổng chỉ huy quân đội Cốtắc được nhân dân bầu lên. Đến thế kỷ 17, Ghétman lại có nghĩa là quan cai trị xứ Ucraina tương đương như chức thống đốc. (N.D).

họ không lập thành một đội quân thường trực. Trong thời bình đổ ai biết được có đội quân trong đó, nhưng trường hợp chiến tranh bùng nổ, hay có lệnh động viên, thì chỉ trong vòng tám ngày, họ sẽ có đủ ngay. Họ cưỡi ngựa, cầm vũ khí ra quân, mỗi người chỉ được hưởng của đức vua có một đồng vàng. Chỉ trong nửa tháng họ đã lập thành hẳn một đội quân, nếu tuyển mộ theo lệ thường thì không tài nào có được. Hết chiến tranh, mọi người lại trở về với đồng ruộng hoặc ven sông Đniép<sup>(1)</sup> đi buôn, hay đánh cá, hoặc nấu rượu bia, tha hồ vẫy vùng tự do. Người nước ngoài đương thời đã không ngớt lời khen rất đúng tài khéo léo tuyệt vời của họ. Nghề gì người Côđắc cũng biết làm: nấu rượu, đóng xe, làm thuốc, làm thợ rèn, thợ nguội và giỏi nhất là uống khỏe với phong độ của người Nga chính cống.

Ngoài những người Côđắc có tên trong sổ chính, - số người này hề có lệnh gọi lính là đi ngay, - nếu trường hợp cấp bách xảy ra, lúc nào cũng có thể tập hợp rất nhiều quân tình nguyện. Các viên tổng binh cứ đến ngay các chợ đông, giữa xóm làng, đứng lên chiếc xe và gọi lớn: “Này! Mấy tướng rượu thịt kia! Bỏ thùng lại! Ngủ chết bên bếp và phơi thầy cho ruồi ăn mỡ đủ rồi đấy! Hãy đi giành lấy vinh quang và danh

---

(1) *Đniép*: một sông lớn ở Ucraina, dài 2.146 cây số, chảy qua những thành phố lớn như Smôlen, Kiép... và chảy vào biển Hắc Hải. (N.D.)



dự cho nòi giống! Còn các chàng nông dân mục tử kia, những gã mê gái nọ, hãy bỏ cả cây bừa, hãy quên làn váy lụa, để giữ vẹn đức tính thượng võ của các người! Giờ đây đã đến lúc các người ra trở tài để rạng danh dòng Códắc!” Những lời hô hào ấy như tàn lửa bắt rơm khô. Thế là nông dân bẻ cày, kẻ nấu rượu đập thung, anh thợ, chú lái bỏ hàng bỏ họ ra đi. Ai ai cũng ghè vụn chén bát trong nhà rồi lên ngựa. Tóm lại, khí phách quật cường của người Nga đã cháy bùng lên.

Tarát Bunba vốn dòng võ tướng, chỉ biết sống chết trong chiến chinh. Lão nổi tiếng vì tính khí cương trực. Ảnh hưởng của phong tục Ba Lan lúc ấy đã bắt đầu thâm nhập hàng quý phái ở Ucraina. Nhiều người ăn mặc theo họ, xa phí tiệc tùng, thuê mượn bao nhiêu đầy tớ, bao nhiêu người săn chim, săn thú. Nhưng Bunba không ưa lối sống đó. Lão thích cuộc sống bình dị của người Códắc và đã nhiều lần cắt đứt với bọn bè học đòi thói Vácxôvi<sup>(1)</sup>, mắng họ là “nô lệ của Ba Lan”. Vốn có bản chất cương cường, lão vẫn tự xem là người bảo vệ cho đạo chính thống.

Bunba tự ý làm phán quan, đi tuần tra các xóm xem có người kêu ca bọn địa chủ thu tô hà khắc hoặc tăng thuế thổ cư thì lão sai quân Códắc bắt chúng ra

---

(1) *Vácxôvi*: thủ đô của nước Ba Lan. Ở đây, ý nói học đòi theo bọn phong kiến Ba Lan. (N.D.)

trùng phạt. Lão đặt ra lệ: có ba trường hợp phải lấy gươm mà xử: khi bọn quan thuế Ba Lan dám láo xược với các bộ lão, đứng trước các cụ mà không bỏ mũ chào; khi bọn chúng dám chế nhạo đạo chính thống, không tôn trọng phong tục xưa, và sau nữa là khi giao chiến với bọn vô đạo Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Tácta, những kẻ mà lão tưởng cho là phải diệt trừ, để làm rạng rỡ đạo Giatô.

Giờ đây, lão lấy làm vui sướng với ý nghĩ sẽ tự mình dẫn hai con vào chiến khu Sếtch và có thể tự hào mà nói: “Các ngài xem! Tôi dẫn đến cho các ngài hai tráng sĩ đây!? Hoặc cũng có thể giới thiệu hai con cho các chiến hữu cũ, hoặc chính mắt được thấy con lập công trong nghề gươm giáo, và cả về khoa uống rượu nữa, mà lão vẫn xem là đức chính của người hiệp sĩ. Thoạt tiên lão không định đi theo hai con, nhưng khi lão trông thấy tuổi trẻ phơi phới và vẻ khôi ngô hùng tráng của chúng, thì tinh thần thượng võ trong người bỗng trỗi dậy và lão tưởng quyết tâm hôm sau sẽ cùng đi. Tuy lão biết rằng mình có mặt cũng thừa, nhưng chí quật cường đã kêu gọi lão tưởng lên yên quất ngựa.

Lão chạy ra chạy vào, hạ lệnh âm ỹ sửa soạn đồ đạc, ra thăm chuồng ngựa, lựa chọn ngựa và yên cương, chỉ định những người tùy tùng.

Rồi lão trao quyền điều khiển ở nhà cho viên phó tướng Tôcách, lại căn dặn hễ có lệnh của lão từ chiến

khu gửi về thì phải hỏa tốc đến ngay, không được trì hoãn. Tuy còn chênh choáng nhưng Bunba vẫn chu đáo, nhớ ca đến việc cho ngựa uống và lấy thóc tốt cho ngựa ăn.

Vào trong nhà, mệt lử, lão nói: “Này, các con! Ngủ đi. Ngay mai chúng ta sẽ làm theo ý Chúa. Nhưng cam dọn giường chiếu lôi thôi, mai đây ta sẽ gối đất nằm sương”.

Thường thì lão tướng Bunba đi ngủ vào lúc hoàng hôn. Lão trái tâm tham ra đất, sương đêm lạnh nên lão trùm chiếc áo khoác lông cừu, và khi ở nhà thì cứ ngủ cả áo cho được ấm. Thoắt đã nghe tiếng ngáy pho pho.

Mọi người đều lẫn ra sân ngủ cả, đầu tiên là người lính gác, chàng ta đã quá vui chén rượu tiễn mừng hai công tử. Tội nghiệp, chỉ có bà mẹ là không ngủ. Bà đến ngồi cạnh hai đứa con yêu, nằm kề nhau. Bà chải những mái tóc xanh ướt đầm nước mắt của bà. Bà để cả tâm hồn âu yếm nhìn con, tình mẫu tử dồn cả vào hai khoe mắt, nhìn mãi mà không chán. Bà đã nuôi con bằng dòng sữa của mình, nâng niu với bao nhiêu nỗi lo âu, rồi con lớn lên, cho đến bây giờ chỉ còn đoàn tụ trong chốc lát!

- Hai con ơi! Hai con yêu quý của mẹ ơi! Mai kia rồi sẽ ra sao? Số phận các con rồi sẽ ra sao? - Bà vừa khóc vừa nói. Nước mắt đọng lại trên những đường

nhân đã làm hoen vẻ đẹp của khuôn mặt trước kia thanh tú biết bao.

Thật thế, bà mẹ rõ tội nghiệp, cũng như trăm ngàn người đàn bà khác trong thời đại nhiều nhưng này. Thuở còn xuân mơn mớn, bà chỉ được hưởng tình yêu ngắn ngủi trong phút say mê. Rồi người yêu vô sĩ đã chia tay để đi theo cung kiếm, bạn bè và cớ rượu chón sa trường. Cả năm, người thiếu phụ chỉ thấy mặt chồng vài ngày rồi đăng đăng mấy thu không biết chồng sống chết nơi nào, biệt vô âm tín. Ấy vậy mà khi được gần nhau, thì lại bị bao điều tủ nhục! Chồng chửi, chồng đánh đập vùi, họa hoàn mới được chồng thương hại vuốt ve.

Đàn bà thật là một người xa lạ, lạc lõng giữa những người chiến chinh và bộ mặt khắc khổ của cuộc sống hiếu động xứ Dapôrôgiê<sup>(1)</sup>. Vì thế, tuổi xuân chóng phai do đời không lạc thú; đôi má hồng tươi, bộ ngực tròn trắng của bà héo hắt đi trong nỗi cô đơn, thiếu thốn tình yêu, để cho cái già sộc sộc đến với những vết nhăn. Bao nhiêu yêu thương, trù mến, nhiệt tình, đều trút vào con cái. Khắc khoải lo âu, nước mắt đầm đìa, bà thao thức để trông con, như con hải âu mẹ đứng trông đàn chim nhỏ. Người ta bắt mất hai con yêu quý, và giờ đây biết đâu là vĩnh biệt! Biết

---

(1) Tức là chiến khu Sétch của người Côđắc, những vùng phi nhiều ở miền Nam Ucraina, như đã chú thích ở trang 8.

đâu, vừa giao chiến trận đầu, có tên rợ Tácta sẽ chẳng bêu đầu con bà! Thấy phơi đồng nội cho quạ rìa, hỏi bao giờ còn biết tin đây! Còn bà, bà sẵn sàng hiến cả cuộc đời để giữ lấy từng giọt máu của con. Bà nhìn hai con ngủ say, dần con thốn thức, và nghĩ vẩn vơ:

- Biết đâu, Bunba thức dậy sẽ hoãn đi một vài ngày. Chẳng qua vì quá chén hôm qua, ông ta mới hơi hã như thế!

Trăng giãi từ lâu trên sân lặng lẽ, xuống những khóm liễu cành dương bên bờ rào. Bà từ mẩu vắn ngồi kể hai đứa con, đôi mắt áp ủ nhìn suốt đêm không chớp. Đàn ngựa, biết trời gần sáng, đã nằm xuống bãi không ăn cỏ nữa. Lá liễu trên ngọn cao bắt đầu rung rinh, tiếng rì rào như chuyển từ cành nọ sang cành kia. Bà thức trọn đêm cho tới tảng sáng, thức mà không biết mệt, lòng canh cánh ước mong sao cho đêm cứ kéo dài vô tận.

Con ngựa non hí vang trên thảo nguyên, ánh bình minh đã ửng hồng bầu trời. Bunba tỉnh giấc, đứng phắt dậy. Lão tướng nhớ lại rành rõi những điều đã quyết định tối qua:

- Này các con! Ngủ chi nữa! Giờ đã tới rồi! Dậy cho ngựa uống đi! Kia bà già đâu? - Lão gọi vợ - Bà già đâu? Dọn cơm mau! Bố con tôi còn phải đi nhiều!

Tia hy vọng cuối cùng tắt ngấm. Bà mẹ đáng thương buồn bã kéo lê bước vào nhà. Trong khi bà rung rung nước mắt làm cơm thì Bunba còn lo cắt

việc, sục sạo chuồng ngựa và tự tay chọn cho hai con những bộ áo quần đẹp nhất. Trong nháy mắt, hai cậu thư sinh đã thay hình đổi dạng. Đôi ủng đỏ, gót bít bạc, đã thay thế cho đôi giầy cũ của nhà tu. Dây lưng mạ vàng, thắt chặt người và giữ cái quần ống rộng bất nếp, thùng thình, lại còn treo mấy quai da dài đeo bông hoa, điệu hút, và túi thuốc. Thêm một chiếc thắt lưng thêu, thắt ngoài áo chèn màu đỏ, đựng những khẩu súng lục Thổ Nhĩ Kỳ, khảm bạc. Một lưỡi kiếm dài đeo lòng thông xuống ống chân. Mặt hai chàng thư sinh chưa pha màu rám nắng nên trông càng thêm trắng, thêm xinh. Bộ ria đen nhánh tăng vẻ đẹp tuổi thanh niên. Dưới chiếc mũ lông cừu màu đen, chớp thêu vàng, hai chàng trông thật oai phong lẫm liệt. Bà mẹ tội nghiệp vừa trông thấy hai con, thì đứng sững nói không nên lời. Đôi hàng lệ ngừng trên mí mắt.

- Nào! Các con! Xong cả rồi đấy! Đừng bịn rịn nữa  
- Bunba nói - Bây giờ theo phép đạo xưa, ta hãy ngồi xuống, trước khi khởi hành!

Mọi người lặng lẽ ngồi trong căn phòng, kể cả mấy gia đình vẫn đứng hầu bên cửa.

Bunba nói:

- Thôi mẹ nó hãy cầu phúc cho hai con đi! Xin Chúa phù hộ chúng được vững vàng lúc ra trận, cho chúng giữ tròn danh dự người hiệp sĩ và bảo vệ đạo Chúa, nhược bằng trái đạo thì đành cam chịu chết,

không còn để tâm hơi trên mặt đất này. Hai con hãy xích kê bên mẹ: lời cầu nguyện của mẹ sẽ che chở các con tai qua nạn khỏi, trên cạn cũng như ngoài khơi.

Trong lúc chia tay, người mẹ già động lòng mầu tử bèn xiết hai con vào lòng, rồi vừa khóc vừa quàng vào cổ mỗi đứa con một bức ảnh thánh.

- Cầu Đức Mẹ phù hộ cho các con! Hai con ơi! Chớ có quên mẹ nhé! Cho mẹ biết tin luôn và nhớ rằng...  
- Lời bà mẹ nghẹn ngào trong cổ.

Bunba nói:

- Thôi! Các con! Lên đường!

Ngựa thảng rồi chờ trước thêm. Bunba nhảy lên con "Tuấn mã". Con ngựa bỗng chốc phải thồ hơn tạ rưỡi trên lưng, - Bunba vốn người to lớn - nên bực dọc chùn bước.

Khi thấy hai con đã lên yên, bà mẹ chồm tới người con út còn nặng về bịn rịn; bà bám riết chân đang, nắm chặt con ngựa như cố liều giữ đứa con lại. Hai người lính Códac lực lưỡng đỡ nhẹ bà và dắt vào trong nhà. Nhưng khi đoàn người ngựa vượt qua cổng, bà bỗng phóng theo chân họ nhẹ như chân nai và tuy tuổi tác, bà cũng trở sức mạnh chặn đứng con ngựa lại, rồi ôm lấy con, mà hôn như điên như dại. Người ta lại phải vực bà vào.

Hai chàng thanh niên Códac ruối ngựa đau lòng nuốt thầm giọt lệ, vì sợ lão tướng Bunba. Nhưng chính lão cũng đang cố nén mỗi xúc động nao nao.

Trời âm u. Cỏ non xanh rợn, chim hót véo von. Vượt một quãng đường, hai chàng ngoảnh đầu về: nếp nhà cổ hương xa khuất chân trời, chỉ còn thấy hai ống khói và mấy ngọn cây cao mà thuở bé, hai chàng thường leo lên lạnh như sóc.

Đồng cỏ rộng vươn dài trước mắt. Đồng cỏ nhắc nhở cuộc đời thơ ấu, kể từ khi hai chàng bé nhỏ còn lăn tròn trên bãi cỏ đượm sương, cho đến tuổi đã biết đứng chờ cô thiếu nữ Côđắc nét mày đen nhánh, thoăn thoắt gót sen.

Phút chốc, chỉ còn thấy cái cần có rờn rọc dựng trên bờ giếng. Cánh đồng họ vừa vượt qua bây giờ lại thành ngọn núi, che khuất nếp nhà cổ hương, xóa nhòa cả ngày thơ ấu.

Tạm biệt cố hương! Tạm biệt trò chơi tuổi trẻ! Thôi tạm biệt!



## CHƯƠNG II

Ba người âm thầm ruỗi ngựa. Bunba nghĩ tới thời di vãng.

Lão tướng nhớ đến tuổi thanh xuân, cái tuổi thanh xuân kỳ diệu, mà người Côdác luyện tiếc nhất, vì lão tướng chỉ muốn suốt đời được linh lợi cường tráng. Lão tướng nhớ các bạn cũ và tự hỏi không biết có còn ai ở lại chiến khu nữa không; Bunba buồn rầu bấm đốt những người đã khuất và những người còn sống. Giọt lệ rung rung trên khóe mắt, mái đầu hoa râm của lão cúi xuống. Nhưng hai con thì băng khuâng khác hẳn. Cũng phải nói vài lời về họ: từ tuổi mười hai, hai anh em được vào học trường dòng thánh Kiép, vì thuở ấy mọi người quyền quý đều thấy cần phải cho con cái được học hành ít nhiều, dù học rồi cũng đến chóng quên thôi. Cũng như mọi thanh niên khác được nuôi dưỡng trong tự do phóng túng, lúc mới vào trường họ vụng về và cục cằn, đến trường rồi họ mới dần dần được uốn nắn cho giống nhau. Thăng lớn - Ôstáp - ngay từ năm đầu đã dám trốn học. Người ta

bắt về đánh cho một trận, rồi bắt vùi đầu vào đèn sách. Bốn lần nó đã chôn cuốn sách học vỡ lòng xuống đất, bốn lần người ta phạt roi thật đau rồi lại mua sách khác cho. Nếu bố không dọa bỏ nó vào nhà tu hai mươi năm làm chú bé hầu lễ, không trịnh trọng thể sẽ không bao giờ cho nó được biết chiến khu nếu nó không dốc lòng theo thầy, thì chắc nó đã dám ngỗ nghịch thêm một lần thứ năm nữa rồi! Kể cũng kỳ khôi là chính lão tướng Bunba lại dọa thế và thể thế vì xưa nay Bunba vốn hay chế nhạo mọi học thuyết trên đời và đã dạy con chớ có tin thánh hiền. Từ đó, Ôstáp quyết lòng học hành chăm chỉ, và trở thành một trò vào hạng khá nhất trường. Thuở ấy, học chẳng phải để hành: những giáo điều, những văn chương thơ phú, những tâm chương trích cú trái ngược với tinh thần của thời ấy, không được đem áp dụng với đời! Nhà bác học cũng dốt như dân thường, vì chỉ biết học những cái viển vông. Mặt khác, cách tổ chức trong trường rất dân chủ, trường là nơi tập trung đông đảo những người đang độ hoa niên, cho nên đã thúc đẩy học sinh tham gia những hoạt động khác hẳn với việc dùi mài kinh sử. Ăn khổ, bị phạt nhện đói, tuổi phương cương nhiều dục vọng, đó là những điều kích thích chí phiêu lưu mạo hiểm của họ. Ý thức đó sau này sẽ rất phát triển ở chiến khu. Vì thế mà nhân dân Kiép rất lo ngại bọn học trò trường dòng thường luẩn quẩn như mèo đói, trong các đường

phố. Bọn hàng rong ngồi quanh bãi chợ hễ thấy cậu học sinh nhà tu nào đi gần quây hàng đẩy bánh kẹo, là phải lăm lét coi chừng, chẳng khác nào gà mẹ giữ gà con. Ngay anh trưởng tràng tuy gọi là đi kiểm soát tư cách bạn bè, cũng có mấy cái túi rộng bên quần, đủ trút cả gánh của bà hàng lơ đễnh. Học sinh trường dòng sống một đời riêng biệt. Họ không được liệt vào hàng thượng lưu chỉ gồm có giai cấp quý tộc Ba Lan và Ucraina. Chính viên tổng trấn Adam Kitsen, mặc dầu là người bảo trợ nhà tu, cũng cấm học sinh không được gần lớp quyền quý và bắt học sinh phải giữ qui củ chặt chẽ. Điều dặn sau cũng thừa: vì từ trường giáo đến các thầy dòng đều rất sẵn tay roi vọt đối với học trò. Thịnh thoảng các vị này bắt học sinh phạt roi trưởng tràng, đánh đau đến mấy tuần liền chưa khỏi. Nhiều anh cứng cổ coi trò phạt roi cũng bằng như uống cốc rượu mạnh. Trái lại nhiều chàng thì chưa xót cảnh hình phạt nên nếu biết đường là bỏ chạy về chiến khu, chẳng chịu để cho người ta bắt được.

Ôstáp dù chăm chỉ học hành cũng không thoát khỏi những trận đòn tàn nhẫn. Vì vậy ma chàng thêm cứng rắn, luyện nên tính kiên cường chẳng hổ danh con người Cốtắc. Chàng nổi tiếng là quý bạn bè. Tuy ít khi xướng xuất những việc ngỗ nghịch như hái rau, trẩy quả, nhưng có việc mà chàng theo người khỏi xướng thì chưa hề phản lại anh em... Dầu bị roi vọt phủ phàng, chẳng chịu thay lòng đổi dạ. Chàng chỉ

nghe đến giao chiến, đến say sưa và thờ ơ với các thú chơi khác. Trọn nghĩa với kẻ bằng vai, nhưng với tính nết đó thì chàng chỉ nhận đức được theo nghĩa đương thời mà thôi; cho nên chàng cũng mủi lòng khi thấy mẹ hiền rơi nước mắt và đó là điều duy nhất làm cho chàng cúi mặt bàng khuâng. Thằng em, Ăngđờri, thì hoạt bát và giàu tình cảm. Chàng có học nhưng không phải khác khổ dùi mài như người chậm chạp. Tinh khôn hơn anh, chàng thường cầm đầu những vụ táo bạo, nhưng chàng giàu mách lới nên ít khi bị phạt. Ôstáp thì mỗi lần có lỗi đành cắn răng cời áo, nằm xuống chờ roi, không biết cầu khẩn xin tha.

Ăngđờri cũng khao khát lập sự nghiệp anh hùng, nhưng lòng còn có nhiều say mê khác. Từ năm mười tám, chàng đã sớm khao khát yêu đương. Hình ảnh người con gái đẹp làm chàng nặng nề bàng khuâng. Trong lúc luận bàn kinh sử, chàng mơ màng xây đắp mộng yêu đương: người đẹp có cặp mắt đen nhánh, bộ ngực nở nang, cánh tay ngà ngọc, với cặp áo lông chạt thân hình đào tơ liễu yếu, khiến cho chàng như ngây như ngất. Chàng giấu bạn bè tất cả những nỗi niềm của một tâm hồn trẻ trung say đắm. Vì thuở ấy, nếu ai chưa lập công trên bãi chiến trường mà đã nặng đường tình ái tức là làm ô danh kẻ trượng phu Cốtđắc. Trong những năm học sau, chàng ít cầm đầu những vụ táo bạo, thường thích lang thang các phố hẻo lánh

trong thành Kiép<sup>(1)</sup>, những phố có nhiều nếp nhà xinh xắn ẩn núp dưới khóm anh đào đầy hoa, làm cho chàng trầm trở giờ lâu. Có lần chàng vào hẳn khu quý phái nhất thành phố - bây giờ là thành Kiép cũ, - nơi ở của bọn quý tộc Ba Lan và Ucraina, nhà cửa thường xây theo một kiểu kiến trúc cầu kỳ. Một hôm chàng đi qua đó và đang lúc mơ màng thì suýt bị xe của một đức ông Ba Lan đè chết. Tên phu xe với bộ ria mép dữ tợn, quát gọn một roi vào Ăngđơri. Chàng thanh niên nổi giận, điên tiết lên, nắm chặt lấy bánh sau chiếc xe và níu chặt lại. Tên phu xe sợ xô xát bèn ra roi quát mạnh. Mấy con ngựa bứt chạy vụt lên. May mà Ăngđơri vừa rút tay ra khỏi, nhưng lại vấp ngã sấp mặt xuống bùn. Trên đầu có tiếng cười vang giòn. Chàng ngẩng lên và trông thấy một cô gái đẹp tuyệt trần trong cửa sổ một ngôi nhà. Nàng có đôi mắt đen lánh, màu da rạng rỡ như tuyết trắng dưới những tia nắng đầu tiên của ánh dương buổi sáng. Nàng cười ngật nghêu, tiếng cười tăng thêm vẻ nghiêng nước nghiêng thành. Ăngđơri ngẩn người, choáng váng, nhìn ngây ngất cô tiểu thư; rồi bất giác chàng giơ tay chùi bùn trên mặt, nhưng lại càng làm cho mặt lộ lem thêm. Người đó là ai mà mỹ lệ đến thế kia? Chàng hỏi

---

(1) *Kiep*: thủ đô nước Ucraina (N.D.)

thăm những gia đình nai nịt sang trọng đang đứng trước cửa vây quanh một chàng trẻ tuổi gầy đàn. Họ cười cái mặt lơ lửng của chàng và không thèm trả lời. Mãi sau chàng mới biết được tiểu thư ấy là con viên tổng trấn thành Kôvnô, vừa dừng chân ở Kiép. Đêm hôm sau, liều lĩnh như bọn học trò ma quỷ, chàng nhảy hàng rào luồn vào trong vườn, trèo lên một cây cao có cành vắt ngang trên nóc. Qua mái nhà, chàng leo lên ống khói và chui tuột vào trong phòng ngủ của tiểu thư. Nàng còn ngồi bên cạnh cây đèn nến, đang tháo đôi hoa tai quý giá. Trông thấy người lạ đột nhiên hiện ra trước mắt, nàng sợ quá đến nỗi không kêu lên được một tiếng. Nhưng khi nhận ra người thanh niên bên lén, đứng cúi mặt xuống, không dám cử động, khi nhận ra chàng chính là người học trò buổi chiều hôm trước đã ngã sấp xuống bùn ngoài đường phố thì nàng lại không nhin cười được. Thêm nữa, hình dáng Ăngđơri không có chi là ghê sợ, trái lại bộ mặt chàng lại rất dễ thương. Nàng cười rất lâu, và lại còn cợt nhạo chàng nữa. Người đẹp có vẻ xốc nổi như gái Ba Lan, nhưng đôi mắt tuyệt đẹp lại ngấm nhìn sâu thăm thẳm; cậu học trò không dám cự và hầu như không dám thở nữa. Vị thiên kim con quan tổng trấn mạnh dạn tiến lại gần, chụp lên đầu Ăngđơri chiếc mũ nam ngọc, đặt đôi hoa tai vào môi

và sẽ đặt lên vai chàng một chiếc khăn quàng cổ bằng tơ trong suốt, có viền thêu vàng...

Nàng đùa cợt tinh nghịch như con nít, theo tính nết phụ nữ xứ mình, làm cho cậu học trò bối rối trăm phần. Bộ mặt chàng lúc đó thật buồn cười, miệng há hốc, trâng trâng nhìn đôi mắt sáng ngời. Bỗng tiếng gõ cửa khiến nàng giật mình. Nàng ra lệnh cho chàng nấp ngay xuống gầm giường. Rồi khi nỗi lo đã qua, nàng gọi đứa thị tỳ - là một tù nhân Tácta, - bảo nó đưa chàng đi thoát khu vườn cho thật cẩn thận và chỉ chỗ cho chàng vượt qua rào để thoát ra ngoài. Lần ra này anh học trò không được may mắn như lần vào vì bị tên lính gác thức dậy trông thấy, hô hoán ầm lên; bọn tôi tớ của viên tổng trấn tiến chân chàng bằng gậy gộc làm cho chàng phải chạy một mẻ nên thân. Sau cuộc phiêu lưu này, Ängđờri thấy đi qua nhà viên tổng trấn thật là nguy hiểm vì gia đình đông lắm. Ängđờri còn gặp tiểu thư một lần nữa ở nhà thờ. Nàng nhận ra chàng và vui vẻ cười hóm hỉnh như gặp người bạn cũ. Chàng còn thoáng trông thấy nàng một lần thứ hai. Ít lâu sau, viên tổng trấn Kôvnô rời khỏi thành phố. Rồi trong khung cửa trước kia có cô gái Ba Lan với đôi mắt đen nhánh, bây giờ hiện ra mặt nạc của một người xa lạ.

Chàng cúi mặt bâng khuâng, nhìn bờm ngựa mà nặng nề nhớ nhung người xưa cảnh cũ.

Ngọn cỏ xanh cao vút của thảo nguyên dường như nuốt chửng đoàn chiến sĩ. Tháp thoảng chỉ còn thấy ẩn hiện chiếc mũ đen Côđắc.

Bồng, như sức tỉnh, Bunba gọi lớn:

- “Kia! Có chuyện gì thế hỡi các con? Sao lại im bật như thầy tu tĩnh tọa. Vui lên nào! Đẹp hết nỗi niềm u uất! Hãy châm lửa mỗi điều thuốc rồi ra roi thúc ngựa phi nước đại, nhanh hơn cánh chim trên thảo nguyên!”.

Ba người Côđắc cúi rạp mình trên lưng ngựa, phi vào trong cỏ rậm. Rồi thì cả đoàn mũ đen của họ cũng khuất nốt. Chỉ còn vết cỏ rẽ tỏ hướng đi vội vàng của họ. Trời hửng sáng. Mặt trời ló ra, tràn ngập ánh nắng ấm áp xuống thảo nguyên. Thế là nỗi buồn rầu man mác vừa ám ảnh họ như có phép mầu phá tan: họ thấy lòng lâng lâng nhẹ.

Càng tiến sâu vào trong thảo nguyên, họ càng thấy thảo nguyên đẹp. Thuở ấy, tất cả miền Nam nước Ucraina, chạy dài đến tận Hắc Hải mà ngày nay chúng ta thường gọi là nước Nga mới, là một vùng hoang vu và xanh ngắt không có bóng người. Lười cày chưa hề xới qua những khoảng cỏ cây gợn sóng rộng mênh mông đó. Chỉ có giống ngựa rừng là có in vết chân và vằn núp trong những nơi không ai vào nổi. Cảnh thiên nhiên ở đây thật là đẹp nhất trần gian. Mặt đất tựa như một cái biển xanh lục vàng ánh điểm thêm hàng ngàn màu sắc lộng lẫy. Xen lẫn giữa đám



cỏ thân cao và nhỏ, mọc lên cây mua có đủ màu, từ xanh thanh thiên đến tím nhạt. Trái cây kim tước chín vàng; nụ hoa chĩa ba trắng hình tán, nở rải rác trên nội cỏ. Lại có cả bông lúa mì chín đỏ, - nào ai biết từ đâu rơi xuống, - đứng lẻ loi một mình. Dưới bóng cỏ mỏng manh có đàn đa đa chui nấp. Muôn ngàn tiếng chim rộn rã bầu trời. Điều hâu lượn lững lờ, mắt hâu háu khát khao tìm mồi trong đám cỏ. Tiếng kêu như xé của một đàn ngỗng trời vang lên đâu đó, trên một hồ nước xa xa, nằm lạc giữa lòng thảo nguyên. Chim âu chấp chờn lên xuống, như say sưa tắm gội trong vòm trời xanh ngắt: khi thì lên vút như một chấm đen, khi thì hiện ra chói lọi một màu trắng muốt dưới ánh mặt trời. Chao ôi! Thảo nguyên lạ kỳ! Sao người vô cùng mỹ lệ làm vậy!

Đoàn kỵ sĩ chỉ dừng lại để ăn cơm. Bọn tùy tùng chừng mười người Códắc, đều xuống ngựa. Họ mở hũ rượu, và lấy bầu thay chén. Họ chỉ ăn bánh mì với mỡ hay lương khô, và mỗi người chỉ uống một bầu rượu để lấy sức, vì Tarát Bunba không cho phép ai được say rượu dọc đường. Xong, đoàn người ngựa lại đi cho đến tối sớm. Buổi tối, thảo nguyên thay đổi hẳn quang cảnh. Cả cái khoảng rộng mông mênh muôn màu muôn vẻ ấy, đỏ rực trên dưới ánh sáng của những tia nắng cuối cùng. Dần dần, bóng tối chạy dài trên thảo nguyên, và trùm lên một màu xanh thẫm. Rồi thì sương đêm phủ dày hơn. Từng bông hoa, từng

cây cỏ đều bốc hương thơm, ngào ngạt bầu không khí thảo nguyên. Trên nền trời xanh thẳm có những vết dài đỏ hồng và vàng ánh, tưởng như có ngọn bút khổng lồ của họa sĩ đã điểm lên. Đây đó bông bênh những mảnh mây trong nhẹ, một trận gió heo mát nhẹ vờn ngọn cỏ, vuốt ve da mặt của khách qua đường. Chuột thảo nguyên lông khoang lốm đốm chạy ra ngoài hang, đứng thẳng hai chân và rít lên chí chèo. Tiếng đế kêu càng rền. Có lúc, từ một cái hồ xa xôi nào, vọng lại tiếng kêu của một con thiên nga, nghe sang sảng như tiếng bạc. Muốn ngủ đêm trong thảo nguyên, đoàn người chọn một chỗ tốt để trú quân. Họ nhen lửa, bắc nồi nấu cháo kulich <sup>(1)</sup>.

Mùi thơm bốc lên bay theo làn gió nhẹ. Cơm chiều xong, họ nằm lăn ra đất, lấy áo tơi đắp mình, đàn ngựa buộc dây tha hồ nhai cỏ. Tinh tú trên trời ngấm nhìn họ ngủ. Muôn nghìn thứ tiếng, vang lên từ đám cỏ dày nhưng nhúc sinh vật. Những tiếng ấy càng thánh thót trong đêm khuya càng ru ngủ đoàn du khách. Nửa đêm khuya khoắt, nếu có người thức dậy, thì sẽ thấy thảo nguyên rực lên ánh sáng của muôn vầng đom đóm. Có lúc, một đám cháy bùng lên, sáng ửng chân trời. Đó là những ngọn lác khô trong bụi bờ xa xăm nào đó, hoặc một đồng cỏ, đã bốc lửa. Có đàn thiên nga bay về phương bắc, bị ánh lửa hồng rọi vào,

---

(1) *Ku lich*: một thứ cháo nấu bằng bột mì với mỡ.

người ta tưởng chừng trông thấy những miếng vải đỏ bay lả tả trong nền trời xanh thẳm.

Đoàn người lại lên đường bình an vô sự. Không có bóng cây, chỉ là khoảng không hùng vĩ của thảo nguyên man rợ! Thịnh thoảng hiện lên nét xa xăm của khoảng rừng xanh chạy dọc bờ sông Đniép. Có lần Bunba trở một chấm đen nhỏ đang di động trên đám cỏ cao ngất mà nói với hai con: “Chúng mày xem kia! Có thằng Tácta đang phi ngựa đằng kia!” Họ trông thấy một cái đầu nhỏ, râu đen, đôi mắt xéch ngược, quay lại nhìn họ, mũi đánh hơi như chó săn. Khi nhận ra là đoàn Códắc đi đông thì nó lẩn nhanh như con hươu.

- Này các con! Thử bắt thằng Tácta xem nào...! Mà thôi, đừng thử sức làm gì, bay chẳng đuổi kịp nó đâu, ngựa nó còn nhanh hơn con “tuần mã” của bố nữa kia!

- Tuy vậy Bunba nghĩ cũng nên cẩn thận đề phòng, vì sợ có mai phục. Họ phi nhanh đến một dòng sông nhỏ, là nhánh của Đniép, gọi là sông Tatacca, rồi nhảy ùm cả người lẫn ngựa xuống nước, bơi đi một quãng dài để làm mất dấu; sang được bờ bên kia, họ lại ung dung rong ruổi.

Ba ngày, sau khi gặp chuyện đó, họ đã gần tới nơi. Không khí mát lạnh báo hiệu sắp tới con sông. Rồi sông Đniép hiện ra lấp lánh xa xa, một đường vạch đậm nét nổi bật khỏi chân trời. Con sông dần xích lại. Từng đợt sóng bốc hơi lạnh lên mát rượi. Sau cùng,

bức tranh tạo hóa bày ra mà sông choán hết nửa phần. Đến đây, nước không còn bị giam hãm trong thành đá, ào ạt đổ về xuôi như biển cả âm âm. Mấy hòn đảo chia dòng nước thành đôi, dồn sóng tràn bờ. Đoàn người Côđắc xuống ngựa và leo lên một chiếc phà. Họ đi ba giờ thì đến đảo Khôctichsa, hiện có doanh trại lưu động của quân Dapôrô đóng.

Trên bờ, một đám đông đương cãi lộn với người lái đò. Đoàn Côđắc sửa lại yên cương. Bunba nai nịt oai phong lẫm liệt, hiên ngang vuốt râu. Hai con trai của lão tướng cũng tự ngắm toàn thân, nửa mừng nửa lo. Đoàn người lên ngựa tiến vào ngoại ô chiến khu. Vừa vào, họ đã điếc tai long óc vì tiếng năm mươi cái búa dội rền trên hai mươi lăm chiếc đe, lại gần ấy lò rền đào dưới đất, phủ cỏ lên trên.

Những người thợ thuộc da lực lưỡng ngồi dưới mái hiên, đang bào những tấm da bò. Lái buôn trưng bày dưới mái lều từng đống đá lửa, hạt nổ, thuốc súng. Một người Ácmêni<sup>(1)</sup> trải ra bán mớ khăn tay rất đẹp, một người Tácta quay xâu thịt cừu nướng; một người Do Thái đương vươn cổ chiết rượu thùng sang chai. Còn người đồng hương<sup>(2)</sup> đầu tiên mà họ gặp thì đang ngủ lảm ra giữa đường tay chân dang thẳng. Tarát Bunba dừng ngựa lại và không ngớt lời khen

---

(1) Ácmêni: là một nước cộng hòa trong Liên Xô cũ, ở gần nước Thổ Nhĩ Kỳ và nước Iran (3 triệu dân). (N.D.)

(2) Đây chỉ người Dapôrô.

ngợi: “Thật đáng trang dũng sì! Điều nằm ngang thật!” Thật vậy, đúng là một bức tranh đáng ngắm. Người đó nằm như sư tử, mớ tóc dài quá gang tay xòa trên đất, chiếc quần da đỏ rất quý, dính đầy nhựa đen. Thuở ấy người ta vẫn hay cố tình bôi nhọ quần áo để tỏ ý coi rẻ phù hoa. Trầm trở người hảo hán xong, Bunba cùng tùy tùng tiến vào một con đường hẹp, đầy rẫy những phường thợ đang làm ngay giữa đường; còn bọn buôn lậu đủ các dân tộc thì nhúc ở ngoại ô. Ngoại ô này nghiêm nhiên là chợ phiên cung cấp các thứ đồ ăn, thức mặc cho cả chiến khu mà toàn dân chỉ có biết vui say và chinh chiến. Đi một lúc lâu họ mới ra khỏi ngoại ô, đến ngay giữa những “cureng” lợp gianh hay lợp da theo kiểu Tácta. Một số “cureng” có súng đại bác bảo vệ. Ở đây không còn có hàng rào, không còn có những túp nhà lụp xụp có mái hiên cột chống như ở ngoại ô nữa. Tuy có lũy thành nhưng không có lính canh duy chỉ có một đồng gỗ súc chất lên để ngăn phía ngoài; điều đó chứng tỏ ở đây, người ta không phải đề phòng gì. Vài người Dapô rô lực lưỡng nằm giữa đường, miệng ngậm tẩu thuốc, thản nhiên nhìn họ đi qua mà chẳng buồn tránh bước. Bunba cùng hai con cẩn thận tiến vào giữa đám người này.

Lão nói: “Chào quý vị!”

Bọn Côdắc đáp lại: “Vâng xin chào các ngài!”

Trên cánh đồng cỏ rộng, người Dapôrô ở thành từng nhóm nhỏ ăn vận sắc sỡ như tranh. Khuôn mặt họ sạm đen, đeo nặng dấu vết chiến tranh và gian khổ. À ra chiến khu là đây! Đây là cái tổ ấm đã dẽ ra bao nhiêu hiệp sĩ hùng dũng như sư tử! Tinh thần tự do và truyền thống Côđắc cũng từ chỗ này mà lan tràn khắp đất Ucraina!

Đoàn người tiến vào giữa một bãi rộng thường là chỗ họp của hội đồng quân sự. Một người Côđắc ở trần, ngồi trên chiếc thùng đang cặm cùi vá áo lót. Xa hơn nữa, một toán chơi nhạc chắn ngang đường, giữa có một chàng Côđắc đang nhảy múa. Mũ hát xuống gáy, hai tay giơ cao, anh ta vừa nhảy vừa luôn mồm gào to: "Mau lên! Mau lên nữa! Anh em phường nhạc! Còn em, Phôma! Giữ rượu làm gì, hãy rót mời anh em uống hả hê!" Phôma một mắt sưng húp, luôn tay rót rượu đầy chén, tha hồ cho hết thấy mọi người nhập bọn. Bên cạnh chàng thanh niên có bốn người Côđắc già, trước còn nhảy khoan, sau chồm sang bên, đẩy bắn phường nhạc ra, rồi đột nhiên họ thụp xuống nhảy một điệu Côđắc. Gót dày bít bạc gõ vang trên bãi. Đất động thỉnh thỉnh và gió xa đưa âm vang tiếng giày. Một người trong bọn nhảy khỏe hơn, kêu to hơn. Mái tóc hăn phất phơ theo gió, ngực rộng phanh trần, nhưng vẫn khoác áo da cừu trên lưng, mồ hôi nhễ nhại.

Bunba nói với hân: "Bỏ áo ngoài ra!"

- Không được! - Người kia trả lời.

- Tại sao vậy?

- Không được! Vì hễ tôi mà cời vật gì là đem gửi chủ quán ráo!

Chàng ta mất cả mũ, cả dây lưng, cả khăn quàng thêm: gửi ráo vào quán rượu rồi. Đám đông càng thêm người: bọn nhảy múa càng nhiều. Nhác nhìn thấy cảnh tượng càng thêm náo nức. Để ghi nhớ những người hùng mạnh đã sáng tạo ra: lối nhảy ấy được mệnh danh là điệu Côđắc.

Bunba nói:

- Trời! Giá tao không vương con ngựa, có dễ cũng nhảy với họ rồi!

Lúc đó mới gặp những vị Côđắc già, mái tóc hoa râm. Cả chiến khu tôn trọng các vị vì những chiến công ngày trước. Các vị đã nhiều lần làm thủ lĩnh chiến khu. Một lát sau, Bunba gặp lại nhiều bạn đồng ngũ thuở xưa.

Ôstáp và Ăngđờri chỉ nghe những tiếng gọi nhau:

- A! Bớ đây à? Pétchêrítza? - Chào anh Kôđolúp!

- Kia! Bác Tarát! Gió phương nào đưa bác tới đây?

- Ô bác, sao bác lại ở đây, bác Đôlôtô?

- Chào bác Kiécđiaga, chào bác Gútsty! Ô bác Dêmen, ngờ đâu lại còn gặp bác!

Các trang lão chiến sĩ, từ mọi nơi trong nước Nga rộng lớn kéo về, thân ái ôm chầm lấy nhau, hỏi thăm nhau tin tức bạn cũ.

- Kátxian thế nào nhỉ? Bô rôđápca, Kô lôpe và Píchxysốc nữa, thế nào nhỉ? - Chỗ này chỗ nọ vồn vã trả lời. Bunba hay tin Bô rôđápca đã bị xử giáo ở Tô lôpăng, Kô lôpe thì bị lột da dưới chân thành Kidikiếtmen. Còn Píchxysốc thì thủ cấp bị ngâm muối, bỏ vào thùng đem sang tận Côngstăngtinốp<sup>(1)</sup>.

Lão tướng Bunba, thảm thiết cúi đầu, nhắc đi nhắc lại:

“Thật đáng là những trang dũng sĩ Côđắc!”

---

(1) *Côngstăngtinốp*: một thành phố lớn trên eo biển Côngstăngtinốp (từ Hắc Hải ra Địa Trung Hải) thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. (N.D.)



### CHUONG III

Bunba cùng với hai con vào ở chiến khu đã gần một tuần. Ôstáp và Ăngđơri rất ít quan tâm đến việc thao luyện quân sự. Ở đây, người ta không thích lý thuyết, không muốn bận tâm vào việc tập tành, mất thì giờ: thanh niên phải học tập rèn luyện ngay trong ngọn lửa chiến đấu và chính vì thế mà họ thường đi giáp chiến luôn. Đối với người Còđắc, phải dùng thời giờ trong những lúc không đánh nhau để tập quân sự là một điều chán ngắt. Tuy vậy họ vẫn tập bắn, thỉnh thoảng tổ chức phi ngựa và đi săn trong thảo nguyên. Còn rồi thì chè chén tiệc tùng. Tinh phóng khoáng và sôi nổi của họ như thế đấy. Cuộc đời ở chiến khu là một ngày hội liên miên, một cuộc khiêu vũ âm ý và miên man vô tận. Đỗ kiếm được một người Còđắc làm thợ, mở quán hay buôn bán. Thường họ chỉ say khướt từ sáng đến chiều. Còn một đồng leng keng dính túi, chưa chui hết vào tiệm rượu, thì vẫn còn chè chén say

sưa. Tục lệ rượu chè tiệc tùng ấy hình như nó quyền rũ vô cùng. Đây không phải là lối uống tiêu sấu của bọn lưu linh đi tìm lãng quên trong chén rượu, mà chính là biểu hiện của nỗi hoan lạc chan chứa và lối cuốn nhất. Ai đến đây đều quên lửng mọi nỗi lo phiền. Họ đoạn tuyệt với quá khứ và kết bạn với những con người vui vẻ, cũng tứ cố vô thân, nhưng sống tự do và suốt đời say sưa vui vẻ như họ. Hết thấy đã tạo nên một nỗi vui mừng điên cuồng không có hoàn cảnh nào khác tạo ra được. Những chuyện cũ, những đối thoại, cùng nhau giữa người Côđắc thường rất hài hước, đầy ý nhị. Giá tình tình không điềm đậm như người Dapôrô thì ai nghe cũng phải cười rộ. Ngày nay người ta còn phân biệt người Ucraina với bà con Slavơ khác của họ ở tính tình điềm đậm ấy.

Niềm vui ấy bông bột, nhưng không phải cái vui ở quán rượu trong đó người ta lãng quên mình vào cuộc truy hoan âm thầm truy lạc. Niềm vui ấy gần giống như cái vui của một bọn học trò cùng trường. Điều khác nhau là ở chỗ: không phải ngồi lắng nghe những lời giảng bài buồn tẻ của thầy giáo, ở đây người ta lao vào những trận xung phong, từng đoàn năm ngàn kỵ binh một; để thay cho cái sân hẹp chỉ vừa đủ chơi bóng, họ có trước mắt cả một thảo nguyên mênh mông vô tận, bờ cõi canh phòng sơ sài. Bên kia biên giới, một cái đầu Tácta giáo quyết khi ẩn khi hiện đang

ình mò, hoặc cặp mắt sắc lém dưới nếp khăn màu lục của một gã Thổ Nhĩ Kỳ, đang theo dõi họ. Điều khác nhau nữa là ở chỗ: không phải người khác tụ tập họ đến đây, mà chính họ đã tự nguyện bỏ cha mẹ, rời quê hương, dứt áo ra đi. Ở đây có những người suýt bị bọn độc ác treo cổ, đột nhiên thoát cái chết vô danh và sống trở lại, chà! Một cuộc sống huy hoàng biết mấy! Lại có những người suốt đời không bao giờ giữ được đồng xu nhỏ. Có người coi đồng mười rúp như cả một gia tài nhưng vì gặp bọn Do Thái quyến rũ mà thường không còn một trinh dính túi. Cũng có nhiều học sinh trường dòng không chịu nổi roi vọt, học không nhớ một chữ, cũng đến đây. Nhưng cũng có những học sinh đã từng lầu thông thánh hiền kinh sử và biết cả nước Cộng hòa La Mã là gì. Người ta lại gặp ở đây những dũng sĩ Côđắc sau này lập chiến công trong quân đội vua chúa Ba Lan; đó là những hiệp sĩ anh hùng sống trong khói lửa mà lẽ sống ở đời chẳng phải ai trọng thì đến làm tôi mà mục đích là ở chỗ được dọc ngang chinh chiến, (một hiệp sĩ có bao giờ chịu xa rời trận mạc). Cũng có khá đông những người vào chiến khu chỉ cốt để lấy tiếng, được mang danh ta đây là chiến sĩ.

Vậy thì ai vắng mặt ở đây?

Hình như cái nước cộng hòa lạ lùng ấy là một nhu cầu của thời đại. Những người ham mê chinh chiến và chiến lợi phẩm (lọ quí, đồ thêu, vàng thoi bạc nén)

không bao giờ sợ thiếu việc. Chỉ những kẻ say mê sắc đẹp là không có hy vọng gì ở đây vì không có khách má hồng nào được lọt vào lòng chiến khu, ngay cả ở ngoại ô nữa.

Ôstáp và Ăngđơri rất ngạc nhiên thấy tại sao có lắm người vào chiến khu mà không hề bị hỏi là ai, từ đâu đến, tên họ là gì? Họ đến đó như trở về nhà sau một thời gian vắng mặt. Người mới đến, tới trình diện trước viên thủ lĩnh Kôsevoi<sup>(1)</sup>. Viên này thường tiếp khách mới bằng mấy câu như sau:

- Chào anh! Anh có tin chúa Giêsu không?

- Có, tôi tin. - Khách mới trả lời.

- Có tin Chúa Ba Ngôi không?

- Có, tôi tin.

- Anh có đi nhà thờ không?

- Có.

- Thế thì làm dấu đi!

Khách làm dấu.

- Thôi, được! Anh ưng đơn vị nào thì vào đơn vị đó.

Thế là xong nghi thức.

Cả chiến khu chỉ có một nhà thờ. Cả xứ sẵn lòng bảo vệ nhà thờ đó đến giọt máu cuối cùng, nhưng nhịn đói và chịu khổ hạnh thì chẳng ai ưng.

---

(1) Kôsevoi: tổng chỉ huy bầu hằng năm của người Côdác.

Vì lòng tham vợ vét nên ở đây chỉ có người Do Thái<sup>(1)</sup>, người Ácmêni - và cả người Tácta nữa, - chúng liều đến đây sinh sống và buôn bán ở ngoại ô chiến khu. Người Côđắc vốn hào phóng, coi tiền như rác, hễ mua gì thì quen thói bốc trời, một tay vốc được bao nhiêu là họ trao cả cho lái buôn. Tuy vậy, số phận những con buôn tham lam cũng bấp bênh lắm. Chẳng khác nào chúng xây nhà bên núi lửa, vì khi hảo hán Côđắc mà thiếu tiền thì họ chẳng kiêng gì chuyện sinh sự phá tan cửa hàng của chúng và thủ luôn cả đồ đạc hàng hóa.

Chiến khu gồm độ sáu mươi đơn vị hầu như những nước cộng hòa độc lập; hay đúng hơn, giống như những nhà trường ở đây người ta lo liệu đủ cho học sinh. Không ai để ý bon chen và không hề giữ riêng vật gì. Viên chỉ huy đã lo hết, vì lẽ đó người Côđắc gọi vị này là “bô”. Chính ông giữ tiền bạc, lo quần áo, cơm gạo và cả củi lửa nữa. Người Côđắc giao phó của cải cho ông. Thịnh thoảng giữa hai đơn vị xảy ra xích mích, chúng liền kéo đi đánh nhau, hai bên đứng dàn

---

(1) *Do Thái*: một dân tộc ở Trung Cận Đông, nhiều nhất là ở Israen; ngoài ra họ sống lưu lạc rải rác khắp thế giới, hầu hết nước nào cũng có. Do một thành kiến cổ truyền của bọn phong kiến và tư sản dựng lên, người Do Thái vẫn bị coi là giống người bẩn tiện, gian dối, bẩn thỉu. Ở Liên Xô cũ và các nước xã hội chủ nghĩa, người Do Thái được đối đãi bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi như các dân tộc khác. (N.D.)

đây bãi rộng: thế rồi quả đấm rào rào như mưa, mãi cho đến lúc phân cao thấp. Đánh đấm xong, mọi người lại kéo nhau đánh chén. Chiến khu như thế đấy; đối với tuổi thanh niên, nó có sức hấp dẫn lôi cuốn biết bao!

Ôstáp và Ăngđờri đem hết bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, lao mình vào cuộc sống quay cuồng đó và quên hết quê mẹ, nhà tu, quên hết tất cả những gì bấy lâu xâm chiếm tâm hồn họ. Rồi họ bắt đầu cuộc đời mới. Điều gì cũng làm cho họ ham thích: cuộc sống vui nhộn của chiến khu, phép tắc đơn giản của chính quyền và cả pháp luật ở đây nữa. Người Côđắc ăn trộm, dẫu chỉ ăn trộm một đồ chơi con con, cũng xem như một vết nhơ cho toàn thể. Người ta trói anh chàng vào một cái cột, đặt bên cạnh một cái dùi rồi bất cứ ai đi qua cũng phải đánh một cái, kỳ cho đến chết. Ai mắc nợ đến hạn mà không trả thì sẽ bị trói vào một khẩu đại bác, kỳ cho đến lúc có người bạn thương tình trả nợ dùm thì mới được tha. Nhưng điều đập mạnh vào tâm trí Ăngđờri hơn cả là hình phạt ghê rợn xử kẻ sát nhân, mà chàng đã tự mắt được trông thấy. Người ta đào một cái huyệt ngay trước mặt kẻ giết người, rồi cứ để còn sống mà xô xuống, đoạn đặt lên mình nó cỗ quan tài đựng xác người thiệt mạng, xong rồi thì lấp đất lên! Ăngđờri nhớ mãi cái hình ảnh khủng khiếp của kẻ sát nhân bị chôn sống nằm dưới cỗ quan tài ghê sợ.

Chẳng bao lâu, hai chàng thanh niên đã lừng danh trong đám Côđắc. Thường thường hai anh em cùng đi với các bạn đồng đội, có khi đi với toàn đội hoặc với vài đội lán giềng để săn bắn các thú chim, nai, hoẵng, sẵn có rất nhiều trong thảo nguyên. Hoặc họ đi thả lưới đánh cá trong các sông hồ đã dành cho từng đội một. Cá đánh được, toàn đội sẽ hưởng chung. Tuy việc ấy không có gì đặc biệt khó khăn để thử thách hai thanh niên Côđắc, nhưng gan dạ và lanh lẹ, hai chàng thường tỏ ra trội trong các cuộc chơi. So với các bạn thanh niên khác, chẳng những là tay thiện xạ, họ lại còn bơi ngược dòng sông Đniép nữa. Thành tích ấy đã làm cho hai tân binh này được kết nạp long trọng vào hàng ngũ những chiến sĩ Côđắc thiện chiến.

Ý Bunba thì khác hẳn. Lão tướng muốn cho hai con lẫn mình làm việc khác. Lão chẳng ưa cuộc đời nhàn tản này, mà phải làm một việc khác thực sự quan trọng hơn. Lão mưu tính nhiều việc, tìm cách lôi cuốn người Dapôrô đi tới một kế hoạch táo bạo nào đó để rèn luyện các con cho ra trò, cho xứng danh con nhà võ tướng. Bữa đó, lòng xiết bao nôn nóng, lão tướng tìm đến gặp viên thủ lĩnh và nói hẳn rằng:

- Này! Thủ lĩnh ơi! Có lẽ nên để cho bọn Dapôrô chúng ta đi tiêu khiển tí chút chứ!

- Không thể đi đâu được! - Viên thủ lĩnh đáp, vừa nói, lão vừa rút cái tẩu ở miệng, nhổ toẹt sang bên cạnh.

- Sao, hết đường rồi à? Muốn quật bọn Thổ, bọn Tácta thì lúc nào chẳng được?

- Không, Thổ không đánh, mà Tácta cũng thôi! - Viên thủ lĩnh vừa nói vừa ung dung đưa tẩu thuốc lên môi.

- Vì sao vậy?

- Vì sao à? Vì chúng ta đã thề giữ hòa hảo với quốc vương nước Thổ.<sup>(1)</sup>

- Nó là đứa vô đạo. Chúa và kinh thánh đã dạy ta phải diệt bọn vô đạo cơ mà!

- Không được! Nếu không có thể bồi hứa hẹn gì thì còn có thể, nhưng bây giờ thì chịu thôi, không thể thế được.

- Sao? Không thể được à? Ông dám mở miệng nói là không thể được à? Tôi có hai con trai, chúng đều trẻ và khỏe, chúng chưa được xuất trận, ấy vậy mà ông nỡ nói là không thể được. Thế ra người Dapôrô chúng ta không thể nam chinh bắc chiến nữa à?

---

(1) *Thổ*: người Thổ Nhĩ Kỳ, hiện nay ở nước Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng trước kia khoảng từ thế kỷ thứ 14 trở đi, họ đã từng xâm chiếm cả một vùng rộng lớn của ba châu: Âu, Á, Phi, lập thành một đế quốc hùng mạnh. Đến thế kỷ thứ 18, trước sức kháng cự mãnh liệt của người Nga, đế quốc Thổ mới bắt đầu thu hẹp lại. (N.D.)



- Đúng thế!

- Vậy là theo ý thủ lĩnh, ta dành tiêu hao lực lượng ta trong cảnh nhàn cư à? Để cho người Cốt đắc chết như con chó, không làm nên sự nghiệp thờ nước và thờ chúa à? Vậy thì chúng ta đến đây làm gì, chúng ta sống mà làm gì kia chứ? Ông là người tai mắt, ông hãy giảng cho tôi nghe: chúng ta sống để làm gì? Và bầu ông làm thủ lĩnh để chơi à?

Viên thủ lĩnh không trả lời câu đó. Lão vốn là một Cốt đắc cứng cổ. Trầm ngâm một lát, lão nói:

- Dầu sao, vẫn không thể gây chiến được!

- Không chiến tranh? - Bunba day lại.

- Không!

- Nghĩa là đừng nghĩ đến việc đấm đá gì nữa?

- Đừng có nghĩ mà vô ích.

Bunba nghĩ thầm: “Được rồi, bố già này, bố chưa biết tay ta!” Tức khắc, Bunba quyết định đổi phó.

Lão hội ý với vài người bạn, rồi sửa một tiệc rượu, mời mọi người đến dự. Sau đó, mấy anh Cốt đắc hăng rượu đổ cả ra quảng trường của chiến khu, đi thẳng tới trước cái cột cờ, là nơi thường hội họp. Ở đấy có treo chiêng chỉ dùng để triệu tập họp toàn ban lúc cần thiết, người ta gọi là họp hội đồng. Không tìm thấy dùi chiêng vì có người giữ, họ cầm thanh củi đánh chiêng âm lên.

Người giữ chiêng, - một anh Cốt đắc trợn mắt cao lớn, con mắt độc long lim dim, - chạy tới trước tiên:

- Ai cả gan đánh chiêng đó? - Hấn la lên.
  - Im mồm! Lấy dùi chiêng ra đây. Đánh đi!
- Mấy viên chỉ huy say rượu, trả lời như vậy.

Người giữ chiêng bèn móc túi lấy dùi: hấn đã biết trước những chuyện như thế này sẽ kết thúc ra sao rồi. Chiêng kêu vang, người Dapô rô đổ đến như ong đen nghịt cả quảng trường của chiến khu, sắp thành một vòng lớn. Đến hồi thứ ba thì các nhà chức trách ra: Viên thủ lĩnh tay cầm chiếc chùy là huy hiệu chức vị của mình, viên pháp quan cầm ấn tín của đoàn quân, viên lục sự cầm lọ mực và viên étxaun cầm trượng. Đầu lĩnh cùng ba vị chức sắc đi theo ngả mũ, kính cẩn quay về bốn phương cúi chào. Đoàn Côđắc đứng hiên ngang, tay chống nạnh.

Thủ lĩnh hỏi: “Họp để làm gì? Các ông muốn điều chi?”

Tiếng la ó, tiếng xì và ngắt lời lão.

- Bỏ chùy xuống đó, trả lại chúng tôi ngay lập tức, bố ời! Chúng tôi không cần bố nữa.

Những kẻ không say muốn can ngăn. Nhưng rồi thì kẻ tỉnh cũng như người say đều túm lại đánh nhau túi bụi. Tiếng kêu inh ỏi, cuộc ẩu đả lan khắp. Viên thủ lĩnh muốn phân trần đôi lời, nhưng lão vốn biết dân Côđắc này mà hăng máu lên thì có thể bóp lão chết tươi, như mắt lão đã được thấy nhiều lần, trong những trường hợp như thế này, nên lão bèn

khúm núm chào mọi người, đặt chùy xuống, lùi vào đám đông, đi mất.

- Thưa anh em, chúng tôi có phải trả lại huy hiệu không?

Ba viên pháp quan, lục sự và étxaun vừa hỏi vừa đưa sẵn con dấu, lọ mực, trượng, để nộp lại.

- Không! Mời các ông ở lại. - Mọi người la lớn. - Chúng tôi chỉ hận ông thủ lĩnh thôi. Lão đó chỉ là một cụ già. Anh em cần một người trượng phu đúng mực kia!

Mấy người Côđắc cự trào hỏi: “Bây giờ cử ai lên thay?”

- Chúng tôi cử Kukubencô, - một số đáp.

- Không, không cử Kukubencô! - Bọn người khác nói.

- Thằng ấy mãng quá! Miệng nó còn hơi sữa!

- Sylô đáng làm thủ lĩnh của chúng ta đấy!

- Chúng tôi muốn suy tôn Sylô. - Nhiều tiếng khác la to lên.

- Xếp đi! Xếp Sylô đi! - Bọn người khác la lớn, kèm theo nhiều câu chửi lại: - Côđắc gì nó, đồ chó đẻ đã trộm cắp như thằng Tácta. Cho thằng sấu rượu ấy vào bao tải buông trôi sông!

- Bôrôđaty! Ta bầu Bôrôđaty! - Một nhóm khác gào lên như vậy.

- Đếch cần nó. Mẹ nó chữa hoang! Cóc cần!

Bunba nói thầm vào tai một nhóm:

- Đề cử Kiếđiaga đi!
- Đám đông bèn rống lên:
- Kiếđiaga! Kiếđiaga!
- Bô rôđaty! Bô rôđaty!
- Sylô!
- Cút đi Sylô!
- Kiếđiaga!
- Kiếđiaga!

Mỗi người được đề cử, nghe gọi đến tên, liền đứng ra ngoài hàng, để tỏ ra không dự phần cổ động cho cá nhân mình.

- Kiếđiaga! Kiếđiaga! - Tiếng gào càng to.
- Bô rôđaty!

Cuối cùng người ta tranh luận bằng quả đấm.

Rút cuộc, Kiếđiaga thắng!

Có tiếng la: - Đi tìm Kiếđiaga.

Khoảng mười người Côđắc tách khỏi đám đông và tới thẳng nhà Kiếđiaga để báo tin lão đắc cử. Có người đứng không vững nữa vì say mê.

Kiếđiaga là một Côđắc lão luyện, khôn ngoan, mưu mẹo.

Lão đã rút lui về trong curengh mình, hầu như coi việc bên ngoài như gió thoảng.

Khi thấy có toán Côđắc đến nhà, lão hỏi:

- Các ông cần việc gì?

- Mời ông theo chúng tôi. Chúng tôi đã bầu ông làm thủ lĩnh.

- Tôi van các ông. Tôi đâu có xứng đáng vinh dự ấy! Làm thủ lĩnh đâu có đến lượt tôi! Chúc vị lớn đó, tôi đâu có làm nổi! Có lẽ trong cả chiến khu không còn ai hơn tôi à?

- Đi! Không một hai gì cả - Đoàn Dapô rô gào to. Hai người túm lấy tay lão, vừa đi, vừa đấm vào lưng lão, vừa thúc giục âm lên: “Bố già ơi đừng có mà lùi! Nhận lấy danh dự anh em đã dành cho!” Cứ thế mà lôi lão sềnh sệch đến hội nghị Côtắc.

Mấy người kéo lão tới, hỏi lớn:

- Này các vị? Các vị có ưng bầu ông Côtắc này làm thủ lĩnh không?

Đám đông đáp: - Có! Tất cả đồng ý!

Tiếng hoan hô kéo dài vang lừng trên khắp cánh đồng.

Một trong những bô lão cũ cầm cái chùy lên và trao cho người mới được suy tôn. Theo phong tục cổ, Kiécdiaga từ chối. Lão từ chối một lần thứ hai. Và chỉ đến lần thứ ba, lão mới bằng lòng nhận vinh dự ấy. Tiếng hoan hô lại nổi dậy từ trong đám đông và vang xa khắp đồng ruộng.

Bốn người Côtắc râu dài, hoa râu, từ trong đám đông bước ra. (Ở chiến khu làm gì có vị cao niên, vì ở đây chẳng có ai được chết già). Họ nắm mỗi người một nắm bùn (vì có trận mưa đêm) rồi trát lên đầu viên thủ lĩnh mới. Bùn chảy dòng trên má, làm cho mặt

lão Kiếc lọ lem. Lão đứng thần nhiên, cảm ơn mọi người về vinh dự đó.

Cuộc bầu cử ồn ào thế là xong. Không biết kết quả có làm cho người khác vui sướng bằng lão tướng Bunba vui sướng không: chẳng những lão trả thù được viên thủ lĩnh cũ, mà còn bầu được người chiến hữu già, đã từng cùng lão vượt qua bao hiểm nghèo trong nhiều cuộc chiến chinh thủy lục. Mọi người giải tán để ăn mừng cuộc bầu cử. Đúng là một bữa tiệc, Ôstáp và Ăngđờri chưa từng trông thấy. Các quán hàng bị phá nát, rượu mật, vodka, và rượu bia đổ lênh láng. Quân Côtắc lấy hết, chẳng trả xu nào. Mấy người chủ quán vẫn còn mừng, cho là may phúc được thoát thân. Tiếng thét, tiếng hát ca ngợi chiến công oanh liệt kéo dài thâu đêm!

Sáng trắng sông chiếu trên đoàn người đánh nhạc, tay gảy đàn băngđura và balalaica<sup>(1)</sup>. Trăng cũng chiếu rọi xuống những người hát thánh kinh ở nhà thờ, vì tại chiến khu người ta luyện những người này để ca ngợi chiến công của người Dapôrô cũng như để chúc tụng Chúa Trời.

Canh tàn, dù người khỏe rượu đến đâu rồi cũng phải say mềm, mệt lử. Một chàng Côtắc rơi bịch xuống đất, ngủ lản như chết. Xa nữa, có người khác, tay đỡ bạn, chan chứa bày tỏ tâm tình với nhau, nước

---

(1) Một thứ đàn gảy, thường là hình tam giác

mất đảm đũa, rồi thì cả hai cùng ngã xuống. Đây, đông người nằm dài thành từng toán, đó, một người đi kiếm mãi một nơi nghỉ cho vừa ý, đã lăn đùng trên một khúc gỗ. Người sau rớt, còn đứng được thì nói làm nhảm, cuối cùng rượu ngâm đến nơi, hắt cũng lăn ra như bao người khác. Chẳng mấy chốc, cả chiến khu đã chìm đắm trong giấc ngủ miên man.

## CHƯƠNG IV

Sáng sớm hôm sau, Tarát Bunba liền bàn với viên thủ lĩnh mới để tìm cách đưa đám quân Côđắc này ra trận. Thủ lĩnh này là một Côđắc đa mưu túc trí, hiểu rõ tâm địa người Dapôrô. Trước hết, lão trả lời Bunba:

- Không vì lẽ gì chúng ta trái lời thề được!

Im lặng một lúc, lão tiếp:

- Không thể trái lời thề, nhưng chúng ta vẫn còn cách xoay xở. Ta hãy cứ tập hợp quân Côđắc lại, không phải do lệnh tôi mà do tự ý muốn của họ. Anh cũng thừa rõ nên làm thế nào rồi. Tôi và tất cả những người chỉ huy khác sẽ đến, làm như chúng tôi không hay biết gì cả.

Chưa đầy một giờ, sau cuộc bàn bạc ấy, tiếng chiêng đã nổi inh lên. Một đám đông Côđắc lập tức hiện ra, người này còn chệnh choáng, lão đảo, người khác thì được kích thích sôi sục.

Trong chốc lát, hàng ngàn chiếc mũ Côđắc đã che kín quảng trường. Người này hỏi người nọ:

- Ai đánh chiêng tập hợp đấy?



- Để làm gì?
- Có việc gì thế?

Không ai đáp cả.

Tuy vậy, dần dần, trong đám đông đã có tiếng qua lại:

- Sao không đánh nhau há? Vậy thì tinh hoa lực lượng Côdắc để trôi ra biển ư? Máy anh tướng ngồi không béo híp mắt lên! Thật không còn công lý gì ở đời này nữa!

Lúc đầu, phần đông còn im lặng nghe, sau chính họ cũng phải chịu là phải:

- Đúng, thật là không còn công lý nữa!

Mấy viên tướng giả dờ ngạc nhiên. Viên thủ lĩnh tiến ra:

- Anh em cho phép tôi nói.
- Nói đi!

- Anh em cũng như tôi, ai cũng biết rằng trong bọn Dapô rô chúng ta, nhiều người mắc nợ lũ chủ quán Do Thái, nợ cả bạn bè nữa; nợ nhiều quá, chẳng còn ai giúp đỡ nữa. Vả lại, tôi cũng phải nói thêm là còn đông anh em ở đây chưa hề biết thế nào là trận mạc, thế nào là chinh chiến. Bà con biết rõ đấy, đã là trang nam tử thì phải biết nghề cung kiếm, người mà chưa hề giao chiến đánh bọn vô đạo thì đâu còn xứng danh Dapô rô nữa!

Bunba nghì bụng: Hắn nói hay quá!

- Anh em chớ nên nghĩ rằng tôi nói thế là để phá hoại hòa bình. Có Chúa chứng lòng tôi. Có thể nào tôi nói thế... Chúng ta có Nhà thờ mà để Nhà thờ Chúa tiêu tụy thì còn mặt mũi nào! Chiến khu ta nhờ Chúa che chở lập nên đã lâu năm, ấy thế mà Nhà thờ Chúa chưa bao giờ được tu bổ lại! Các tượng liệt thánh cứ tro trụi. Có ma nào nghĩ đến việc sắm chiếc khung bạc đem lồng! Nhà thờ có hương ít “của hậu” của mấy vị Códắc quá cố để lại, nhưng nào được bao lâu, vì lúc sinh thời các vị ấy đã chè chén hầu hết. Đây là tôi nói thế, nhưng cũng đừng gán cho tôi là có ý sắp đi gây chiến với quốc vương nước Thổ. Thế chẳng hóa ra là phạm tội trọng ư vì chúng ta đã thể trước Chúa là phải giữ mối hòa hảo!

Tới đây Bunba lẩm bẩm: Kia! Hấn đâm lẫn thần sao?

- Không, anh em ạ!- Viên thủ lĩnh tiếp tục. - Chúng ta không thể gây chiến được, danh dự người hiệp sĩ không cho phép chúng ta làm thế. Nhưng theo ý thô thiển của tôi thì có thể cứ để bọn trẻ đi. Cho chúng đi kiểm chác tí chút ở bờ bể Anatôli. Ý anh em nghĩ sao?

- Chúng tôi đi tất! - Tiếng nói ran lên bốn phía. - Chúng tôi sẵn sàng vì đạo mà hy sinh!

Viên thủ lĩnh đâm lo lắng. Lão không hề có ý muốn lôi cuốn cả chiến khu đi, vì lão coi việc phá hoại hòa bình là bất nghĩa.

- Bà con cho tôi nói thêm vài lời.

- Thôi! Nói nữa vô ích! - Quân Dapô rô đáp.

- Anh em đã muốn, lão xin vâng. Lão xin tuân theo mọi người. “Ý dân là ý trời”. Việc là thế, mà Kinh Thánh cũng dạy thế. Dân đã quyết thì không thể có điều gì khôn hơn. Tuy nhiên, còn có một việc cần tính đến: anh em biết rằng vua Thổ sẽ không lỏng tay với cái trò giải trí của đám thanh niên chúng ta đâu. Lúc này chúng ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng và giữ gìn lực lượng thì sẽ cần tắc vô ưu. Nhược bằng bỏ đi hết, lũ chó Tácta nhân lúc sơ hở sẽ đánh vào chiến khu; lũ chúng là chó giữ nhà cho bọn Thổ đấy! Chúng không dám dàn mặt đánh ta, có ta ở nhà thì chúng đâu dám bén mảng vào chiến khu. Nhưng nếu hờ cơ, chúng sẽ cắn trộm ta thật đau. Hơn nữa, chúng ta nào có đủ thuyền, đủ thuốc súng để đòi đi ráo? Anh em nên hiểu cho; về phần tôi, tôi rất muốn cho ra trận hết, tôi chỉ là kẻ tuân theo ý mọi người.

Nói xong, viên thủ lĩnh đã mưu im bật.

Đám Côdắc bắt đầu bàn bạc trong lúc các tướng chỉ huy thảo luận. May sao số người say không nhiều và mọi người đã quyết định phải nên thận trọng.

Tức thì một số người được phái sang bên kia bờ sông Đniép thu thập vàng bạc và khi giới trước kia cướp được của quân địch và đã đem chôn dưới nước, giữa bãi cỏi, tại một nơi rất bí hiểm. Một bọn khác ra bờ sông, soát lại ghe thuyền và trang bị đầy đủ. Trong

chớp mắt, trên bờ sông, người đứng đen nghịt. Thợ mộc cầm rìu chạy tới. Đó là những lão già Dapô rô ngăm nâu, râu đen hoặc hoa râm, vai rộng, chân khỏe, quần xắn móng lợn. Nước ngập đến đầu gối, họ kéo dây để thả ghe thuyền xuống nước. Có người , mang rui, mè đến để sửa chữa, có người xăm lại mạn thuyền. Theo lệ Côđắc, họ buộc vào sườn thuyền những bó còi để giữ cho sóng khỏi nhận chìm, lúc nổi dông tố. Lửa đỏ rực bên bờ sông. Họ đang nấu nhựa bằng vạc. Khắp vùng, tiếng búa vang lẫn tiếng người reo. Hai bờ sông Đniép ồn ào, cuộc sống nhộn nhịp, tung bừng.

Giữa lúc ấy có chiếc phà lớn áp vào bờ. Từ xa phu phà vung mạnh cánh tay. Đó là mấy người Côđắc rách rưới, có người chỉ còn manh áo lót mỏng, miệng vẫn ngậm tẩu thuốc ngắn. Trông hình dáng tiêu tụy, biết là họ vừa thoát khỏi một tai nạn, hoặc giả vì mừng vui quá chén mà bán sạch quần áo. Một lão Côđắc béo lùn trạc năm mươi, từ trong đám người bước ra. Hắn vung tay mãi và hét to hơn; “Các bạn ơi!” Nhưng từ trên bờ, tiếng búa, tiếng hò át hẳn lời hắn.

Đò vừa cập bến, viên thủ lĩnh vội hỏi:

- Các người đến đây làm gì vậy?

Trên bờ, mọi người ngừng tay. Họ nhìn và chờ xem có việc gì sắp xảy ra.

- Nguy tai! - Người Côđắc thấp béo trong đò đáp.

- Nguy à?

- Thừa các ngài Dapôrô, các ngài cho phép tôi nói chứ?

- Nói đi!

- Hay là phải họp hội đồng rồi mới trình bày được?

- Cứ nói đi. Hội đồng có mặt đông đủ cả ở đây!

Mọi người tôi gần và vây quanh mấy người mới đến.

- Vậy ra các ngài không biết tý gì về việc xảy ra ở Hétman China? <sup>(1)</sup>.

- Có việc gì thế? - Một ataman <sup>(2)</sup> hỏi.

- Ô! Ô! Có dễ thắng Tácta nhét đất thó vào tai các ngài nên các ngài không nghe chi cả.

- Nói đi chứ! Có việc gì thế?

- Nhiều chuyện lắm. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ và chịu phép thánh đến nay, chúng tôi chưa hề thấy chuyện lạ lùng như thế bao giờ!

- Đồ chó đẻ, nói đi? - Một người trong đám đông sốt ruột gất âm lên.

- Nhà thờ Liệt thánh không còn là của ta nữa.

- Sao? Không còn là của ta nữa?

---

(1) *Hétman china*: một vùng của nước Ucraina, bên phía hữu ngạn sông Dniép gồm 2 tỉnh Kiép và Tsécnisóp do một viên tổng trấn của Nhà vua Ba Lan cai trị.

(2) *Ataman*: chức vụ người chỉ huy một cureng cả về mặt quân sự và hành chính. Trước năm 1723, do dân bầu, từ 1723 trở đi, do triều đình chỉ định.

- Người ta đã đem cầm cho bọn Do Thái. Và muốn làm lễ thì trước tiên phải nộp tiền cho thằng quản lý Do Thái.

- Anh nói cái gì lạ lùng thế?

- Đúng như vậy! Lại nữa: nếu thằng Do Thái chó đẻ kia không in một dấu tay bắn thiêu lên bánh thánh thì bánh ấy sẽ không thể dâng mình Chúa được!

- Nó nói láo, anh em ạ. Làm sao tên Do Thái bắn thiêu kia lại có thể in dấu tay lên bánh thánh?

- Hãy khoan, tôi còn nói cho các ngài biết nhiều chuyện nữa. Trong cả xứ Ucraina hiện nay, các linh mục công giáo đều rong xe đi dạo mát. Nếu xe đó dùng ngựa kéo thì cũng chẳng nói làm gì. Đằng này lại do chính bốn đạo người Nga kéo mới ức chứ! Lại còn việc này nữa. Nghe nói mấy mụ đàn bà Do Thái lấy áo choàng của các linh mục để may váy! Đây, sự tình ở Ucraina là thế đấy. Vậy mà các ngài ngồi ru rú trong chiến khu để đủ đờn. Người ta sẽ nói các ngài sợ bọn Tácta đến nỗi hóa đui, hóa điếc, không còn biết việc gì xảy ra ở Ucraina nữa.

- Khoan! Khoan! - Viên thủ lĩnh từ nãy vẫn giữ vẻ bình thản vội ngắt lời, - Người Dapôrô vốn có thái độ bình tĩnh trong những giờ phút nghiêm trọng. Họ không bốc đồng ngay, mà im lặng nghe để rồi sau đó đáng giận thì mới nổi lời đĩnh.

- Khoan! Ta hỏi câu này: "Còn các anh? Ma quý bắt bố mẹ các anh đi đâu? Các anh làm gì? Không có

khí giới hay sao? Các anh chịu nhục nhã như thế được à?

- Bảo là chúng tôi đành ngậm đắng nuốt cay! Các ngài mà ở vào địa vị chúng tôi có dễ muốn làm khác! Đây, chỉ riêng bọn Ba Lan thôi, đã có hơn năm vạn... Và cũng chẳng cần che giấu cái nhục nhã trong nhà mà làm gì. Trong chúng tôi có những thằng chó phản trắc, những thằng phản Chúa đã theo đạo chúng nó.

- Thế tướng lĩnh các anh đâu? Họ làm gì?

- Lay Chúa, xin đừng bắt chúng con phải chịu số phận của các ông ấy.

- Sao vậy?

- Ngài Ghétman<sup>(1)</sup> đã từ già cỗi đời ở Vácxôvi, bị quay chín trong một con bò đồng, còn tướng tá thì bị chặt tay chặt đầu, bêu chớ để răn người. Đây, chư tướng đã chết như thế đấy.

Mọi người nhôn nhao, xao xuyến như sóng dậy! Nôi im lặng ghê rợn bao trùm như báo hiệu một cơn dông tố sắp bùng nổ.

Rồi tiếng reo hô bùng dậy khắp bờ sông:

- À ra lũ Do Thái chết tiệt dám lãnh trung nhà thờ chúng ta? Cha cố đạo Thiên chúa dám bán bản đạo chính giáo chúng ta đi kéo xe? Tổ quốc Nga lại chịu nhục với bọn vô đạo ấy hay sao? Chúng dám giết ngài

---

(1) Tục truyền rằng viên Ghétman Nalivaykô, một lãnh tụ của phong trào Códắc cuối thế kỷ thứ 17, bị quân Ba Lan bắt cầm tù rồi bị đốt cháy trong một con bo bằng đồng.

Ghétman và các tướng tá hay sao? Không thể tha thứ tội ác ấy được! Nhất định không tha thứ!

Những câu nói ấy truyền từ miệng người này sang miệng người khác. Dân Dapôrô âm âm như sấm. Có những sức mạnh bấy lâu âm ỉ trong lòng họ, nay bỗng bùng lên. Họ không còn là những người nhớn nhơ vô tư nữa. Họ đang bị kích thích ghê gớm. Những con người dày dạn, những tâm trạng kiên cường ít khi nổi nóng, nhưng khi lửa giận đã bén rồi thì nó cháy rất lâu.

Một người hét lớn:

- Treo cổ tất cả bọn Do Thái! Cấm chúng dám lấy áo lễ của linh mục chúng ta để may váy đàn bà! Cấm bàn tay bẩn thỉu của chúng in dấu lên bánh thánh! Bắt chúng thả trôi theo sông Dniép này!

Những lời nói ấy từ trong đám đông thốt ra, như một tia lửa bén lên trong đầu óc đã nóng bừng của người Côđắc. Mọi người đổ ra vùng ngoại ô, tìm người Do Thái để làm cỏ.

Bọn Do Thái hồn vía lên mây, hoang mang vô cùng, nhảy vào thùng, vào ống khói, trốn cả vào trong váy vợ nữa. Nhưng khéo trốn đến đâu, người Côđắc cũng lôi ra được.

- Muôn lạy các Đức ông! - Một người Do Thái cao lổng không như một cây sào, mặt cắt không còn hột máu, ngóc đầu lên, van như tế sao - Lạy các Đức ông, xin cho tôi thừa một lời, một lời thôi. Xin báo các Ngài



biết một việc các Ngài chưa hề nghe, một việc vô cùng quan trọng, quan trọng đến nỗi các Ngài không thể tưởng tượng được.

Bunba trọng nguyên tắc cho phép kẻ bị cáo được trình bày ý kiến, bèn ra lệnh:

- Cho nói!

Tên Do Thái bắt đầu:

- Lay quý Đức ông! Chưa ai hề thấy bậc vương hầu quý giá như các Ngài. Tôi xin thề chưa thấy ai anh hùng và khoan hồng như các Ngài. (hắn sợ, giọng run lên cầm cập) Ai dám bảo chúng tôi âm mưu chống lại các Ngài Dapôrô? Chúng tôi không dính líu gì với bọn làm tội tở cho lũ Ba Lan cả. Chúng nó khác giống với chúng tôi, chúng là người Do Thái giả hình. Xin thề với các Ngài như thế, tuyệt đối không có dính líu gì. Mọi người biết cả đấy. Chúng chỉ đáng để cho người phi nhỏ, quăng như đồ bỏ. Rồi mọi người sẽ thừa với các Ngài như thế. Có đúng thế không ông Chliôma? Phải không ông Chmun? Xin làm chứng cho chúng tôi.

- Xin thề là đúng như thế ạ! - Chliôma và Chmun áp úng trả lời, mặt tái, mồ hôi rách.

Tên Do Thái cao như cây khô mọc nói tiếp:

- Không bao giờ chúng tôi dính líu với bọn thù của các Ngài. Về phần bọn Thiên chúa, chúng tôi xin từ chối. Ma quỷ bắt chúng đi! Thật quả chúng tôi là anh em ruột thịt với người Dapôrô...

- Ủa? Chúng mày là anh em của người Dapôrô? -  
Có tiếng thét: - Quá quắt lắm! Buông sông chúng đi,  
đồ Do Thái chết tiệt! Dìm bọn nhơ bẩn xuống sông!

Lời đó thành hiệu lệnh. Họ túm lấy những người  
Do Thái nhấc bổng lên và quăng xuống sông. Tiếng  
khóc như ri, nhưng người Dapôrô lòng như sắt đá, chỉ  
cười và đứng nhìn giày tất của bọn Do Thái ngo ngoe  
trên mặt nước.

Tên Do Thái lái nhải van lơn hồi nãy đã rước tai  
họa cho đồng loại, tuột được khỏi cái áo ngoài bị người  
ta nắm, mình chỉ còn vận chiếc áo lót sặc sỡ, sụp  
xuống trước mặt Bunba, ôm lấy chân lão:

- Lạy tướng công! - hân van xin - Lạy tướng công,  
tôi có được hân hạnh quen lệnh huynh là cụ Đôrốc.  
Cụ thật là tinh hoa trong hàng hiệp sĩ. Tôi có giúp cụ  
tám trăm đồng vàng để chuộc khỏi bọn Thổ bắt cụ ạ!

- Mày biết anh tao à? - Bunba hỏi.

- Có trời làm chứng. Tôi biết cụ lắm. Cụ là một lão  
tướng lòng dạ như biển.

- Tên mày là gì?

- Dăngken.

- Thôi được! - Bunba đáp, và suy nghĩ một lúc, rồi  
quay sang phía quân Côtắc:

- Muốn treo cổ thằng Do Thái này lúc nào chả  
được. Hôm nay, tạm giao nó cho tôi.

Nói rồi, lão dẫn nó đến gần đoàn xe có gia đình  
của lão túc trực. Lão hạ lệnh:

- Chui xuống gầm xe, nằm đó, cầm cự! Còn chúng bay, gia đình! Cầm để nó xông mất, nghe!

Lão tướng bước tới chỗ quân Cồđắc đã tập hợp đông đủ. Bờ sông vắng tanh, ghe thuyền bỏ trống. Không còn thấy chuẩn bị thủy chiến nữa mà là sắp sửa lục chiến giữa đồng bằng. Bây giờ thấy cần xe và ngựa hơn là ghe thuyền. Bây giờ già trẻ đều muốn đi. Mọi người đều tán đồng ý kiến thủ lĩnh và các tướng tá, phải đánh rốc vào Ba Lan, rửa nhục cho đạo Chúa và danh dự Cồđắc. Ai nấy sẵn sửa khí giới, chuẩn bị chu đáo. Viên thủ lĩnh như vươn mình hàng trượng: từ đây lão không còn là người thừa hành thấp kém theo ý muốn chắt chững của một dân tộc tự do, mà đã trở thành một tướng có quyền sinh sát, một người độc tôn chỉ ra lệnh là người người tuân theo răm rắp. Tất cả Cồđắc đàn anh hay ma rệu đã phải kính cẩn cúi đầu, không dám ngược mắt khi viên thủ lĩnh ra lệnh. Thủ lĩnh, giọng bình tĩnh, nghiêm trang hạ lệnh. Lão nói khoan thai trang trọng như một tướng Cồđắc cao niên lão luyện, đã từng thành công trong những mưu kế khôn ngoan. Thủ lĩnh ra lệnh:

“Hãy củ soát mọi vật. Xem xe cộ có tốt không, hàn kín thùng đựng nhựa. Kiểm điểm khí giới. Cấm mang lắm quần áo: hai quần và một áo lót mình là đủ. Mỗi người đeo một bình bột, một bình kê, không được hơn, vì trong xe đã có đủ mọi thứ. Chiến sĩ Cồđắc phải có hai ngựa. Lại phải đánh theo hai trăm đôi bò, cần nó

để vượt sông cạn và bùn lầy. Nhưng trước hết, các người phải nhớ giữ trật tự! Tôi biết trong chúng ta đây, có nhiều người hễ mỗi khi đánh thắng rồi là chỉ hau háu tìm găm vóc lụa là. Thói xấu ấy, phải bỏ đi! Đừng sờ đến những món phù hoa. Lấy vũ khí tốt và vàng bạc thôi. Đó là của dễ mang mà lại có ích. Tôi lại dặn trước các người: Cấm say rượu trong khi hành quân, phạm tội ắt không xét xử, cứ trối cổ buộc vào xe như chó; bất luận là ai dù có dày công trạng cũng sẽ bị xử tử, quảng thây cho quạ rĩa. Ra trận mà say rượu thì không được chôn cất theo phép thánh. Trẻ phải nghe già. Bị trúng đạn hoặc bị chém xây xát vào đầu hay nơi khác, chớ có lo ngại. Lấy mỗi thuốc súng hòa vào chén rượu, uống lấy một hơi: sẽ được bình an vô sự, lại khỏi cả sốt. Còn chỗ vết thương, nếu nhẹ thì đắp ít đất nhào nước dãi vào lòng bàn tay. Vết thương sẽ mau lên da non và làm sẹo. Nào! Chúng ta hãy bắt tay vào việc, sửa soạn nhanh lên, nhưng cứ phải cẩn thận”.

Viên thủ lĩnh dặn dò xong, quân Côđắc liền bắt tay vào việc. Cả chiến khu tỉnh rượu ngay. Đố ai tìm được người say, tưởng chừng như trong đám họ chẳng có ai là đồ đệ của Lưu Linh cả. Người này chữa vành bánh, hoặc thay trục xe, người khác chất lương thực, súng ống đạn dược lên xe. Người khác nữa săn sóc ngựa bò. Khắp nơi rền vang vó ngựa, tiếng súng bắn thử, tiếng gươm giáo loảng xoảng, tiếng bò rống, tiếng bánh xe

và tiếng người chẵn gọi bò ơ ời. Phút chốc đoàn xe Côtắc tuôn dài ra trên cánh đồng. Ai thử men từ đầu đoàn đến cuối đoàn, ắt phải đi qua một quãng đường dài. Trong ngôi nhà thờ nhỏ bằng gỗ ở chiến khu, giám mục làm lễ xuất phát và ban phúc cho quân Côtắc. Mọi người cúi xuống hôn cây Thánh giá. Khi đoàn quân lên đường, đội quân bỗng ngoảnh lại. Họ cùng thốt lên: “Mẹ ơi! Mẹ của con ơi! Xin tạm biệt! Cầu Chúa phù hộ Mẹ được mọi sự lành”.

Lúc đi qua ngoại ô, Bunba chợt trông thấy tên Do Thái Dăngken. Hắn đã dựng xong ngôi hàng nhỏ bán đá lửa, thuốc súng, mọi thứ cần về hành quân dọc đường, có cả bánh mì, bánh sữa nữa.

- Thật là thằng Do Thái ma quỷ, - Bunba nghĩ bụng và rẽ vào chỗ hắn:

- Mày còn đứng đó làm gì hở thằng ngốc? - Bunba hỏi hắn - Người ta lại bắn chết như con chim sẻ bây giờ!

Dăngken lại gần lão. Hắn giơ hai tay làm dấu như để nói chuyện riêng rồi trả lời bí mật:

- Xin Ngài đừng cho ai biết trong đoàn xe có chiếc xe của tôi. Tôi mang theo mọi thứ cần cho chiến sĩ dọc đường, tôi sẽ bán đủ lương thực cho họ với giá rất rẻ, từ xưa tới nay chưa có người Do Thái nào bán hời như vậy. Tôi xin thề với Ngài sự thật là thế.

Bunba nhún vai, khen thầm tài tháo vát của người Do Thái. Rồi lão tương theo kịp đoàn Côtắc.

## CHƯƠNG V

Bỗng nhiên, cả miền Tây nam Ba Lan xôn xao lo sợ: “Quân Dapô-rô! Quân Dapô-rô đã đến!” Nghe tin khủng khiếp, ai chạy được là chạy ráo. Ra đi, người bỏ lại cửa nhà, âu cũng là thường ở thời loạn lạc ấy, thời kỳ người ta không xây thành đắp lũy gì, mà chỉ gập đầu hay đó, sống dưới những mái tranh tạm bợ. Người ta nói: phí công hao của làm chi vô ích vì nếu giặc Tácta đến xâm chiếm thì mọi vật đều mất hết. Mọi người nơm nớp lo sợ. Có người đem bao nhiêu bò đổng lấy ngựa và súng để được nhập quân đội Nhà vua, có người lánh nạn, mang theo súc vật và mọi đồ tế nhuyễn; cũng có nơi, có người dám đương đầu cầm cự với quân Côđắc, nhưng thường là chưa thấy bóng quân đã bỏ chạy tứ tung. Ai cũng biết là khó chặn được đám quân hùng hổ ấy bề ngoài thì như ô hợp, nhưng đến khi bày trận thế lại rất tinh vi.

Đoàn kỵ mã tiến chậm rãi, không cho ngựa thoăn thót, không làm mệt ngựa. Bộ binh đi sau đoàn xe, rất có trật tự. Họ hành quân ban đêm, ngày thì nghỉ ở nơi hẻo lánh, xa nhà dân hoặc giữa rừng; thưở ấy

còn rất nhiều rừng ở Ucraina. Quân Dapôrô cho xích hầu và thám tử đi trước lấy tin về những chỗ sắp qua. Nhờ đó, họ xuất kỳ bất ý đột nhập vào những nơi bất ngờ. Tức thì mọi vật ra tro: làng mạc bị đốt trụi, ngựa và gia súc không đánh tháo kịp thì bị thịt tại chỗ. Thật như cuộc truy hoan đẫm máu, hơn là một trận giao tranh. Rằng nay nghe kể lại những chuyện tàn sát dã man, những hành động mọi rợ của thời đại tàn khốc ấy, người ta còn sờn gáy! Quân Dapôrô chẳng tha một ai. Trẻ con bị đâm, đàn bà bị xẻo vú, ai sống sót, được thả ra, thì bắp chân bị róc thịt lên tới đầu gối. Đó là cách thông thường để trả món nợ máu với người Ba Lan!

Ông trưởng viện nhà tu, nghe tin quân Dapôrô đến liền phái hai thầy cả tới để nhắc họ nhớ rằng đã có minh ước giữa người Dapôrô và nước Ba Lan, nay họ làm thế là bất trung và bất nghĩa. Viên thủ lĩnh đáp:

- Các người hãy thay mặt bản chức và tất cả chiến sĩ Cốtđắc về nói dùm với Đức Cha rằng người cứ an tâm, chúng ta đây mới châm mỗi hút thuốc đây thôi!

Phút chốc, ngôi nhà thờ uy nghi đã làm mỗi cho lửa, ngọn lửa liếm cả những cửa sổ gô tích<sup>(1)</sup> âm u như đe dọa giữa ngọn lửa hồng. Đoàn người lão nháo,

---

(1) *Gôtích*: Kiểu kiến trúc cổ phổ biến ở một số nước Tây Âu thế kỷ 12-15. Kiểu kiến trúc này chịu ảnh hưởng của công giáo và thường được dùng để xây các nhà thờ. Nghệ thuật kiểu Gôtích phát triển cao nhất ở Pháp: nhà thờ lớn ở Pari, ở Rem. Kiểu này cũng phổ biến ở Đức, Bỉ, Hà Lan, Anh, v.v...(N.D.)

thầy tu có, Do Thái có, đàn bà có, tràn vào các thành phố, vì nhờ có đồn quân và dân sự vũ trang họa may có thể đương đầu với kẻ thù... Quân tiếp viện của chính phủ vừa thua thốt vừa đến chậm, không tài nào tìm ra được quân Dapôrô, hoặc có gặp thì vừa chạm trán đã hoảng hốt, bỏ chạy, phóng ngựa như bay. Cũng có khi, các tướng lĩnh triều đình đã từng bách chiến bách thắng thu thập quân lính, chặn đường tiến của quân Dapôrô. Bọn chiến sĩ trẻ Côđắc rất mong được cơ hội này: vì đã chán ngấy đi cướp bóc tàn sát. Họ náo nức được trở tài trước mắt các phụ lão, được độ gươm với các tướng Ba Lan huênh hoang chễm chệ ngồi trên ngựa, choàng chiến bào rộng có tay áo vắt lưng, phát phơ trước gió.

Thật thế, được thử thách cũng đáng ngàn vàng, vì sau các trận giao phong, bọn trẻ này đã chiếm được bao nhiêu yên cương, gươm súng quý giá. Chỉ trong một tháng họ đã trở thành những chiến sĩ quật cường, nét mặt trước kia còn đượm vẻ hiền lành ngây thơ, bây giờ đã trở nên rắn rỏi. Bunba rất vui sướng thấy hai con trong khắp bốn phương đã xứng đáng là chiến sĩ ưu tú. Ôstáp như bẩm sinh đã biết thao lược. Từ nhỏ chàng đã sẵn có nhiều tài năng về bày binh bố trận. Tuổi hơn hai mươi mà đã tự chủ, làm trận thì bình tĩnh khác thường, thoáng đưa mắt, chàng biết lường mỗi nguy cơ, tìm ngay kế giải nguy, chuyển bại thành thắng. Nhất cử nhất động đều vững vàng, tư



cách thật xứng đáng là một vị tướng. Chàng có sức khỏe bạt núi lại hùng dũng như sư tử.

- Ngày một ngày hai, nó sẽ nên trang tướng giỏi! - Bunba nghĩ thầm - Phải! Một dũng sĩ có thể ăn đứt bố nó như chơi!

Ăngđờri thì lao mình vào các trận mạc, tiếng đạn réo như tiếng nhạc thúc đẩy chàng. Giữa tiếng sắt tiếng vàng, chàng không hề đắn đo, trước khi giao trận lại ngay ngáy về ta về địch. Trong chiến đấu, chàng thấy vui thú, say mê như điên cuồng. Những lúc ấy, chiến tranh đối với chàng như một yến tiệc linh đình, mắt hoa lên trước đầu rơi ngựa quỵ. Trong lúc hăng say, chàng phi ngựa giữa tiếng đạn rít và ánh gươm lóe chớp, đâm tã, chém hữu mà không e có kẻ đâm lại. Nhiều phen Bunba đã phải trầm trồ khi thấy chàng hăng máu xông vào chỗ nguy hiểm mà người khác, bình tĩnh hơn, khôn ngoan hơn, không bao giờ dám xông vào. Bổng bột, và đầy nhuệ khí, chàng đã làm nên nhiều việc phi thường, mà các bậc lão thành thiện chiến cũng phải sửng sốt. Bunba rất thám thía, thường nói luôn:

- Nó mới đáng trang nam tử. Lạy Chúa che chở nó. Nó không bằng Ôstáp, nhưng cũng là một Còđac gan dạ, đầy gan dạ.

Đạo quân định tiến thẳng vào Đúp nô là nơi mà người ta đồn có kho vàng lớn và lắm phú ông. Đường đi ngày rười. Đoàn Dapô rô tiến sát chân thành. Nhân

dân dâ thể liều chết, thà bó mình trước cửa chẳng để giặc Cốtắc vào nhà. Lũy đất cao bao bọc xung quanh. Ở những chỗ thấp thì có tường đá, hay một ngôi nhà bên trong có đặt súng thần công, hay một hàng rào đóng cọc gỗ sến. Đội quân quyết tâm liều chết giữ thành cũng khá đông. Bị lôi cuốn vì đường hàng máu buổi đầu, quân Dapô rô xông lên công hãm, nhưng bị súng liên thanh bắn rát. Trên thành, đông đảo nhân dân tiếp sức cho quân lính. Trong khốe mắt họ hiện rõ chí quyết tâm liều chết. Cả đàn bà cũng muốn chung sức giữ thành. Đá, thùng, dầu sôi, tuôn như mưa lên đầu quân địch. Chiến sĩ Cốtắc không thích công thành vì đó không phải là môn sở trường. Viên thủ lĩnh hạ lệnh thu quân.

- Chẳng hề chi, thưa anh em! - Lão tuyên bố - Lần này, chúng ta lui, nhưng tôi thề rằng nếu để một tên địch thoát khỏi thành thì tôi làm một tên Tactus chết dẫm đáng nguyên rủa chứ đừng làm người ngoan đạo của Chúa nữa. Cứ để cho chúng chết đói như bầy chó!

Đạo quân lui lại, vây chặt lấy thành phố. Quân Cốtắc rồi tay. bèn đi tàn phá các vùng lân cận, đốt cháy làng mạc, cây rơm, giày xéo lên những cánh đồng lúa chín chưa kịp gặt, năm ấy lại là năm được mùa. Từ trong thành ngó ra, nhân dân khùng khiếp nhìn tài sản bị hủy hoại. Trong lúc ấy, quân Dapô rô kết thành từng đội như lúc ở chiến khu, hai hàng chiến xa bao vây thành, họ ngồi hút thuốc và đánh

đổi cho nhau khí giới đoạt được của địch, chơi xúc xắc, nhảy cừu, thỉnh thoảng lại phóng đôi mắt nhìn lên thành phố một cách lạnh lùng ghê rợn. Suốt đêm, họ đốt đồng lửa to. Hỏa đầu quân của các đội nấu thức ăn trong những vạc đồng lớn. Lính gác thức canh bên lửa cho đến sáng. Nhưng ngồi không mãi rồi cũng chán. Cảnh ăn uống đạm bạc họ phải chịu đựng trong bấy nhiêu ngày mà không lập được chiến công để đền bù cũng hóa nặng nề. Thủ lĩnh ra lệnh tăng gấp đôi khẩu phần rượu vang; đó là lệ thường trong quân đội, khi chưa xuất quân hay phải làm việc nhọc. Bọn thanh niên chẳng thích cuộc đời như vậy nhất là hai chàng con trai của lão tướng Bunba. Ängdöri bực bội ra mặt:

- Đồ ngốc, - người cha nói - mày không biết câu châm ngôn: “Côn đức bền gan sẽ làm ataman” ư? Người lâm trận sáng suốt bình tĩnh chưa phải là một tráng sĩ giỏi, mà còn phải biết kiên nhẫn lúc ngồi nhàn, và có thể đạt tới mục đích cuối cùng bất chấp mọi biến cố.

Song máu hăng của tuổi trẻ không bao giờ đi đôi với sự tính toán bình tĩnh của người đứng tuổi. Đối với sự vật thì tuổi trẻ nhìn khác.

Trong lúc đó, đoàn quân của Tarát Bunba do Tôcách chỉ huy kéo tới. Viên étxaun, viên lục sự của quân đoàn cùng các sĩ quan đều có mặt. Tất cả hơn bốn ngàn quân Côn đức. Trong đoàn có khá nhiều quân

tình nguyện, tuy không bị bắt lính nhưng nghe tin viễn chinh thì họ đã xin đầu quân. Hai viên étxaun chuyển cho hai con trai của Bunba lời cầu chúc của thân mẫu rồi trao cho mỗi người một pho tượng gỗ trắc, đã chịu phép thánh ở nhà thờ Mègigóc tại thành Kiép. Hai chàng đeo pho tượng vào cổ rồi đứng trầm ngâm nghĩ tới mẹ già. Lời cầu chúc của thân mẫu báo điềm triệu gì vậy? Nó báo tin một cuộc chiến thắng, khai hoàn tung bừng, đầy chiến lợi phẩm và oai danh lừng lẫy, người đời ca ngợi nghìn thu, hay là... Tương lai thật là huyền bí, tương lai hiện ra trước mắt hai chàng như màn sương thu dày đặc bốc từ các ao hồ, đàn chim xao xác bay xuyên, con này sau con kia, bồ câu không thấy chim cắt, chim cắt không thấy bồ câu, mặc cho đôi cánh vỗ, chẳng hay bao giờ mới tới nơi.

Ôstáp suy nghĩ bản khoản trở về đội mình. Còn Ăngđơri cảm thấy tim se lại, băng khuâng và mệt lả. Cơm chiều ăn xong đã lâu. Tia nắng cuối cùng của hoàng hôn cũng vừa tắt. Đêm hè nóng nực bao trùm mặt đất, Ăngđơri vẫn chưa về đội. Chàng thao thức, bất giác ngắm phong cảnh bày ra trước mắt. Giải ngân hà lấp lánh hàng vạn ngôi sao, vươn trên cánh đồng bát ngát. Nhiều xe chở đầy chiến lợi phẩm nằm ngổn ngang trên các thửa ruộng, nơi trục xe có treo những chiếc thùng nhựa. Quân Dapôrô ngủ dưới xe, hay bên cạnh. Họ nằm dài nhiều kiểu kỳ khôi, người thì gối lên cái bị hay mũ lông, có người gối cả đầu lên

vai bạn. Người nào cũng đeo kiếm, súng, bộ đồ hút thuốc: tẩu, máy lửa, vật bất ly thân. Đàn bò to béo lạng thình, gập chân dưới bụng nằm, từ xa nhìn như là những tảng đá màu xám. Khắp nơi, nổi lên tiếng ngáy vang của các chiến sĩ ngủ say, xen tiếng ngựa hí từ trong bãi cỏ, bực mình vì chân bị buộc dây. Trong cảnh đẹp của đêm tháng bảy ấy, có vẻ gì ghê rợn và hùng vĩ. Đó là ánh lửa xa xa của mấy đám cháy vừa nuốt xong các xóm làng lân cận. Chỗ này, rực trời một màu hồng, chỗ kia, gặp mỗi mới, lửa cuộn cuộn bốc thẳng lên: tiếng rít, tiếng nổ xen nhau; tàn lửa bay lên và tắt lụi dưới chòm sao sáng. Một ngôi nhà thờ, còn trơ lại những bức tường cháy đen, đứng trơ gơ bóng âm thầm như một thầy tu đứng giữa cảnh hoang tàn. Xa nữa, hoa viên nhà tu bốc cháy, nghe như có tiếng những thân cây bị bẻ gãy rã rắc. Có lúc ánh sáng bập bùng soi cảnh mạn trữu quả, tô vàng quả lê màu nâu óng ánh, rọi vào bóng đen của người bị treo cổ: một người Do Thái xấu số, một thầy tu nào lừng lảng trên cành cây hay cái cột và rồi cũng đến bị lửa thiêu rụi! Chim bay như vậy, điểm vạch lên bầu trời màu đỏ những dấu chữ thập màu đen. Thành phố bị vây như ngủ chết. Nóc ngói mái nhà, hàng rào và thành lũy đều hiện rõ trong đám cháy. Àngđờri điều qua các hàng linh Côđắc đang nằm ngủ. Đống lửa có lính đứng canh, chỉ còn le lói hầu tàn. Ngay cả lính gác sau khi đã đánh chén no say cũng dần dần ngủ

hết. Chàng rất ngạc nhiên về phong độ thần nhiên này và nghĩ bụng:

- Cùng may mà không gặp kinh địch!

Cuối cùng chàng tiến lại gần một chiếc xe, trèo lên và nằm ngửa ra nghỉ, hai tay gối dưới đầu. Nhưng chàng không tài nào chợp mắt được và nằm ngấm trời như thế hồi lâu. Trời trong như thủy tinh, các vì sao lấp lánh, sông Ngân hà một dải bằng bạc vắt ngang. Thỉnh thoảng Ấngđờri thiu thiu chợp đi, trời như tan biến sau tấm màn cô miên nhưng rồi lại xuất hiện.

Bỗng hình như chàng trông thấy lướt qua trước mặt, bóng dáng một người lạ. Ngỡ là chiêm bao và cho rằng bóng kia sắp biến, chàng giương to hai mắt, nhưng hình thù kia vẫn đứng đó. Ấngđờri thấy một khuôn mặt xanh xao hốc hác đang cúi xuống nhìn chòng chọc. Tóc nó dài, đen tựa than, xõa ngoài chiếc khăn thâm trùm đầu. Mắt sáng lạ thường, mặt xương, da sạm như cây chết, tưởng chừng ma quỷ hiện hình. Bất giác chàng nắm khẩu súng, thét một giọng thất thần:

- Mày là ai? Nếu là ma trêu thì mau cút đi! Nếu là người thì coi chừng! Ta bắn chết tươi!

Không trả lời, cái bóng ấn ngón tay lên môi ra hiệu van xin hãy im lặng. Ấngđờri buông súng, chăm chú nhìn.

Nhìn mái tóc dài, nhìn cái cổ và bộ ngực nửa kín nửa hở, chàng nhận ra đó là một người đàn bà, nhưng

không phải là người bản xứ; sắc mặt mụ tiêu tụy, gầy đét và vàng bệch, lưỡng quyền nhô cao giữa đôi má dãn deo vì vất vả, khía mắt nhỏ xéch đến mang tai. Càng nhìn càng thấy mình như đã quen biết người này ở đâu đây.

Chàng hỏi lại:

- Mi là ai? Hình như ta đã thấy mi ở đâu một lần?

- Vâng, cách đây hai năm ở Kiếp.

- Cách đây hai năm ở Kiếp? - Ăngđờri lặp lại.

Chàng cố ôn lại trong trí nhớ cuộc đời ở tu viện. Chàng nhìn mụ trân trân. Rồi bỗng rú lên: “Mụ Tácta! Nữ tỳ của tiểu thư, con gái viên tổng trấn!”.

- Xin đừng nói! - Mụ chắp hai tay như cầu nguyện. Run như cây sậy, mụ nhìn quanh quất, sợ tiếng kêu của Ăngđờri làm động người khác dậy.

- Nói mau! Vì sao, làm cách gì mi lọt vào đây được? Ăngđờri giọng run lên vì xúc cảm. - Tiểu thư mi đâu? Nàng còn sống chứ?

- Tiểu thư nay ở trong thành!

- Trong thành? - Ăngđờri phải cố nén tiếng kêu, chàng cảm thấy máu dồn dập về tim. - Tại sao tiểu thư lại ở trong đó?

- Vì phụ thân nàng là lão tướng cũng ở trong đó. Được điều đến làm tổng trấn Đúp nô này đã năm rưỡi.

- Nàng đã xuất giá chưa? Mi nói đi! Hiện nay nàng ra sao? Nàng đang làm gì?

- Hai ngày rồi tiểu thư tôi không có hột cơm vào miệng.

- Sao?

- Trong thành cạn hết lương thực. Mấy hôm nay nhân dân đã phải ăn đất.

Ăngđờri đứng lặng.

- Tiểu thư tôi đứng trên thành đã trông thấy công tử. Tiểu thư tôi nói: “Ra tìm chàng hiệp sĩ, mời chàng vào gặp ta nếu chẳng quên nhau, bằng không thì xin chàng cho ta một miếng cơm để ta dâng mẹ già, vì ta không nỡ nhìn mẹ chết đói. Ta đành chết trước. Hãy van lạy chàng, sụp xuống chân chàng xin bố thí cho miếng cơm. Chàng cũng có mẹ già, nghĩ tới mẹ hẳn chàng phải mở từ tâm!”

Nghìn vạn mối tình trời dấy trong lòng Ăngđờri.

- Còn mi, mi lọt vào đây bằng cách nào? Đi ngả nào tới?

- Tôi vào bằng đường hầm.

- Thế ra có một đường hầm?

- Vâng,

- Ở đâu?

- Công tử ơi! Công tử có thể bội ước không?

- Có Chúa chứng giám, ta thề không bội ước.

- Dưới hào, trong rặng lau, bên kia bờ suối!

- Đường hầm xuyên thẳng vào thành?

- Thẳng vào Nhà thờ.

- Ta đi ngay đi!



- Nhưng nhân danh Chúa và Đức Mẹ, xin công tử ban cho chúng tôi miếng cơm.

- Được! Sẽ có! Đứng gần chiếc xe, tốt hơn thì nằm trong xe, sẽ không ai trông thấy gì; họ ngủ cả rồi. Ta sẽ trở lại ngay.

Ăngđơri tiến tới xe chở lương thực của đội mình. Tim chàng đập mạnh: tất cả những cảm xúc đã bị xóa mờ trong cuộc đời chinh chiến lại trỗi dậy và nuốt chửng những gì trước mắt.

Từ trong lãng quên sâu như vực thẳm, nổi lên hình bóng trang trọng khác vời của tiểu thư Ba Lan. Chàng thấy lại đôi cánh tay ngọc ngà, đôi mắt đen nhánh, cái miệng tươi như hoa, những làn tóc óng mượt tuôn xuống bộ ngực và những khúc tuyến nhịp nhàng của tấm thân trinh nữ. Không mà, lòng đây còn nặng nhớ nhung. Ngày tháng dần trôi, dù chàng có bận rộn về nam nhi chí chí, nhưng đôi phen vẫn khuấy động giấc ngủ nồng của người thanh niên Côđắc. Có những lúc trần trọc thâu đêm, chàng bị mỗi cảm xúc huyền ảo luôn luôn ám ảnh.

Chàng bước đi, tiếng trái tim đập càng dồn dập, khi nghỉ lại sắp được thấy người ngọc. Đầu gối chàng run lên. Đến trước dây xe, chàng quên lửng không biết đến đây để làm gì và bóp trán cố nhớ lại. Bỗng nhiên, chàng rung mình lo sợ. Nàng chết đói mất.

Chàng leo lên một chiếc xe nhỏ, cầm lấy mấy chiếc bánh mì đen. Nhưng lại nghĩ món ăn quê mùa này chỉ

là món ăn của chiến sĩ gang thép, có thích hợp đâu với người liễu yếu đào tơ! Ăngđờri chợt nhớ là hôm trước thủ lĩnh có quở trách bọn nấu bếp đã lấy suất bột ăn ba ngày để chén ráo một bữa. Chàng đoán rằng trong nồi còn cháo bột, bèn cầm lấy cái “gà mèn” của cha đi về phía bếp. Người nấu bếp ngủ bên cạnh hai chiếc vạc to treo trên lò mà tro còn nóng. Chàng rất ngạc nhiên thấy cả hai vạc đều hết nhẵn. Có là bụng khổng lồ mới ăn hết nồi cháo này, huống chi đội quân của chàng lại ít quân hơn các đội khác. Chàng lần lượt tìm sang bếp các đội bạn. Nơi nào cũng hết nhẵn. Chàng chợt nhớ một câu phương ngôn cũ: “Người Dapôrô như trẻ, ăn ít cũng no, ăn nhiều cũng hết” Làm thế nào bây giờ? Chàng nghĩ ra trên chiếc xe của bố có một bị bánh mì trắng vừa cướp được ở nhà tu nọ. Chàng đi thẳng đến đó, nhưng cái bị đã không cánh mà bay. Ôstáp lấy bị làm gối và đang lăn ra đất ngủ rống như bò. Ăngđờri giật chiếc bị ra: đầu Ôstáp đập xuống đất. Hốt hoảng thức dậy, Ôstáp ngồi thẳng lên, mắt còn ngái ngủ và la lớn:

- Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! Thằng Ba Lan chó đẻ kia! Đừng để cho ngựa nó tẩu thoát. Đuổi cho kịp nó!

- Im! Không tao giết chết. - Ăngđờri hoảng sợ, vừa nói vừa giơ cái bị lên đầu Ôstáp. Nhưng Ôstáp đã lăn ra đất ngủ lại rồi. Hắn lại rống lên, thở mạnh đến nỗi những lá cỏ kề mặt rạp xuống.

Ăngđờri sợ hãi nhìn xung quanh xem tiếng kêu của Ôstáp có thức tỉnh ai không. Ở đội bên cạnh, một

cái đầu có chỏm tóc nhô lên; sau khi nhìn ngơ ngác một vòng, cái đầu lại gục xuống. Một lát, chàng thanh niên mang bị đi. Mụ Tácta đang nằm nấp, nín thở.

Chàng nói: “Này mụ chớ sợ! Mọi người ngủ cả. Nếu tao không mang được hết thì mụ cầm đỡ lấy ít cái, nghe!”

Nói đoạn, chàng đặt bị lên lưng. Lúc đi qua một chiếc xe, lại vớ luôn cả chiếc bị nữa đầy kê. Tay chàng vẫn cầm mấy chiếc bánh đã định trao cho mụ kia. Lom khom vì mang nặng, chàng bước gan dạ giữa hàng quân Côđắc đang ngủ say.

- Ầngđờri! - Bunba gọi con lúc thấy chàng đi qua trước mặt. Chàng lạnh cả người đứng ngẩn, vừa run vừa trả lời khê:

- Vâng! Con đây!

- Mày đi với mụ đàn bà nào? Chờ đó rồi sớm dậy tao sẽ trị cho mày một trận. Đàn bà sẽ làm hỏng mày đó thôi.

Nói rồi, lão tướng lại nằm gối đầu lên cánh tay, ngấm mụ Tácta có chiếc khăn trùm kín đầu. Ầngđờri sợ hết hồn không dám ngẩng lên nhìn bố. Khi chàng đánh bạo nhìn, thì cha già đã ngủ lại, đầu gối lên tay.

Chàng làm dấu. Mau sợ lại mau yên. Quay đầu lại, chàng thấy mụ Tácta tro như tượng đá âm thầm mặt giấu trong nếp khăn choàng. Ánh sáng một đám cháy từ xa bùng rọi vào đôi mắt mất thần của mụ, như của người hấp hối. Chàng khê kéo tay áo mụ, rồi hai người bước đi, chốc chốc lại ngảnh nhìn về phía sau.

Tới bờ hào có dòng nước bùn lũng lờ điểm cỏ dại và lau lách rồi men xuống đáy hào, hai người khuất hẳn, chẳng sợ quân Dapôrô thấy nữa. Ẩngđờri ngoảnh lại chỉ còn thấy một ụ đất cao bằng đầu; ít ngọn cỏ cần khô đưa theo gió; trắng lười liềm màu vàng vắt ngang giữa bầu trời. Một luồng gió mát từ thảo nguyên thổi tới, báo hiệu trời sắp sáng, nhưng tịnh không có tiếng gà, vì trong thành cũng như xung quanh, đâu còn gà sống sót! Họ bước qua một khúc gỗ bắc ngang hào và xuống một cái ụ hình như cao và dốc hơn trước. Có lẽ chỗ ấy là nơi an toàn nhất trong pháo đài. Thật vậy, ở đoạn này, lũy thấp hơn, lại không có canh phòng, nhưng xa hơn lại có ngôi nhà tu đứng sừng sững với bức tường dày. Hai bên bờ, cây cỏ mọc um tùm. Giữa lòng suối, về phía xuôi cói lác mọc tốt ngang đầu người. Phía trên còn sót cái hàng rào đã nát, có lẽ để rào vườn rau. Những lá bàng to bản rải rác giữa các thứ cây gai; đây đó nhô lên vài ngọn hoa quỳ. Mụ Tácta cởi giày và lại cứ đi chân không. Mụ xốc áo vì chỗ đó ẩm ướt hơi lầy. Qua khỏi đám cói, họ ngừng lại trước một đồng cây khô và củi bó. Họ xô mấy bó củi thì có một cái vòm cửa gần như cửa lò bánh hiện ra. Mụ Tácta cúi đầu, bước vào trước, Ẩngđờri theo sau, phải cúi rạp mình xuống để cho lọt cả hai bị thức ăn. Cả hai người đã bước vào bóng tối dày đặc.

## CHUONG VI

Ăngđờri lom khom đeo bị bước khệ nệ theo mẹ Tácta trong con đường hầm tối hẹp.

Mẹ nói:

- Sắp tới chỗ sáng rồi, sắp tới chỗ tôi có đèn rồi!

Quả vậy, vài tia sáng bắt đầu rơi vào đường hầm. Họ bước đến một thềm nhà nhỏ, có lẽ xưa kia dùng làm nơi thờ.

Bên tường có cái bàn hẹp kiểu bàn thờ, phía trên có treo bức tượng Đức Mẹ âm khói. Một ngọn đèn nhỏ bằng bạc leo lét rơi vào bức tường. Mẹ Tácta cúi xuống cầm chiếc đèn sáp cao bằng đồng, có đeo lưng lẳng nào nùm tắt, que khêu và cái kéo. Mẹ bắt lửa từ đèn con sang đèn lớn. Ánh sáng tỏ hơn. Họ lại bước đi, lúc nhờ ánh lửa, lúc tối như mực, chẳng khác gì nhân vật trong bức danh họa của Nốtty. Chàng tráng sĩ trẻ hồng hào, khỏe mạnh khác hẳn bộ mặt xanh xao hốc hác của mẹ đi bên. Đường hầm rộng và cao dần lên. Ăngđờri đứng thẳng được. Chàng tò mò nhìn những bức tường ở đây, giống như những nhà mồ ở

thành Kiếp. Cũng có tro khắc trong tường để đặt quan tài, lác đác có những bộ xương rửa ra vì bị ẩm từ lâu, hễ chạm tới là tan như tro bụi. Đây cũng là nơi các vị chân tu an giấc ngàn thu vì bình sinh không muốn vương vẩn nợ trần, đã bỏ tới đây, tìm nơi xa lánh những đau khổ của người trần tục.

Ấm ướt đến nổi có lúc hai người cảm thấy như lội trong nước. Nhiều lần Ăngđờri phải ngừng lại chờ mụ Tácta đã khá kiệt sức để cho mụ có thì giờ nghỉ lấy hơi. Đói lả từ lâu, nay được ăn miếng bánh, mụ thấy bụng đau nhói lên, thỉnh thoảng phải đứng yên mấy phút.

Cuối cùng một cánh cửa nhỏ bằng sắt hiện ra: “Lạy Chúa! Đến nơi rồi!” Giọng mụ Tácta nói yếu ớt. Mụ giơ tay lên định gõ cửa, nhưng không còn đủ sức. Ăngđờri đập mạnh vào cửa. Nghe tiếng động vang lên, chàng biết bên kia là một khoảnh trống. Tiếng vang dội từ trên những vòm cao. Hai phút sau có tiếng chùm chìa khóa lách tách và tiếng chân người bước xuống thang. Trông thấy người thầy tu thiên chúa giáo<sup>(1)</sup>, Ăngđờri tự nhiên lùi lại, vì đối với người Côđắc, đó là một hạng người đáng ghét, đáng khinh, và thường bị xử tàn nhẫn hơn cả đối với người Do

---

(1) Do ám mưu của bọn thống trị phong kiến, giữa những người Côđắc theo giáo phái tự trị và người Ba Lan theo công giáo (cũng đều là Thiên chúa giáo cả) có mối thù hằn rất sâu sắc, (N.D.)

Thái. Thấy chàng Dapô rô này, thầy tu cũng lùi mấy bước. Nhưng mục Tácta nói khê vài tiếng ra hiệu làm cho hấn yên tâm. Hấn đóng cửa lại, dẫn hai người đi dọc cầu thang lên tận gác cao tối om của nhà thờ. Một linh mục đang quỳ cầu nguyện trước chiếc bàn thờ thấp đầy nến. Hai đồng nam mặc áo lễ lụa tím viền trắng, tay cầm lư hương quỳ bên cạnh. Cả ba người đang cầu trời ra phép mầu cứu lấy thành phố. Họ xin Chúa cho người dao động được thêm can đảm, người bị vây thêm kiên trì, xin Chúa đuổi xa con quỷ đang gieo rắc vào các linh hồn mọi nỗi bất bình và chống đối. Vài hình người đàn bà trông tựa bóng ma quỳ xuống nhưng lả đi, phải tựa đầu vào tay dựa. Đàn ông cũng quỳ, nhưng phải tựa lưng vào cột hoặc vào tường, mắt trắng trắng tuyệt vọng. Ánh sáng hồng ban mai bắt đầu chiếu vào kính màu sắc sỡ, phía trên bàn thờ. Hào quang ngũ sắc, xanh, đỏ, vàng... điểm vào nhà thờ âm u.

Bàn thờ chính kê phía sau bỗng hiện ra sáng lòà; khói trầm bay lên gặp ánh sáng muôn màu của kính cửa, tỏa ra như một chiếc cầu vồng. Đứng trong bóng tối, Ăngđờri trăm trổ ngấm nghĩa ánh sáng ly kỳ. Giữa lúc đó, từ trong nhà thờ, tiếng phong cầm tôn nghiêm vang lên, tiếng đàn càng ngày càng vọng xa, biến thành tiếng sấm rền, rồi đến khúc nhạc quân thiên, véo von trầm bổng như giọng đồng nữ, vút lên vòm nhà và tan dần sau một hồi âm hưởng. Tiếng

vang còn ngân hồi lâu dưới vòm cuốn. Bản nhạc uy nghi xâm chiếm tâm hồn Ăngđơri. Chàng đứng lặng im, há miệng nhìn.

Bỗng có ai kéo vạt áo chàng.

- Kịp thời rồi! - mẹ Tácta nói. Hai người lặng lẽ xuyên qua gian giữa và bước ra bãi rộng trước nhà thờ. Bình minh đã nhuộm hồng chân trời. Vắng đông sắp hé. Không một bóng người trên bãi. Nhìn mấy chiếc bàn gỗ nhỏ, người ta đoán biết mấy hôm trước, nơi này có họp chợ. Cũng như hầu hết đường phố thời đó, mặt đất ở bãi này không lát gạch, mà chỉ là đồng bùn se lại. Xung quanh bãi rộng có nhiều ngôi nhà nhỏ một tầng, bằng đá hoặc đất. Tường nhà có những súc gỗ đặt chéo nhau, theo một kiểu mãi ngày nay vẫn còn tại một số địa phương ở Lituan<sup>(1)</sup> và Ba Lan. Mái nhà cao ngất ngều có trở rất nhiều cửa sổ ngay giữa mái. Bên bãi rộng, gần nhà thờ, có ngôi nhà hai tầng cao hơn những nhà khác và kiến trúc theo một kiểu riêng. Có lẽ đó là dinh tổng trấn hay một công sở nào. Phía trên ngôi nhà là một vọng tháp có hai cửa tò vò, ở trong có lính canh phòng. Chiếc đồng hồ lớn treo trên mái cao. Cả bãi rộng tịch mịch, nhưng Ăngđơri hình như thoáng nghe có tiếng rên rì. Chàng nhìn quanh bỗng thấy phía bên kia bàn có một nhóm

---

(1) Một nước cộng hòa trong Liên Xô cũ. nằm sát bờ biển Ban Tích. 2.500.000 dân, và rộng 54.000 cây số vuông. (N.D.)



bốn người nằm im dưới đất. Chàng đang cố nhìn kỹ xem họ ngủ hay chết rồi, thì chàng giẫm lên một vật gì. Hóa ra xác một mục đàn bà, có lẽ là một người Do Thái. Chắc mục còn trẻ lắm, tuy nhìn hình dáng tiêu tụy đau khổ của mục, người ta không thể đoán được mục bao nhiêu tuổi. Một chiếc khăn lụa đỏ trùm lên mái tóc. Hai chuỗi hạt và mấy nắm tóc quấn lòi ra ngoài khăn, rơi xuống cái cổ gầy nhom, đường gân nổi lên rõ mồn một. Một đứa bé nằm thượt bên cạnh mẹ, hai tay còn nắm chặt đôi vú nhão nhoét, nét mặt nhăn nhó tức giận vì nhay mãi không được tí sữa nào. Đứa bé không kêu khóc được nữa. Nhìn cái bụng tí teo của nó phập phò lên xuống, mới biết nó chưa chết.

Vào trong phố, hai người bị một thằng điên chặn lại. Nhác trông thấy cái bị quý hóa mà Ăngđờri mang trên lưng, hắn bỏ nhào đến như một con thú dữ. Hắn níu lấy Ăngđờri và hét: “A! Bánh mì đây rồi”. Nhưng lực bất tòng tâm, hắn kiệt sức, không làm gì được. Ăngđờri xô hắn ra làm hắn quy xuống đất. Chàng thương hại quảng cho miếng bánh. Hắn vồ lấy nhai ngấu nghiến như chó. Ăn xong, một cơn đau kinh khủng làm hắn quằn quại trút hơi thở cuối cùng, vì từ lâu nào có được ăn.

Đi đến đâu, hai người cũng đụng phải nạn nhân của thần đói. Có lẽ không thể chịu đói khát mãi ở trong nhà, dân đồ xô ra ngoài hòng kiếm chút gì bỏ vào miệng. Trước cửa nhà kia, một lão phụ đang ngồi,

đầu gục xuống, trơ trơ như tượng đá. Ai biết lão ngu, chết hay chỉ mới ngất đi. Chắc là bà già cũng không còn thấy, hay nghe gì nữa. Từ trên mái nhà gần đó có xác người gầy đét treo lủng lẳng, chắc là một người xấu số nào không chịu được nỗi đau đớn vô ngần và đã đành kết liễu đời mình.

Thấy quang cảnh rừng rợn này, Ängdöri không thể không hỏi mẹ Tácta:

- Thật những người kia không còn kiếm được ăn nữa à? Nếu đã vơ vét hết rồi thì phải đành ăn cả những thứ trước kia phải kiêng chứ! Có khi phải ăn cả thịt cấm nữa chứ?

- Ăn sạch cả rồi - mẹ Tácta đáp - Đốt được tìm cả thành cũng chả được con ngựa, con chó, ngay một con chuột cũng chẳng còn. Chúng tôi có dự trữ gì đâu vì mọi thứ xưa nay vẫn do các làng xung quanh phải nộp.

- Trước cái chết ghê gớm thế, tại sao chúng bay còn dám nghĩ đến việc chống cự?

- Đáng lẽ thì cụ Tổng trấn đã hàng rồi. Nhưng quan đề đốc ở Bughinky hôm qua vừa thả chim ưng mang bức thư bảo là hãy cứ giữ vững rồi sẽ có cứu viện. Nhưng ngài còn đương phải chờ một đạo quân khác cùng tới. Mọi người mòn mắt trông chờ. À, mà ta đến nơi rồi.

Ängdöri trông thấy đằng xa một ngôi nhà kiểu khác, hình như do kiến trúc sư người Ý xây nên. Nhà

hai tầng xây bằng gạch quý, màu đẹp. Tầng dưới, cửa sổ có mái bằng đá hoa cương. Tầng trên xây hình cuốn chạy lan can. Giữa các hàng cột, có cửa song sắt chạm quốc huy, góc nào cũng có. Cầu thang gạch hoa đưa ra giữa quảng trường. Hai vệ binh ngồi ở bậc cuối, tay cầm kích, tay chống cằm. Họ ngồi sóng đôi trông như hai pho tượng. Họ không thiu thiu mà cũng không ngủ nhưng hầu như vô tri vô giác, không để ý đến người bước lên thang nữa. Đến bậc thang trên cùng, Ăngđờri và mục Tácta gặp một võ quan, mặc giáp trụ rất đẹp, tay cầm sách kinh. Hắn ngược đôi mắt lơ lơ nhìn hai người, nhưng khi mục Tácta nói một tiếng, hắn lại cúi xuống trang sách. Hai người bước vào gian nhà thứ nhất, khá rộng, hình như dùng làm khách sảnh, đầy người ngồi theo dọc tường, mỗi người một kiểu: quân lính, thị vệ, mã phu, bồi tửu và các hạng nô bộc khác mà các công hầu Ba Lan thường đem theo để tiền hô hậu ủng, để tỏ chức vị giàu sang.

Mùi khét từ một cây nến vừa tắt, xông lên. Hai cây bạch lạp cắm trong cây đèn cao chân đặt giữa nhà còn cháy dở, mặc dầu trời sáng đã lâu rồi, ánh sáng đã lọt qua khe cửa sổ chiếu vào nhà. Ăngđờri định bước tới phía cửa đối diện với lối cổng lớn bằng gỗ sến chạm có hình quốc huy đẹp, nhưng mục Tácta nắm tay áo chàng kéo lại. Mục chỉ cho chàng một lối khác trở ngay ở tường ngách. Đi men hết dãy hành lang, hai người bước vào một căn phòng sáng tờ mờ. Một tia

sáng nhỏ lọt qua khe cửa dọi vào một tấm màn nhung đỏ, dọi vào khám thếp vàng và làm rung động một góc bích họa. Mụ Tácta ra hiệu bảo chàng đợi, còn mụ thì bước vào phòng bên cạnh có đèn sáng trưng. Àngđori nghe tiếng thì thầm nói chuyện rồi đến tiếng oanh làm cho chàng giật mình. Qua cánh cửa hé mở, chàng trông thấy bóng dáng xinh đẹp của một tiểu thư đôi vai như ngà có mái tóc quăn quanh. Mụ trở ra làm hiệu mời vào. Chàng bước qua ngưỡng cửa.

Chàng không nhớ đã động tĩnh như thế nào và cũng không nghe tiếng cửa khép lại phía sau lưng. Hai ngọn đuốc soi sáng gian phòng. Một ngọn đèn treo trước tượng Đức Mẹ trên cái bàn đọc kinh theo phép đạo Thiên chúa, nhưng mắt chàng mãi nhìn nơi khác. Chàng ngảnh lại và thấy một tiểu thư đứng ngẩn như chào đón. Dáng điệu của nàng như định chạy tới ôm chầm lấy chàng, nhưng chột dừng lại. Chàng cũng vậy, vừa trông thấy nàng đã rất đổi ngạc nhiên. Chàng không tưởng tượng được nàng lại đẹp như vậy. Không còn là thiếu nữ cách đây hai năm! Nàng đã thay đổi nhiều và càng lộng lẫy hơn. Bức phác họa đẹp đẽ năm xưa nay đã biến thành một kỳ công của nghệ sĩ thiên tài. Xưa là một cô gái xinh tươi, tinh nghịch, nay đã là một thiếu nữ trong buổi đầy xuân. Đôi mắt nàng không những long lánh như say mê chớm nở, phản ánh những cảm xúc rối ren mơ màng, mà còn tỏa ra tất cả niềm đam say chan chứa. Giọt lệ

chưa ráo đọng trên hàng mi, làm cho mắt nàng long lanh thêm vẻ đẹp. Bộ ngực này, cổ ngà này, hai vai này, tạo hóa đã dành cho tuyệt sắc; tóc mây xưa là từng vòng nhỏ nhỏ, nay đã kết thành những mớ dài lỏng lẫ, nửa cài trên đầu, nửa lượn sóng trên vai ngà và cánh tay. Mỗi nét xuân tươi đều thay đổi. Người thanh niên không thể nhớ lại bóng dáng năm xưa. Vẻ xanh xao vàng vồ không giảm nét yêu kiều mà làm cho sắc đẹp càng thành xiêu vách đổ. Ảngđờri cảm động quá, ngây ngất đứng nhìn. Còn nàng được thấy người thanh niên Códắc đường đường lẫm liệt, tứ chi bất động nhưng đầy sức mạnh vững vàng, thì rất đổi ngạc nhiên. Đôi mày tằm dài mượt nằm trên cặp mắt sáng ngời, lộ chí sắt đá, sắc da màu dâu tằm ra ngọn lửa hừng hực của tuổi thanh xuân. Hàng râu nâu nhạt như tơ lấp lánh.

- Tráng sĩ ời! Ơn tái tạo này biết bao giờ thiếp quên được, - giọng nàng ngân như bạc reo - Chỉ có Chúa là có thể ban thưởng cho chàng. Chứ kẻ đào tơ liễu yếu này...

Nàng hạ đôi mi mắt trắng ngần viền lông mi dài mượt. Khuôn mặt yêu kiều khê cúi ửng lên một ánh hồng. Ảngđờri bối rối không biết trả lời. Chàng muốn thổ lộ nỗi lòng, muốn đem nhiệt tình tâm hồn diễn tả thành lời, nhưng lời ngừng trên môi, chàng không nói gì được. Chàng cảm thấy một gà được nuôi dạy trong tu viện, dạn dày trong cuộc đời phiêu lưu chinh chiến,

không thể biết ứng đáp với người thiếu nữ. Chàng thấy hận cho bản chất lỗ mãng của người Côđắc mình.

Vừa lúc đó, mụ Tácta vào. Chiếc bánh Ăngđờri đem tới, mụ đã cắt thành khoanh đặt trên chiếc mâm vàng dâng lên. Mỹ nhân nhìn mụ, nhìn miếng bánh rồi nhìn Ăngđờri, khéo thu ba như muốn nói nghìn vạn tâm tình! Nét nhìn cảm xúc hàm ơn dường như không nói hết, đã làm rung động chàng hơn muôn nghìn lời nói. Chàng thấy tâm hồn nhẹ lâng lâng. Lòng được cởi mở, chàng như muốn nói thao thao bất tuyệt, thì giai nhân vừa ngảnh lại, bắn khoăn hỏi mụ Tácta:

- Người đã dâng bánh cho mẫu thân ta chưa?

- Lệnh Bà còn ngủ ạ!

- Còn thân phụ ta?

- Con dâng rồi. Tướng quân dạy sẽ thân hành đến cảm ơn tráng sĩ.

Nàng yên tâm cầm khẩu bánh đưa lên miệng. Ăngđờri đứng nhìn ngón tay ngọc ngà bẻ bánh, lòng vui không xiết tả. Nhưng bỗng chàng nhớ đến hình ảnh người xấu số vừa chết gục hồi nãy. Chàng tái mặt, vội cầm lấy tay nàng, kêu lên:

- Thôi! Chớ ăn thêm nữa. Đã lâu không được ăn, ăn nhiều nguy đấy!

Nàng buông tay, bỏ miếng bánh vào đĩa và nhìn chàng, vâng theo như đứa trẻ ngoan.

Lời đầu để diễn tả nét nhìn của người đẹp? Và cũng không tả nổi mỗi cảm xúc của chàng trai khi bắt gặp nét nhìn đó. Lời thơ thần hứng của thi nhân, nét bút của họa sĩ, dao chạm của nhà điêu khắc, đều phải chịu bất lực. Chạm chứa muôn vàn, Ảngđời đây hăng hái say sưa cất tiếng hỏi to:

- Bà Chúa của ta ơ! Nàng ước gì? Hiện giờ nàng đang muốn gì thì hãy ra lệnh đi. Có là tát biển bạt non, ta cũng nguyện làm ngay. Nàng hãy bảo ta phải làm những việc chưa ai làm nổi trên đời nay. Ta sẽ vâng lời làm ngay. Ta hiến đời ta cho nàng. Ta sẽ vui vẻ hy sinh. Có thể ta sẽ chết, nhưng ta thề rằng cái hy sinh ấy đối với ta sẽ là điểm phúc êm đềm nhất trên đời. Ta có ba cái trại; lại được chia nửa đàn ngựa của cha và tất cả của hồi môn của mẹ ta kể cả những thứ mẹ ta còn giấu, đều cho ta hưởng cả. Riêng cái đốc gươm này, có người đã muốn đổi cả đàn ngựa và ba ngàn cừ. Chỉ cần nàng nói một lời, chỉ cần đôi mi đen nhánh của nàng ra một dấu hiệu, là ta sẵn sàng phá sạch, đốt sạch, dìm sạch. Có lẽ nàng sẽ cho lời nói của ta ngông cuồng, nhưng ở trường tu ra, sống trong chiến khu, ta không biết lời nói văn hoa của các hiệp sĩ quý tộc khi tâu lên vua chúa. Nàng là Hằng Nga giáng thế, khác hẳn người trần, các hoàng phi mệnh phụ, thật chẳng sánh tày. Bọn này chẳng xứng đáng phục dịch nàng, ngoài các bậc thiên thần mà thôi.

Càng thêm sửng sốt, giai nhân đứng lặng nghe những lời chân thành và sôi nổi rạng rỡ như gương tâm hồn hăng trẻ của người thanh niên Côtéc.

Lời nói xuất phát từ tâm khảm chàng, và nàng cảm thấy như bị chinh phục. Khuôn mặt ngả về phía chàng, tóc mây hất trên vai, nàng như uống từng lời của chàng. Nàng muốn nói, nhưng bỗng ngừng lại. Vì nhớ ra chàng phong lưu mã thượng lại ở bên phe thù; cha, anh và cả nước chàng sẽ đứng lên để báo oán; quân Dapô rô hung tàn đang vây chặt thành và làm cỏ trăm họ. Nước mắt tràn trề, nàng cầm chiếc khăn tay lụa thêu đưa lên che mắt. Nàng đứng như thế hồi lâu, đầu ngọc ngả ra sau, răng ngà bám mạnh môi dưới như chột bị cơn đau quặn, mắt vẫn che sau chiếc khăn ướt đầm, để giấu nỗi buồn vô hạn.

- Xin nàng hãy nói một lời, một lời thôi! - Ăngđơri nắm lấy tay ngọc. Chạm đến tay, toàn thân rung cảm, chàng nắm chặt bàn tay của mỹ nhân.

Nhưng nàng vẫn đứng lặng, chiếc khăn ướt che đôi mắt.

- Vì sao nàng âu sầu? Vì sao nàng đau khổ?

Nàng hạ chiếc khăn, gạt tóc rũ xuống mắt, và bắt đầu nói. Giọng nàng êm đềm rên rĩ như khóm lau lách xào xạc trước làn gió hiu mùa hạ. Âm thanh dịu dàng buồn bã như thì thầm, vắng tận xa xăm, đưa vào tai khách qua đường, đương ngập trong nỗi buồn man mác, phải dừng lại lắng nghe, lãng quên mọi sự,



quên cả vẻ đẹp của bóng rắng hoàng hôn, không nghe thấy những bài hát hân hoan của nhà nông từ đồng trở về, quên cả tiếng đoàn xe rầm rập từ đằng xa tiến lại.

- Thiếp đây thật là bạc mệnh! Phụ công sinh thành của mẹ hiền! Số phận sao cay nghiệt nhường này! Trước kia nào vương tôn công tử, nào hiệp sĩ anh hùng, tinh hoa đất nước, thấy đều ngưỡng vọng được lọt vào mắt xanh của thiếp. Chỉ cần thiếp đưa một ngón tay ra hiệu là khách hào hoa quyền quý bậc nhất sẽ phải cùng thiếp gá nghĩa xe duyên. Nhưng số mệnh trở trêu. Chẳng một ai trong bọn đó đã lọt mắt này. Cho tới hôm nay... hôm nay thiếp vẫn thờ ơ với tráng sĩ tuấn tú nhất quê hương, lại đi xiêu lòng với khách lạ, với kẻ thù! Vì sao thế? Vì tiền oan nghiệp chướng gì mà Đức Mẹ Đồng trinh ra tay trừng phạt như thế? Đời thiếp trôi qua trong cảnh hào hoa phong nhã, mỹ vị cao lương, sung sướng như thế để làm gì? Để làm gì mà khi tàn cục, thiếp sẽ lìa đời một cách thiếu nảo, khốn khổ hơn cả người hành khất cơ cực nhất trần gian? Mà nào chịu số phận như thế đã đủ! Lại còn phải đứng nhìn cha mẹ chết thảm hại. Đối với cha mẹ, thiếp đây có thể chịu trăm chết ngàn chết để cứu sống. Thế mà nhìn cha mẹ chết thảm hại cũng chưa đủ. Đau đớn hơn nữa, xót xa hơn nữa là trước khi nhắm mắt, thiếp còn phải nghe những lời làm xao xuyến cả tâm hồn. Thiếp còn phải nghe những lời ái

ân da diết! Lại còn phải để cho con người này xé nát cõi lòng, làm cho đời bạc mệnh này đã cay đắng càng thêm cay đắng bội phần. Giờ này mà phải vĩnh biệt tuổi trẻ, vĩnh biệt cuộc đời thì đau xót biết bao? Hỡi số mệnh! Hỡi Đức Mẹ của con! Thân phận con càng đau khổ thì giờ lâm chung đến, con lại còn oán giận số mệnh! Xin Đức Mẹ tha thứ cho con tội lỗi này!

Nàng lặng im. Nỗi đau đớn và thất vọng vô ngần hiện rõ trên khuôn mặt. Toàn thân bị tuyệt vọng giày vò. Trán ngọc sầu nghiêng, đôi mắt nhìn xuống, giọt lệ đọng khô trên đôi má ửng hồng, mọi vẻ đều muốn nói lên: “Đời tôi không bao giờ còn biết hạnh phúc nữa rồi!”

- Không thể thế được. - Ắngđời kêu lên, - không thể để tuyệt thế giai nhân phải chịu giày vò như thế được! Tạo hóa sinh nàng là để cho mọi điều cao quý nhất đời phải cúi mình thần phục. Không! Nàng sẽ không chết! Ta lấy đầu ta và lấy tất cả những gì yêu quý nhất trên đời để thề rằng nàng sẽ không chết! Nhưng nếu không có cách giải oan, nếu không có gì cứu vớt nàng, sức bạt núi, lời cầu đảo, gan anh hùng không cứu vớt được, thì đôi ta cùng chết, và ta, ta sẽ là người chết trước. Ta sẽ tắt thở dưới gót chân ngọc ngà, vì còn sống ở đời phút nào là ta sẽ ở gần nàng phút ấy.

- Tráng sĩ ơi! Chẳng đừng tự lừa mình và cũng đừng lừa thiếp thế - nàng vừa đáp vừa khẽ lắc đầu -

Thiếp biết, biết rõ rằng chàng không thể yêu thể được, dù biết như thế chỉ đau khổ cho thân. Thiếp biết đâu là bốn phận của chàng: thân phụ, chiến hữu, quê hương chàng, thấy đều kêu gọi chàng về, còn chúng tôi, chúng tôi chỉ là kẻ thù.

Ăngđờri lắc đầu, vươn mình đứng thẳng như cây tùng, than rằng:

- Đối với ta đây, từ nay bằng hữu, tổ quốc, cha già đều không có nghĩa gì nữa. Đã tới nước này, thôi nàng nghe ta: thật ta không còn ai trên đời này nữa, không còn ai, không còn ai - chàng nhắc lại, vung mạnh cánh tay, đúng như tư thế người Côđắc khi muốn tỏ quyết tâm làm chuyện phi thường mà kẻ khác phải chùn chân - Ai nói tổ quốc ta là Ucraina? Ai cho ta đem Ucraina bảo là tổ quốc? Quê hương, tổ quốc là cái gì mà tâm hồn ta mê đắm, là cái gì thân yêu nhất trên đời. Quê hương ta, tổ quốc ta là nàng. Từ nay về sau, hễ còn sống ngày nào là ta còn mang tổ quốc ấy trong lòng! Ta thách tên Côđắc nào dám cướp tổ quốc đó của ta. Ta có bao nhiêu ta sẽ cho hết, ta sẽ bán hết, ta sẽ hủy đi để phụng sự cho một tổ quốc! Đó chính là nàng.

Sừng sốt nghe những lời nói ấy, nàng đứng im như một pho tượng, nhìn thẳng vào mắt chàng. Bỗng nhiên nàng lao vào ngực chàng, hai cánh tay tuyệt vời trắng như tuyết ôm choàng lấy cổ. Cứ chỉ tự nhiên ấy

chỉ có thể ở một mỹ nhân cao thượng thanh tao. Nàng khóc rung rúc.

Giữa lúc đó, bỗng đâu nổi lên tiếng kêu thét, tiếng kèn thổi, tiếng chiêng rung vang dậy trên đường phố!

Ăngđờri không nghe gì nữa. Chàng chỉ cảm thấy hơi thở ấm áp và say sưa của thiếu nữ, nước mắt đầm đìa trên hai má, mái tóc đen nhánh tỏa trên mặt chàng.

Mụ Tácta bước mạnh vào phòng, vui vẻ la lên:

- Thoát rồi! Thoát rồi! - Mụ say sưa nói - Quân cứu viện đã đến mang theo cả lương thực: bánh mì, kê, bột và cả tù binh Dapôrô nữa.

Nhưng tài tử giai nhân chẳng để ý đến tiếng mụ reo. Ngay hai tiếng “tù binh” và “lương thực” cũng không làm cho họ chú ý. Chàng cúi xuống đôi môi thơm ngát đang áp vào má chàng; hai người say đắm hôn nhau. Đôi lứa thanh niên chỉ có một lần trong đời được hưởng mỗi cảm xúc thiêng liêng ấy.

Thế là dấn đuổi đời người chiến sĩ Côđắc! Nghìn thu bị gạt ra hàng ngũ hiệp sĩ! Nghìn thu chàng không còn trở lại chiến khu Dapôrô nữa! Không bao giờ chàng còn thấy gia đình, nhà thờ thiên Chúa nữa! Đất nước Ucraina vĩnh viễn mất đi một trong những đứa con dũng cảm nhất, một trong những đứa con được nuôi dạy lớn khôn lên để chống giữ quê hương, tổ quốc mình.

Lão tướng Bunba sẽ bứt mái tóc trắng ngần nguyên rửa giờ số xấu xa để ra đứa con khôn nạn.

## CHƯƠNG VII

Hàng ngũ quân Dapô rô bỗng trở nên náo nhiệt. Lúc đầu, không ai hiểu vì sao quân đội hoàng gia Ba Lan lọt vào được trong thành. Mãi về sau người ta mới biết vì tối qua, toán Côtắc thuộc đội Pêrâyátslao đóng trước cửa thành đã uống rượu say mềm. Vì thế một nửa số quân bị đâm chết, còn một nửa thì bị trói gô lại mà chẳng ai hay biết. Khi những đội bạn đóng xung quanh nghe tiếng nhốn nháo, mọi người thức dậy cầm vũ khí, thì quân Ba Lan đã lọt vào thành. Toán hậu quân của họ bắn rát vào một toán Dapô rô lộn xộn, chưa tỉnh rượu và còn ngái ngủ, nhưng đã ào ạt dám rượt theo họ.

Viên thủ lĩnh ra lệnh tập hợp quân Côtắc. Khi mọi người đến đông đủ và thôi ồn ào, mũ cầm tay, lão tướng nói:

- Đây, các ngài thấy chưa? Các ngài đã thấy sự thế xảy ra tối hôm qua chưa? Ma men dẫn lối đưa đường như thế đấy! Quân thù đã làm nhục ta như vậy! Các ngài mất hết đi rồi: khi được thêm khẩu phần thì các

ngài chỉ lo uống cho say, say đến nỗi kẻ thù của quân đội chính giáo, chẳng những lột truồng các ngài, còn nhổ vào mặt các ngài, mà các ngài chẳng biết chút chi!

Quân Côtắc đứng cúi đầu, thấy rõ cái tội tày đình của mình. Chỉ riêng Kukubencô, viên Ataman chỉ huy đội Nêdamaycốp, dám lên tiếng:

- Hãy khoan, “bố” ạ! - Hắn nói - Trong quân đội không có thói phép cãi lại khi thủ lĩnh nói trước toàn quân, nhưng tôi vẫn muốn trình rằng sự thể không xảy ra như ngài tưởng đâu. Ngài buộc tội toàn quân chính giáo chúng ta là bất công rồi. Nếu quân Côtắc say sưa rượu chè trong lúc hành quân hoặc trong những lúc thử thách gay go, thì thực là đáng tội chết. Đằng này chúng tôi buồn chết đi dưới chân thành này. Lại cũng không phải tuần ăn chay vào mùa gì cả. Ngài tính làm trai mà không uống rượu những lúc thư nhàn thì làm gì? Uống rượu như thế thì tội vạ gì? Tốt nhất là cho lũ Ba Lan một bài học đích đáng về tội cán trộm người không đề phòng. Từ trước đến nay ta vẫn luôn luôn đánh chúng những trận nên thân, bây giờ ta càng nên cho chúng một đòn đau hơn, để chúng nhớ đời, nhớ kiếp.

Lời viên chỉ huy này làm hài lòng mọi người. Họ ngẩng cao đầu. Nhiều người gật gù khen:

- Kukubencô nói chí lý!

Tarát Bunba lúc đó đứng bên cạnh viên thủ lĩnh liền lên tiếng:

- Kìa thủ lĩnh, hình như Kukubencô nói đúng, ông bảo sao?

- Tôi trả lời à? Đây tôi xin trả lời như thế này: Cầu Chúa ban phúc lành cho người cha đã sinh được đứa con như thế; người hiền biết đạo lý chẳng hề phải nhiều lời chê trách chi tổ mất lòng, trái lại, biết lựa câu để khích lệ, cổ vũ, y như quất thêm cho ngựa một roi sau khi nó đã được uống nước no. Tôi cũng định kết thúc lời nói của tôi bằng một câu khích lệ; nhưng Kukubencô đã nói chí lý hơn tôi đấy!

- Hay! - Có tiếng nói trong đám đông - Thủ lĩnh nói hay lắm!

Những bô lão tóc đã hoa râu, cũng gật đầu tán thưởng. Họ nhúc nhích bộ râu mà nói:

- Hay! Hay lắm!

Viên thủ lĩnh nói tiếp:

- Xin anh em hãy chú ý. Vượt lũy để hạ pháo đài, nay đào hầm để đột nhập vào thành như quân Đức thường làm, tôi cho là không hào hùng, không xứng danh người Cốtđắc ta. Thêm nữa, theo tình hình điều tra thì quân địch không tiếp viện vào thành được bao nhiêu lương thực: số xe thì ít mà dân chúng gần chết đói sẽ đổ ra cướp thức ăn, nên lương thực ấy cũng chẳng được bao lâu. Con như rơm cỏ nuôi ngựa, - nói có trời đất, - tôi không biết rồi chúng kiếm ở đâu ra

trừ phi thần thánh của chúng lấy nạng cào rơm từ trên trời xuống. Điều ấy có làm được không thì ai biết nổi, vì linh mục của chúng chỉ là tướng bẻm mép. Vậy sớm muộn chúng cũng phải ra khỏi thành. Ta hãy chia quân làm ba cánh, mỗi cánh đóng trước một cổng thành: năm đội đóng trước cổng chính, còn hai cổng kia, mỗi nơi đóng ba đội. Đội Diátkíp và đội Cócxun chia quân đi mai phục. Phó tướng Bunba và cả đoàn quân đi mai phục. Hai đội Tytarép và Timôsép làm hậu bị phía bên phải, hai đội Sécbinốp và Stéplikip tiếp viện bên trái. Giờ thì ai nỏ mồm, xin mời ra để chọc tức bên địch. Quân Ba Lan nóng nảy, sẽ không chịu nổi câu chửi rửa: rất có thể hôm nay chúng sẽ mang quân phá vây. Mời các ataman hãy đi duyệt lại quân số của đơn vị mình. Nếu còn thiếu thì lấy người sống sót của đội Pêrâyátslao bổ sung vào. Anh em hãy kiểm tra mọi thứ thật kỹ. Hãy phát cho mỗi binh sĩ một be rượu uống cho ấm bụng và một ổ bánh mì. Tôi thì tin rằng sau bữa tiệc hôm qua, mọi người còn no cả. Thật tình tôi rất ngạc nhiên, hôm qua các ngài chén nhiều như thế mà đến nay không ai vỡ bụng ra cả?

Và đây cũng là một quân lệnh nữa phải tuân theo: thằng Do Thái nào dám bán cho quân Cốtắc dầu chỉ một giọt rượu thối, tao cũng sẽ “đóng vào trán một chiếc tai lợn” và treo ngược cổ nó lên như con chó! Nào! Các bạn, bây giờ thì chúng ta bắt tay vào việc!”



Đó là lệnh truyền của thủ lĩnh. Toàn thể quân đội kính cẩn cất mũ cúi chào. Họ tiến lại bên xe chiến, và khi đi đã xa, mới lại dám đội mũ lên. Rồi thì họ bắt đầu vào việc: đưa gươm, đưa giáo ra thử lại, chuẩn bị thuốc súng, sắp xếp lại các cỗ xe chiến và chọn những con ngựa hay nhất.

Còn Bunba thì rất băn khoăn khi trở về đội. Ängđòri đi đâu nhỉ? Hay là giặc đã bắt sống nó một lượt với những người khác cùng ngủ quên rồi? Không! Ängđòri có phải là người để cho giặc bắt sống đâu... Trong đám xác chết cũng không tìm thấy! Bunba trầm ngâm bước đi, không nghe rõ có tiếng ai khẩn khoản gọi phía sau:

- Ai gọi ta đây? - Lão sực tỉnh hỏi.

Lão Do Thái Dăngken đã đến trước mặt lão:

- Thưa tướng công! Thưa tướng công! - Hắn nói hốt hải như muốn báo cho lão biết một tin gì quan trọng  
- Thưa tướng công, tôi vào trong thành vừa ra đây.

Bunba ngạc nhiên nhìn hắn:

- Mà làm thế nào mà vào được?

- Tôi sẽ xin kể hết cho tướng công nghe - Dăngken nói: - Lúc tờ mờ sáng khi nghe có tiếng động và tiếng súng quân ta bắn, tôi liền vớ lấy chiếc áo dài rồi vừa mặc áo, tôi vừa chạy ra xem vì sao có tiếng ồn ào ấy. Tôi muốn biết vì sao quân ta bắn súng sớm thế. Tôi vừa đến cổng thì hậu quân Ba Lan cũng đương vào thành. Bỗng tôi trông thấy viên quan cầm cờ lệnh

Galiêndôvích. Hắn ta là một người quen cũ của tôi. Cách đây ba năm hắn có nợ tôi một trăm đồng. Vì thế tôi đi theo hắn, lấy cớ là để đòi nợ và cũng vì thế tôi đã vào được trong thành.

- Sao? Đã vào thành rồi lại còn muốn đòi nợ nữa?

- Bunba hỏi - Sao nó không treo cổ mày lên như chó ấy à?

- Có chứ. Nó muốn giết tôi lắm! - Gã Do Thái đáp

- Gia đình nó đã bắt tôi rồi quàng dây vào cổ, nhưng tôi đã van lạy viên đại quan, xin vui lòng hoãn nợ, muốn bao giờ trả cũng được. Tôi lại nói nếu nó giúp tôi đòi được nợ của người khác thì tôi sẽ còn cho vay thêm nữa. Bẩm tướng công, thật ra viên quan đó chẳng có xu nhỏ dính túi. Tuy hắn có lắm vườn nhiều trại, bốn tòa lâu đài và đất đai thẳng cánh cò bay trong thảo nguyên, chạy dài đến Kiép, nhưng về tiền tài thì nó chẳng hơn gì các ông Côđắc. Nếu không có bọn Do Thái ở Borétslô vô trang cho, có lẽ nó cũng chẳng có cóc gì để xuất trận. Ấy, cũng vì lẽ đó mà nó không dám vác mặt đến họp Quốc hội...

- Thế mày đã làm gì trong thành? Mày có thấy quân ta không?

- Sao ạ? Người nhà ta khá đông trong ấy: có Íchka, Rakhum, Xamuilô, Khayvalốt, người chủ điền Do Thái.

- Đồ chó chết ấy, kể làm gì? Để chúng chết đi cho rảnh. - Bunba tức giận thét lên - Kệ xác cái nòi giống

chết dẫm nhà mày, nói thêm rác tai ta! Tao hỏi mày là hỏi có thấy quân Dapô rô không?

- Tôi không thấy quân Dapô rô - Dăngken đáp - Tôi chỉ thấy công tử Ăngđờri thôi.

- Mày trông thấy Ăngđờri? - Bunba thét lớn - Mày trông thấy nó ở đâu? Bị tù? Trong ngục tối? Nhục nhã trong xiềng xích à?

- Ai mà dám trối công tử Ăngđờri? Hiện nay công tử là một vị tướng lẫm liệt. Trời!. Mãi tôi mới nhận ra công tử. Cầu vai và phù hiệu vàng, giáp trụ vàng, cả người đầy vàng. Vàng, vàng, vàng khắp mình! Thật đẹp như một ngày xuân, mặt trời tràn lan chiếu sáng khu vườn, có chim chóc líu lo, và cỏ cây tỏa mùi thơm ngào ngạt.

Viên tổng trấn đã tặng công tử Ăngđờri con ngựa tốt, đáng giá đến hai trăm đồng vàng.

Bunba chết đứng.

- Cớ sao nó lại vận áo quần ngoại bang như vậy?

- Vì trông đẹp hơn! Hiện giờ công tử đang ruổi ngựa cùng các hàng tướng tá khác. Công tử dạy chúng về binh pháp, chúng lại dạy công tử về thao lược. Rõ ra về nhà quý tộc Ba Lan giàu sang nhất nước.

- Vậy ai đã bắt nó phải làm thế?

- Tôi đâu có nói công tử bị ai bắt? Bẩm tướng công, ngài không rõ công tử đã tự ý bỏ sang bên kia với quân thù hay sao?

- Ai?

- Công tử Ẩngđờri chứ ai?

- Nó đi đâu?

- Sang phía quân thù! Giờ công tử đã là người của họ rồi, hoàn toàn người của họ rồi.

- Đồ chó chết, mày nói láo.

- Tôi đâu dám nói láo? Tôi dại gì nói dối để chuốc lấy tai vạ vào mình! Tôi lại không biết rằng dân Do Thái mà nói láo với đức ông Côđắc thì sẽ bị treo cổ như chó hay sao?

- Thế là cứ theo lời mày, nó đã bán đạo, bán nước cho giặc?

- Tôi không nói công tử bán chi cả, tôi chỉ nói công tử đã bỏ sang hàng ngũ bên kia.

- Mày nói láo! Đồ quỷ Do Thái! Ở đất ngoan đạo này, không bao giờ có chuyện như thế! Mày ăn nói hồ đồ, quân chó.

- Tôi mà ăn nói hồ đồ thì xin thánh bẻ răng đi. Nếu tôi nói láo thì người ta ia lên mổ mả cha tôi, mẹ tôi, bố vợ tôi, và ông nội, ông ngoại tôi. Nếu tướng công muốn biết, tôi sẽ xin kể cho ngài rõ vì sao công tử Ẩngđờri lại bỏ sang phía quân Ba Lan.

- Vì sao?

- Quan tổng trấn có một thiên kim tiểu thư đẹp nghiêng thành nghiêng nước. Ồi chao! Đẹp ời là đẹp!  
- Đến đây gã Do Thái cố lấy tư thế để diễn tả cái đẹp mê hồn của tiểu thư, gã giơ tay, nháy mắt, uốn miệng, làm như vừa được ném muôn vàn cao lương mỹ vị.

- Ừ thì đẹp! Nhưng quan hệ gì?

- Vì sắc đẹp khuynh thành mà công tử đã đắm say. Trượng phu đã mê sắc đẹp khác chi để giày nhúng nước, cứ gặp là cong ngay.

Bunba cúi đầu. Lão tướng chẳng lạ gì tấm thân liễu yếu mà ma lực rất to, bao nhiêu anh hùng dũng sĩ đã tiêu ma sự nghiệp vì đôi má đào. Lão tướng nhớ lại vốn Ảngđòri là người hiếu sắc. Bunba đứng giờ lâu, trầm ngâm suy nghĩ.

- Cúi xin tướng công cho tôi thưa chuyện - gã Do Thái nói tiếp - Tôi sẽ kể hết đầu đuôi. Sáng nay khi nghe tiếng ồn ào và thấy cửa thành mở rộng, tôi liền vợ vội một chuỗi trân châu, vì tôi nghĩ trong thành thiếu chi các bà mệnh phụ mà các bà thì dầu đôi chết vẫn cứ thích mua ngọc ngà. Khi gia đình viên tướng cầm cờ lệnh thả tôi ra, tôi liền chạy ngay đến dinh tổng trấn định để bán ngọc. Gặp một nữ tỳ Tácta, tôi hỏi thì nữ tỳ ấy cho hay sẽ làm hôn lễ khi nào quét sạch quân Dapôrô, và chính công tử Ảngđòri đã thế sẽ ra tay để lập công.

- Thế sao mày không bóp chết tươi thằng chó ấy cho tao? - Bunba thét lên.

- Ai dám giết công tử, có tội vạ gì? Vui thích đâu thì đó là nhà chứ!

- Chính mắt mày trông thấy nó à?

- Tôi xin thề với tướng công chính mắt tôi trông thấy. Công tử thật là oai phong lẫm liệt, chẳng ai

sánh tày. Cậu Chúa phù hộ cho công tử bình an vô sự. Khi tới gần, công tử nhận được mặt, rồi dặn.

- Dặn thế nào?

- Công tử nói với tôi... à công tử bắt đầu ra hiệu bằng ngón tay rồi nói: “Dăngken?” Tôi đáp: “Thưa đức ông Ăngđờri?” Chàng nói: “Dăngken! Mà khá về nói với cha ta, anh ta, với toàn quân Dapôrô, với tất cả người Côđắc rằng cha ta hết là cha, anh ta hết là anh ta rồi, rằng bạn đồng ngũ hết là bạn rồi, ta sẽ giao chiến với họ, ta chấp tất cả.”

- Mà nói láo! Thằng Giuđa chết tiệt! - Bunba nổi lời đình thét lớn - Mà nói láo, mà là giống đã hành hình chúa Giê-su. Quỷ Sa tăng! Ta sẽ băm mà! Cút mau kéo ta giết chết tươi! - Nói đoạn Bunba tuốt kiếm.

Gã Do Thái mất cả hồn vía, ba chân bốn cẳng chạy dài. Hắn chạy hồi lâu không dám ngảnh lại, chạy vượt đoàn xe chiến rồi mất hút trong cánh đồng. Bunba không còn bụng nghĩ đến việc rượt theo, cảm thấy xấu hổ vì mình đã trút cả căm hờn lên đầu đứa vô can.

Lão sục nhớ đêm trước có trông thấy Ăngđờri đi xuyên qua doanh trại với một người đàn bà. Mái đầu hoa râm cúi gằm xuống; nhưng lão vẫn chưa có gan tin cái cơ sự ô danh điểm nhục đến vậy, không thể tin rằng đứa con sinh thành lại có thể bán rẻ linh hồn và phản đạo đến như thế.

Bunba dẫn quân của mình đến nơi an định ở sau một khoảng rừng độc nhất còn sót lại, chưa bị quân Cốtắc đốt. Quân Dapô rô, khinh binh cũng như kỵ binh, đều đóng trước ba cổng thành. Các đội lần lượt đi qua: đội Uman, Pôpôvích, Kanép, Stéplickíp, Nédamaykôp, Guốcguxíp, Tytarép, và Tymôsép. Thiếu có mỗi một đội Pôrâyátslao. Chỉ vì quá chén mà đội này đã bỏ mạng. Quân quan của đội này, người thì chết ngay trong lúc ngủ, người thì tỉnh dậy đã thấy chân tay bị trói gô nằm trong trại địch. Ngay cả viên chỉ huy Kolíp cũng bị bắt dẫn vào trại Ba Lan, trần truồng, không mảnh vải.

Liên đo, dân trong thành nhận thấy các đội Dapô rô đang chuyển quân. Họ lên đứng trên lũy, và bày ra một quang cảnh tuyệt đẹp cho quân Cốtắc nhìn các tướng sĩ Ba Lan đương oai vệ đứng trên thành, giáp trụ long lanh dưới ánh nắng, đầu đeo lông chim trắng như tuyết. Có người đội mũ hồng hoặc xanh, kéo xuống bên tai và vận chiến bào viền vàng. Họ mang khi giới cần ngọc dát vàng, quý giá vô ngần. Đó là chưa kể bao nhiêu đồ trang sức phô bày ra trước mắt quân Cốtắc.

Phó tướng Bútgiaky đứng hàng đầu, đội mũ đỏ dát vàng, trông nét mặt rất hiên ngang. Tướng này cao lớn nhất trong hàng tướng tá Ba Lan. Chiếc áo bào quý giá vẫn còn quá chật so với thân hình họ pháp. Phía kia, gần cửa gác có một phó tướng khác, người

gây thấp, nhưng đôi mắt sáng quắc dưới hàng lông mày chổi xể. Tướng này lạnh lẽo ngò bốn bề, chỉ trở mọi nơi mà ra lệnh. Tuy thân hình bé nhỏ nhưng rõ là tay thao lược. Đứng kề, có một viên chỉ huy cao nhông râu rậm mặt đỏ gay, có vẻ uống lớn ăn to. Đứng sau nhón nháo rất đông những người quyền quý cấp bậc kém hơn, đeo nhiều binh khí, có kẻ tự sấm lầy, có kẻ nhờ kho nhà vua, cũng có kẻ vết của cha ông không đủ, phải vay thêm của bọn Do Thái. Lại còn khá nhiều những môn khách đi hộ vệ bọn quý tộc trong các yến tiệc cho thêm đông người. Bọn che tàn ăn chực này mỗi lần ngồi ăn, bao giờ cũng đánh xoáy được chén bạc đĩa vàng. Rồi qua cái đêm nên danh nên giá, hôm sau họ lại làm người đánh xe trên một cỗ tứ mã. Ở đó đủ hạng người, có kẻ không tiền uống rượu nhưng vẫn xoay xỏa được khi giới để ra trận.

Quân Côđắc án binh bất động vây quanh thành. Họ chẳng có trang sức gì lòe loẹt. Chỉ có một vài đốc gươm bằng sừng là lấp lánh ánh vàng thôi. Khi lâm trận họ tránh mọi xa hoa: áo vải và bộ giáp sắt thường, và chỉ thấy vô vàn là mũ lông mầu đen lốt đỏ.

Hai người trong bọn tách khỏi hàng ngũ, tiến đến phía chân thành, một trẻ, một già hơn. Đó là Ôkhorim Nasơ và Nikita Gôlôpitencô. Cả hai đều nổi tiếng ác khẩu, có tài ứng đối và cũng là hai trang anh kiệt. Người thứ ba khỏe mạnh, lưng rộng, đó là Đếmít



Pôpôvich đi theo sau. Chàng này đã dầy dạn khói lửa trong chiến khu. Mọi người biết anh từ lâu: trong cuộc đời ba chìm bảy nổi, anh đã trải đủ mùi. Anh đã giao chiến dưới chân thành Ăngđorinốp, thoát khỏi một đám cháy, đầu bị bỏng lửa, râu tóc cháy sém. Nhưng bây giờ anh lại béo đầy, râu tốt lại mọc đen, một búi tóc dài rất đẹp quấn xung quanh tai. Pôpôvich còn là một tay miệng lưỡi đánh thép không ai bì kịp.

- Chà! Chà! Đội quân này tốt mã quá, ta chờ xem có tốt danh hay không?

- Này cho lũ mi coi: - Viên tướng to béo đứng trên thành quát lớn - Lũ tôi đòi! Khá nộp súng nộp ngựa mau! Bay đã rõ chúng ta xử bay như thế nào chưa? Giải bọn tù ra đây! Họ điệu mấy người Dapôrô bị trói lên thành: đứng hàng đầu là Ataman Kôlíp trần như nhộng, đúng là đang say thì bị bắt. Lão xấu hổ cúi gằm mặt, không dám nhìn bạn bè vì đã để cho địch bắt trong lúc ngủ say. Chỉ có một đêm, tóc lão đã bạc trắng.

Quân Côđắc đứng dưới thành thét vang:

- Chớ có lo, Kôlíp ạ! Chúng tôi sẽ giải cứu cho anh!

- Cứ bền gan, bạn ơi, - Ataman Bôrôđatý nói tiếp - Chúng nó bắt anh trong lúc trần truồng thì có chi đáng xấu? Ai cũng có thể gặp không may nhưng chúng bêu anh để anh lòa lổ, thì là điều nhục nhã cho chúng.

- Cẩn trọng lúc người ta ngủ, chúng bay anh hùng nhỉ! - Gôlôpitencô vừa nói vừa đưa mắt khiêu khích lên thành.

Quân Ba Lan đáp:

- Đợi đấy, tý nữa chúng tao sẽ gọt đầu bay!

- Để ta xem các người sẽ khua môi! - Pôpôvích giật đầu ngựa, ngảnh về phía quân Côđắc, nói tiếp:

- Biết đâu đấy! Biết đâu quân Ba Lan nói đúng! Thằng tướng phệ ấy mà dẫn quân xuất trận, quân nó cũng được chiếc mộc tốt ghê.

- Sao? Chiếc mộc nào tốt? - Lính Côđắc hỏi. Họ đoán biết chắc Pôpôvích sẽ chọc bọn kia một câu đấng như bồ hòn.

- Có gì lạ đâu! Cái bụng phệ ấy có thể che kín cả một đạo quân đấy! Nấp sau bụng ấy thì cả ngọn giáo dài cũng đâm không thấu.

Quân Côđắc cười rộ lên. Nhiều người còn tấm tắc khen:

- Hay cho Pôpôvích! Mở miệng ra thì... - câu nói chưa dứt, thủ lĩnh bỗng thét to:

- Tránh ra! Tránh xa khỏi thành! Mau lên!

Quân Ba Lan không tha thứ câu nói đùa. Viên phó tướng mập ra lệnh bắn.

Bên Côđắc vừa kịp tản ra thì súng trên thành xả xuống như mưa. Quang cảnh nhốn nháo. Viên tổng trấn hoa râu, cưỡi ngựa đứng trên thành đốc chiến. Cổng mở rộng, quân Ba Lan ào ạt tiến xuống cánh

đồng. Đi đầu có hàng kỵ binh vận áo nẹp, tiến bước chỉnh tề, rồi đến binh sĩ vận giáp sắt, cầm thương, đoạn hậu có đoàn lính đội mũ đồng.

Bọn tướng quý tộc cưỡi ngựa đi sau rốt, mỗi kẻ nài nịt một cách. Bọn quý tộc kiêu kỳ này chẳng chịu trộn với lính. Kẻ nào không có quân thì có gia đình hộ vệ. Rồi đến toán lính đi trước viên sĩ quan cao lồng không cầm cờ lệnh, rồi đến viên phó tướng mập, đi sau rốt là viên phó tướng nhỏ bé.

- Chớ để chúng kịp thì giờ bày trận thế - viên Kôsevôl ra lệnh - Dồn người đánh rốc vào! Bỏ các cổng khác đấy! Tatarép đánh vào tả dục. Điakíp đánh vào hữu dục. Kukubencô và Palyvôđa thì tập hậu. Phá vỡ hàng trận, chớ để chúng tiếp ứng nhau!

Tức thì quân Côđắc nhất tề tiến công khắp mặt vào quân địch. Hai bên hỗn chiến nên không thể dùng súng mà chỉ đâm chém bằng gươm giáo, tha hồ để lập chiến công.

Đêmít Pôpôvích đâm chết ba tên lính, hất ngã hai kỵ binh và hét lớn:

- Chà! Đội ngựa tốt quá! Lâu nay ta đang ao ước được con ngựa như thế này đây!

Lão rượt theo hai con ngựa, hò anh em bắt lấy, rồi quay vào đám hỗn quân lại đuổi hai tên lính Ba Lan mất ngựa, đâm chết một đứa, còn một đứa lão ném dây thòng lọng vào cổ và cho ngựa kéo lê trên trận

địa, sau khi đã tước của hắn cây kiếm đẹp và túi tiền vàng hắn vẫn đeo ở lưng.

Một chàng Côđắc trẻ là Kôbita gặp một kiện tướng Ba Lan. Hai người đánh nhau hồi lâu. Cuối cùng họ ôm nhau vật lộn. Kôbita vừa lấy đoản đao Thổ đàm thủng ngực kẻ thù thì bị trúng đạn vào thái dương. Viên đạn do một tráng sĩ Ba Lan cũng là trang hiệp sĩ thuộc hoàng phái, bắn tới. Ngồi trên con ngựa hồng băng vút giữa chiến trường, tả xung hữu đột, trông chàng cao lớn như một cây tùng. Chàng đã đâm chết hai người Dapôrô, đánh ngã một chiến sĩ giỏi là Phêđôcôc cả người lẫn ngựa rồi bắn ngựa một viên đạn, đâm người một ngọn giáo. Nhiều người bị chàng chém đầu chặt tay. Giờ chàng lại vừa bắn chết Kôbita.

- Ta muốn phân cao thấp với tên này! - Kukubencô, ataman của đội Nêđamaycốp, hét lớn. Tướng này thúc ngựa đuổi theo tráng sĩ Ba Lan. Bỗng lão hét lên một tiếng rùng rợn làm sồn gáy mọi người. Tráng sĩ Ba Lan đang định quay ngựa lại để nghênh chiến, nhưng tiếng hét làm cho con ngựa chồm lên, Kukubencô thừa cơ bắn đuổi theo kẻ địch một phát. Bị trúng đạn vào giữa hai vai, tráng sĩ Ba Lan ngã ngựa. Chàng định dùng kiếm đâm kẻ thù một nhát, nhưng kiệt sức rồi cánh tay không nhấc lên nổi. Kukubencô nắm cả hai tay cầm gươm thọc mạnh vào miệng kẻ thù. Lưỡi gươm nặng giáng xuống, đánh gãy hàm răng trắng, xé đôi lưỡi, đâm suốt xương sống

và cầm pháp xuống đất. Xác người tráng sĩ Ba Lan bị đóng chặt vào đất; dòng máu cánh vàng lá ngọc tuôn ra, nhuộm đỏ áo giáp nam vàng của Kukubencô. Còn Kukubencô thì đã rượt theo một toán địch khác có quân Côđắc chạy theo.

Viên chỉ huy đội Uman là Bôrôđaty tách khỏi bản quân chạy đến bên xác tráng sĩ Ba Lan, kêu lên:

- Bộ giáp sang quá đi mất! Sao ta không tước lấy? Ta đã từng lấy đầu bảy tướng nhưng chưa hề được bộ giáp nào đẹp bằng.

Máu tham nổi lên, lão cúi xuống sục sạo xác chết. Lão moi trong thắt lưng ra một đoản đao. Thở chạm ngọc quý, một bọc đầy tiền vàng, và kéo ở ngực ra một cái túi vải đẹp, thêu chỉ bạc, đựng một thứ nữ trang quý và một nắm tóc mây, chắc là kỷ niệm yêu đương của người tráng sĩ Ba Lan. Bôrôđaty có nghe đâu tiếng chân bước của một tướng mũi đỏ, đến sát sau lưng. Tướng này chính là người đã bị lão đánh ngã ngựa và đã được lão tặng một vết thương nhỏ để nhớ đời. Hắn chém pháp một nhát rợn người vào cái cổ đang giơ ra, đứt làm hai đoạn. Máu tham của lão Côđắc đã đưa lão về chín tuổi, đầu vắng ra xa, khúc mình vạt xuống, máu đào phọt ra nhuộm hồng đám cỏ. Hung hồn của lão Côđắc bay lên trời, tức tối, bất bình hết sức, ngạc nhiên sao đã vội lìa cái thân hình khổng lồ. Nhưng viên chỉ huy Ba Lan chưa kịp buộc thủ cấp vào yên ngựa thì một đôi thú ghè gớm lại đã

xuất hiện. Ôstáp, con trai của Bunba vừa xông tới, nhanh như chớp, quăng thòng lọng vào cổ hắn, khác chi con ưng lượn trên không, bỗng dừng lại, xòe cánh, bổ nhào như hòn đá ném xuống gài con đang kêu chiêm chiếp bên vệ đường. Mặt đỏ của viên chỉ huy Ba Lan càng đỏ hơn khi sợi dây càng xiết chặt vào cổ. Hắn cầm khẩu súng ngắn, nhưng bàn tay rã rời, không điều khiển được nên phóng đạn bay vèo ra xa. Ôstáp không rời yên ngựa, rút sợi dây lụa hắn vẫn dùng để trói tù binh. Chàng trói gô tay chân hắn lại, bước vào yên ngựa rồi phi băng băng qua cánh đồng, vừa chạy vừa gọi quân Côđắc thuộc đơn vị Uman đến làm lễ an tang tướng chỉ huy của mình.

Khi đơn vị Uman biết tin Bôrôđatý đã tử trận, họ liền ngừng đánh, để đi mang xác chủ tướng và quyết định chọn người chỉ huy mới lên thay.

- Còn phải tìm đâu lời thôi nữa! - Họ nói - Còn ai xứng đáng hơn Ôstáp Bunba? Thật ra chàng là trẻ nhất bọn ta, nhưng từng trải và thao lược đã thua gì người đứng tuổi.

Ôstáp cất mũ cúi đầu cảm tạ anh em Côđắc. Chàng cũng không nghĩ đến viện cớ ít tuổi hay nông nổi để từ nan, vì hiểu rằng đương trận mạc, chẳng nên làm như thế. Chàng vội đem quân vào nơi hỗn chiến, để tỏ cho quân sĩ biết họ đã chẳng lầm khi chọn tướng chỉ huy.

Quân Ba Lan thấy chiến sự chuyển ra bất lợi, nên vừa đánh vừa lui vào đầu kia chiến trường để tập hợp lại hàng ngũ. Viên phó tướng nhỏ bé ra hiệu cho bốn đội quân hậu ứng tức trực ở cổng thành bắn một loạt súng trường vào quân Côđắc. Nhưng vì bắn xa quá tầm, nên chẳng ai bị thương. Chỉ có mấy con bò của quân Côđắc vì đứng nhìn nhón nhác là bị trúng đạn. Đàn bò rống gầm hoảng hốt chạy tán loạn, xéo bừa vào giữa trại Côđắc và dẫm nát nhiều cỗ xe. Thấy thế, Bunba kéo cả đoàn quân từ chỗ mai phục trong rừng tiến ra. Lão thét lớn chặn đàn bò lại. Lũ vật nghe tiếng quát, hoảng hốt quay đầu xông thẳng vào giữa đội kỵ binh Ba Lan làm rối loạn hàng ngũ chúng cho đến tan vỡ.

- Bò ơi! Khá khen chúng bay lắm. - Quân Dapôrô gọi to - Bay đã được việc lúc hành quân, bây giờ lại đến đây trợ chiến.

Quân Côđắc hăng máu lại ào ạt tiến sang phía kẻ thù. Nhiều quân Ba Lan ngã gục. Trong hàng ngũ Côđắc, nhiều trang xuất sắc đã lập công to: Mêtêlysa, Sylô, hai anh em Pítxarencô, Vutútscencô và nhiều người khác nữa. Quân Ba Lan thấy tình hình nguy ngập, liền phát cờ thu quân, hô lính giữ thành mở cửa. Tám khung sắt nặng triu kêu rền, bao nhiêu kỵ binh mệt lử, bê bết, chen nhau ứa vào thành như đàn cừu về chuồng. Một số đông quân Dapôrô định đuổi theo, nhưng Ôtáp ngăn lại mà rằng:

- Đứng xa ra, anh em ơi! Đứng xa thành ra! Đừng lại gần mà nguy đấy!

Thật thế, từ trên thành, quân Ba Lan đã ném đủ các thứ xuống như mưa và làm bị thương một số chiến sĩ liều lĩnh.

Viên thủ lĩnh tới, tỏ lời khen ngợi Ôstáp:

- Người còn trẻ tuổi, nhưng cầm quân kém chi một lão tướng đã từng bách chiến!

Bunba nghe nói liền ngảnh lại xem viên tướng trẻ tuổi là ai, thì thấy Ôstáp ngồi trên lưng ngựa đang chỉ huy đội Uman, mũ kéo xuống ngang tai, chiếc chùy chỉ huy nắm trong tay.

- Con ta giỏi quá! - Lão tướng vui vẻ nói to và nhìn con âu yếm. Rồi lão cảm ơn binh sĩ đội Uman đã dành vinh dự cho con mình.

Quân Dapôrô lui về trại. Quân Ba Lan lại xuất hiện trên thành. Áo quần tả tơi, nhiều bộ thấm máu đỏ hoe, còn mũ đồng của họ thì bám đầy đất bụi.

- Này, bay trời bọn ta khéo quá! - Quân Côđắc chế nhạo.

- Được rồi, chúng bay sẽ biết ta. - Viên phó tướng mập vừa trả lời vừa chỉ sợi dây.

Chiến sĩ mệt lả, và bê bối, vẫn còn hăm dọa. Đôi bên chửi bới khiêu khích nhau. Nhưng rồi hai bên cũng thu quân. Có người đi nghỉ, có người lấy đất đắp vào vết thương, rồi lấy những khăn áo đẹp cướp được



của giặc xé ra băng bó. Ai còn sức thì đi chôn cất và vĩnh biệt đồng đội đã tử trận. Họ lấy gươm, giáo đào mồ rồi lấy mũ cùng vạt áo hứng đất chuyền đi. Để tránh ác, điều móc mắt người tử vong, họ lấy đất mới bọc quanh thi hài Côđắc rồi kính cẩn đặt xuống mộ. Còn xác quân Ba Lan thì họ bó thành từng chục một, buộc vào đuôi ngựa rồi quất cho chạy băng qua đồng. Đàn ngựa hoảng hốt chạy hồi lâu qua ruộng, qua hồ, qua khe; xác dẫm máu bị đập mạnh xuống đất.

Tối đến, quân Côđắc tụ lại ăn cơm. Ai nấy kể cho nhau nghe chiến công đã lập, những chiến công đáng cho người mới nhập ngũ noi gương và lưu truyền mãi cho hậu thế. Họ thức rất khuya, nhưng thức lâu nhất vẫn là lão tướng Bunba. Một ý nghĩ luôn luôn ám ảnh người cha già: Cớ sao không có Ăngđờri trong đám quân địch? Thành Giuđa<sup>(1)</sup> phản bội ấy đã hồi chăng? Hay là tên Do Thái Dăngken bịa đặt? Hay là con lão thực đã bị Ba Lan cầm tù? Sực nhớ Ăngđờri là thanh niên rất dễ xiêu lòng, lòng lão buồn tẻ tái. Bunba thề sẽ giết chết con bé Ba Lan đã mê hoặc con trai mình. Vô phúc mà nó bị bắt thì dù có đẹp như tiên, lão cũng sẽ nắm tóc lôi khắp trại Côđắc để rửa hờn, lão sẽ

---

(1) *Giuđa*: theo đạo Thiên chúa. Giuđa trước là một trong 12 thánh tông đồ, sau đã phản lại Chúa Giêsu. Noi lòng. Giuđa có nghĩa là một tên phản bội. (N.D.)

chém nát đôi vai và bộ ngực trắng phau, lão sẽ băm vằm cái thân ngọc làm trăm mảnh rồi nhán xuống bùn. Nhưng Bunba không thể đoán biết ngày mai mệnh Trời sẽ dành phận chi cho mình và rồi ngủ quên đi.

Quân Côdắc vẫn còn nói chuyện. Suốt đêm, toán lính canh tỉnh táo ngồi bên lửa, mắt nhìn vào khoảng đêm trường.

## CHƯƠNG VIII

Mặt trời chưa đứng bóng, đã thấy quân Dapôrô tụ lại đủ mặt. Họ vừa được tin trong lúc họ đi xa, quân Tácta đã thừa cơ kéo vào chiến khu cướp phá tan tành. Chúng đã tìm thấy kho vàng từ lâu quân Dapôrô vẫn chôn kín và cướp mang đi. Chúng giết chết hoặc bắt cóc những người ở nhà. Chúng lấy hết ngựa con và súc vật khác rồi mang tất cả chiến lợi phẩm tiến về phía Pêrêkhốp. Chỉ có một người thoát khỏi là Máxim Gôlôdukha. Anh ta đã đâm chết một chỉ huy Tácta và cướp của hắn một bị bạc đem đi. Vận quần áo Tácta, cưỡi một con ngựa Tácta, bị quân giặc rượt theo, anh chạy miết hai ngày hai đêm liền. Dọc đường được tin quân Dapôrô đang vây hãm thành Đúpnô, anh bèn phóng thẳng phía ấy, anh phóng nhanh đến nỗi đứt ruột con ngựa; anh nhảy lên con thứ hai, con này rồi cũng chết nốt, đến lượt con thứ ba, anh mới tới trại Côđắc. Anh chỉ vừa đủ thì giờ báo tin khủng khiếp, còn tình hình đã xảy ra thế nào, thì anh không rõ, chẳng biết có phải vì quá chen mà quân

ta bị giặc đánh úp không? Hay là thế nào? Làm sao chúng biết được kho vàng? Mệt quá, mặt sưng húp và cháy nắng, anh ta lăn ra đất rồi ngủ thiếp đi như chết.

Trong những phút nguy cấp lửa cháy lông mày, thường là quân Côđắc hỏa tốc đuổi theo bọn cướp, kỳ cho bắt được chúng dọc đường, nếu không thì tính mạng của những anh em bị giặc bắt sẽ lâm nguy, vì rất có thể họ sẽ bị bán làm nô lệ sang Tiểu-Á<sup>(1)</sup>, sang Xmiana<sup>(2)</sup> hay sang Côrét<sup>(3)</sup> rồi thì trời biết được cái đầu cạo trọc và những chòm tóc dài của quân Dapôrô sẽ có mặt ở xá chợ nào. Vì vậy họ đã lập tức hội họp sớm như thế. Mọi người vắn đội mũ trên đầu, vì đây không phải là một cuộc họp để nghe truyền lệnh mà là để bàn bạc một cách bình đẳng với nhau.

- Xin các vị bô lão nói trước. - Có người lên tiếng.

- Để thủ lĩnh nói đã! - Người khác gào. Viên thủ lĩnh cất mũ. Lúc này lão tự coi như là bạn của anh em chứ không phải là chỉ huy. Lão cảm ơn nhã ý của người đã suy tôn lão, rồi nói:

- Trong anh em đây, còn nhiều vị cao niên hiểu biết nhiều hơn nhưng vì bà con đã cho tôi cái hân

---

(1) *Tiểu Á*: bán đảo ở Tây-Á giáp với châu Âu. Tiểu Á, Tề Á cách châu Âu bởi eo biển Đắcdanen và Bốtpho. Bộ phận lớn của nước Thổ Nhĩ Kỳ là ở trên bán đảo này.

(2) *Xmiana*: một thành phố của nước Thổ Nhĩ Kỳ.

(3) *Côrét*: một bán đảo trên Địa Trung Hải, thuộc nước Hy Lạp.

hạnh nói trước, vậy tôi xin thưa như sau: Chớ để lần chân anh em ạ! Phải lập tức đuổi theo quân Tácta vì mọi người đều biết rõ: Có đời nào chúng nó giữ chiến lợi phẩm ngồi đợi chúng ta! Chỉ trong nháy mắt chúng sẽ đem bán sạch, còn dấu vết nữa đâu! Thượng sách là chúng ta nên về ngay. “Chơi” ở đây đã chán rồi đấy! Lũ Ba Lan đã được ném đủ mùi Cốtắc! Ta đã rửa thù được phần nào rồi. Còn như mong vợ vét thì nào có còn gì trong cái thành chết đói này! Theo ý tôi thì về đi thôi!

Quân Cốtắc đồng thanh đáp:

- Về!

Điều này chẳng vừa ý Bunba. Lão chau đôi mày đen, đốm trắng như sương sớm phủ bụi rậm trên đôi cao. Lão nói:

- Không được đâu! Thù linh ơi! Không thể được! Ý ông bàn chẳng ra sao cả! Vậy chớ ông quên lũ Ba Lan đã giam cầm bao nhiêu anh em ta ư? Vậy ra ông muốn chúng ta trái luật tôn nghiêm nhất của đoàn thể ta ư? Bỏ mặc đồng đội ta cho quân giặc từng xẻo rồi đem bêu đường chợ, như chúng nó đã bêu thủ cấp ông Ghétman và bao nhiêu chiến sĩ Nga ưu tú đất Ucraina ư? Chúng làm ô nhục đạo thánh của chúng ta chưa đủ ư? Tôi xin hỏi tất cả các anh em: Chúng ta là người thế nào? Người Cốtắc có thể bỏ bạn khổ cực và chết như chó ở đất khách quê người được không? Nếu đến nông nỗi này mà ai muốn để chúng

ia vào mặt thì cứ về, còn tôi, tôi ở lại; dù một mình tôi cũng ở lại.

Lời nói của lão tướng làm cho nhiều người thì thảo bàn tán.

Viên thủ lĩnh nói:

- Phó tướng ơi! Thế ông không nhớ rằng bọn Tácta cũng bắt mất một số quân ta rồi hay sao? Nếu ta không kịp thời giải thoát, anh em ta sẽ bị địch bán cho quân vô đạo thì rồi còn cực gấp vạn lần tội tùng xẻo, ông không nhớ sao? Ông không nhớ rằng giặc đã cướp kho vàng đổi bằng máu của người Côtắc chúng ta hay sao?

Quân Côtắc lưỡng lự, không biết nên ngả theo phía nào. Ai muốn mang tiếng là con người không làm trọn phận sự? Bây giờ, một vị cao niên nhất liền bước ra. Đó là lão Cátxiên. Lão rất được đồng đội mến phục, đã từng hai lần được bầu làm thủ lĩnh. Thời chinh chiến, lão là một Côtắc dũng cảm. Nhưng đã mấy năm nay, từ ngày luống tuổi, lão không dự những trận giao phong nữa. Lão không ưa lên giọng dạy đời, chỉ nằm hút thuốc bên cạnh các chiến sĩ và nghe kể chuyện chinh chiến. Không bao giờ lão nói xen câu chuyện người khác, nhưng lại rất lắng tai nghe, thỉnh thoảng lấy ngón tay ấn thuốc hút trong cái điếu nhỏ không rời miệng. Ai biết lão còn thức nghe hay đã ngủ rồi! Lão không rời chiến khu, nhưng chuyển vừa rồi, lão đã không dần lòng được.

- Đến đâu hay đó! Ta, ta cùng đi! Chắc cũng còn giúp ích cho quân Dapôrô.

Đã lâu không cạy răng lão ra một tiếng, nay nghe lão nói và bước vào, ai nấy đều lặng im. Không biết lão định sẽ nói gì. Và Cátxiên bắt đầu:

- Thưa anh em! Bây giờ đến lượt tôi nói! Anh em hãy nghe lời lão già này! Thủ lĩnh nói rất đúng! Là chỉ huy tối cao của quân đội Dapôrô, thủ lĩnh có phận sự săn sóc bảo vệ đạo quân đó cùng kho tàng của chiến khu. Thủ lĩnh tất nhiên phải nói như thế. Đó là điểm thứ nhất. Còn đây là điểm thứ hai: Lão tướng Bunba nói cũng thật có lý. Cầu Chúa phù hộ cho lão sống lâu trăm tuổi. Bốn phận và danh dự của người Còđắc trước tiên là phải tương trợ lẫn nhau. Anh em ạ, từ cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa hề nghe nói người Còđắc này bỏ rơi hoặc đem bán bạn đi. Ai cũng là ruột thịt ta, ít nhiều có thân thiết với ta. Vậy theo ý tôi thì thế này: ai có thân thích với những người bị quân Ba Lan bắt và không đành để họ chết oan chết uổng thì cứ ở lại. Bốn phận của thủ lĩnh là đuổi theo quân Tácta với một bộ phận quân đội; còn bộ phận ở lại thì bầu lấy một tướng khác lên thay. Nếu các bạn muốn nghe lời lão thì hãy chọn Tarát Bunba. Không ai dùng cảm bằng lão tướng đó.

Cátxiên nói xong đứng lặng. Mọi người Còđắc nghe lời nói chí lý đều gật đầu khen đúng:

- Cám ơn bố! - Họ vừa nói vừa tung mũ lên không!  
- Lâu lắm bố không nói, nhưng nay bố đã nói ý kiến rất đúng. Lúc xuất quân, bố nghĩ chắc còn có thể giúp đỡ anh em được, quả thật không sai.

Viên Kôsevôi hỏi:

- Sao? Anh em đồng ý chứ?

- Vâng, mọi người đều đồng ý! - Quân Côtắc trả lời.

- Vậy xin giải tán cuộc họp.

- Đồng ý!

- Bây giờ thì các bạn hãy nghe lệnh tôi, - viên thủ lĩnh nói. Lão tiến lên mấy bước, đội mũ vào. Quân Dapôrô thì bỏ mũ, cúi đầu lắng nghe, đúng như phong tục của họ khi nghe chỉ huy nói.

- Anh em hãy chia làm hai hàng! Ai về, thì sang bên phải, ai ở, sang bên trái. Chỉ huy theo về bên có nhiều quân của mình. Số ít còn lại thì nhập vào đội khác.

Quân Côtắc sắp thành hai hàng bên trái và bên phải. Bên nào có quân mình nhiều hơn, viên thủ lĩnh liền theo sang đó, bộ phận còn lại thì nhập vào đơn vị khác. Một chốc, đội ngũ thành lập xong, xấp xỉ ngang số nhau.

Phía ở lại có đội Nêdamaycốp (hầu hết ở lại), phần lớn đơn vị của Pôpôvích, tất cả đơn vị của Uman, tất cả đội Kanép, phần lớn đội của Stéplickíp và đội Tymôsep. Còn lại bao nhiêu thì quyết định đuổi theo



quân Tácta. Bên nào cũng có nhiều trang anh tài. Trong số người về còn mấy lão tướng là Sêrêvaty, Pôkôtypôlê, Lémích và Phôma Prôkôpôvích. Đêmit Pôpôvích cũng ở phe này. Anh là một Côđắc rất ngộ nghĩnh, không bao giờ muốn ngồi yên. Anh đã từng đọ gươm với quân Ba Lan, nay anh ta lại muốn đi thử sức với quân Tácta. Số chỉ huy đội quân trở về, có Nôttiugan Pôkrichka, Nêvichky và nhiều trang anh dũng, thấy đều muốn một mất một còn với quân Tácta. Số ở lại cũng không thiếu người tài giỏi: có Đêmitrôvích, có Kukubencô, Véctykhôvích, Balabăng và cả Ôstáp Bunba. Còn nhiều người lừng danh khác như Vutusencô, Chêrêvisencô, Stêpan, Gútca, Ôkhim Gútca, Mycôla Gútsty, Dadôrôni, Mêtylýtca, Ivăng, Đácrutyguba, Môtsi Sylô, Đêchiarencô, Syđôrencô, một Pitsarencô cả, một Pitsarencô hai, lại một Pitsarencô ba, và bao nhiêu tay sừng sỏ khác. Tất cả đều là những người đã lão chiến sa trường, đầy thao lược. Họ đã giao chiến nhiều phen trên bờ biển Anatôli, qua thảo nguyên và vùng nước mặn ở bán đảo Cờimê<sup>(1)</sup> trên tất cả những chi lưu đổ vào sông Đniép và trên các cồn cát nằm giữa lòng sông lớn đó. Họ đã đánh nhau ở Môndavi<sup>(2)</sup>, ở Vlaki, và ở Thổ Nhĩ Kỳ; họ đã kéo chiến thuyền nhỏ hai bánh lái vượt Hắc Hải.

---

(1) *Cờimê*: một bán đảo nằm về phía nam nước Nga, trong biển Hắc Hải. (N.D.)

(2) *Môndavi*: vùng đất về phía tả ngạn sông Đniétste. (N.D.)

Từng đoàn năm mươi chiếc, họ đã dám chạm trán với các tàu biển lớn và đánh đắm nhiều chiếc của Thổ Nhĩ Kỳ. Có thể nói họ là những trang thiện chiến. Nhiều lần họ đã xé gấm vóc lụa là để buộc chân, nhiều lần họ đã cướp được vô số bạc vàng châu báu. Họ đã tiếc từng hao phí bao nhiêu của cải, của cải to lớn ấy có thể đủ ăn hàng mấy đời người. Tất cả đều chui vào miệng. Theo tục Cốt đác, họ mở những yến tiệc linh đình, mời cả thiên hạ và có ban nhạc giúp vui. Tuy vậy, hầu hết mọi người đều có chôn ít nhiều của cải như chén bạc, vòng vàng giấu vào giữa lùm cỏ trên các cồn cát giữa sông Đniép, phòng khi quân Tácta có đánh úp cũng không tài nào tìm ra được. Quân Tácta làm sao tìm được của cải ấy, vì chính ngay người chôn của cũng quên rất mau nữa là!

Đó là cánh quân Cốt đác muốn ở lại để tiếp tục đánh quân Ba Lan trả thù cho đồng đội và cho đạo chúa bị ô nhục.

Lão Cátxiên cũng ở lại. Lão nói:

- Lão già rồi, không còn sức đuổi theo bọn Tácta nữa. Ở đây lão cũng có thể chết một cách xứng đáng. Lâu nay, lão cầu khẩn trời cho được chết vì đạo. Giờ đây chắc lão được toại nguyện. Ở đây lão có thể chết vẻ vang hơn.

Khi hai cánh quân đã đứng dàn ra hai bên, đối diện nhau, viên thủ lĩnh đi giữa hai hàng tuyên bố:

- Nào! Anh em! Hai cánh quân đã hài lòng chưa?

- Tất cả đều hài lòng, bố ạ!

- Vậy anh em hãy ôm nhau để từ biệt nhau đi! Chắc gì đã có ngày tái hợp? Hãy tuân lệnh chỉ huy và đừng bao giờ quên vàng theo lương tâm khi hành động; anh em đều biết thế nào là danh dự người Còđắc cả rồi đó!

Tất cả quân Còđắc ôm nhau hôn thắm thiết. Trước hết là hai viên chỉ huy. Họ vuốt râu rồi ôm chầm lấy nhau hồi lâu. Đoạn nắm tay nhau đứng lặng. Hai người như muốn hỏi nhau: "Bạn! Liệu chúng ta còn gặp nhau không?" Họ đứng trầm ngâm, hai mái đầu hoa râm cúi xuống. Sau đó, tất cả mọi người đều ôm nhau từ biệt, ai nấy đều thấy rõ trách nhiệm nặng nề của mình. Tuy vậy, họ chưa chia tay ngay, họ chờ đêm đến mới đi, để che mắt quân Ba Lan, sợ chúng biết mình bớt số quân. Thế là phải ăn chiều.

Ăn xong, những người về thì nằm nghỉ và ngủ một giấc ngon lành, hình như họ cảm thấy đây là giấc ngủ đầy sức cuối cùng. Mặt trời lặn họ mới dậy. Trời tối hẳn, họ mới sửa soạn xe cộ, cho dầu mỡ vào rồi lên đường. Hành trang đi trước, bộ binh đi trung quân, kỵ binh, đoạn hậu. Họ tiến rất trật tự trong bóng đêm, im lặng như ngậm tăm, sau khi đã ra dấu từ biệt nhau lần cuối cùng. Người ta chỉ còn nghe trong đêm tối tiếng vó ngựa, tiếng cót két của chiếc bánh xe nào đó thiếu dầu mỡ.

Cánh quân ở lại trước cửa thành, mặc dầu trời tối như mực, nhìn không thấy nhau, vẫn đứng mãi vẫy tay theo. Lúc quay trở lại, dưới ánh sao họ trông thấy một nửa số xe cộ và quân đội đi khỏi rồi, sự trống trải càng rõ ràng, lòng họ buồn ngủi, ai nấy đều cúi đầu buồn bã.

Bunba nhận thấy nỗi buồn rầu rời rã ấy thật không xứng với tinh thần nhà võ, nhưng lão vẫn làm thinh. Lão muốn để cho mỗi sáu ly biệt có thì giờ thấm sâu vào lòng quân sĩ. Từ trong thâm tâm, lão đang nghĩ sẵn sàng một lời hiệu triệu, nó sẽ nhen nhóm trong tâm hồn họ tất cả lòng hăng hái và chí khí hào hùng đặc biệt của dân tộc Slavơ. Điều này chính là chỗ khác nhau giữa người Slavơ và các dân tộc khác, y như biển cả bao la khác con sông nhỏ bé. Biển réo, biển gào dưới trận phong ba. Rồi những làn sóng cát cao lên trời như chưa từng có. Nếu đẹp trời, biển lại dàn rộng ra, trong suốt hơn bất cứ con sông nào, mặt nước như tấm gương trong, mắt nhìn không bao giờ biết chán.

Bunba ra lệnh cho người hầu bốc hàng từ một chiếc xe xuống. Đó là chiếc xe to nhất, chắc nhất của quân Côđắc. Bánh xe to, bọc sắt đến hai lớp. Thùng xe có vải bạt và da bò che, có dây nhựa buộc chặt. Trong xe là những thùng rượu nho cũ. Lão mang rượu này để dành cho một dịp linh đình nào đó, để thết các chiến hữu vào một lúc có việc gì long trọng. Hoặc để

uống mừng khi công thành danh toại, sự nghiệp vẻ vang đáng lưu truyền hậu thế, để mỗi chiến sĩ Côđắc sau khi nhấp chén này sẽ có một cảm giác trang trọng xứng đáng với giờ phút nghiêm trang.

Theo lệnh chủ tướng, gia đình chạy tới cỗ xe, chém đứt dây lạt, lột hết da bò và vải bạt rồi lấy rượu ra.

Bunba nói:

- Mời anh em uống! Uống hết! Uống hết! Đem bát, hũ, đem găng, mũ ra đây mà đựng! Nếu không có gì đựng thì rót vào lòng bàn tay mà uống!

Thế là mọi người chia các thứ ra, đây bát, đây bình, đó chiếc găng, có người chum hai tay làm gáo. Gia đình của Bunba đi giữa hàng quân Côđắc. Rót rượu mời uống. Nhưng Bunba đã ra lệnh sẽ cùng uống một lần theo hiệu lệnh. Lão tướng muốn nói vài lời vì lão nghĩ thứ rượu lâu năm này, sẽ giúp người thêm hăng hái, nhưng có câu khích lệ đúng lúc còn làm cho lực lượng và tinh thần người uống tăng lên gấp bội.

- Hỡi anh em! Tôi mời anh em thứ rượu tốt này không phải để đền ơn anh em đã bầu tôi làm thủ lĩnh, tuy việc đó có là vinh dự lớn cho tôi; cũng không phải vì nhân dịp các bạn đồng đội của chúng ta xuất quân mà tôi mời rượu. Cả hai danh nghĩa này, lúc khác thật đáng ăn mừng, nhưng giờ phút này thì lại không nên. Hiện nay chúng ta có một nhiệm vụ nặng nề trước mắt, một thử thách gian khổ phải vượt qua. Vậy thì, hỡi anh em! Xin mời nâng cốc, trước hết chúc đạo

Thánh của chúng ta thịnh vượng, một ngày kia sẽ lan rộng khắp địa cầu, đoàn kết được hết thảy mọi người trong một niềm tin chung và cải hóa được tất cả những người vô đạo. Hãy nâng cốc chúc chiến khu của chúng ta, chúc chiến khu chúng ta vĩnh viễn là hình phạt đe dọa bọn vô đạo, và hàng năm từ chiến khu sẽ lần lượt xuất hiện bao nhiêu chiến sĩ tung bay khắp nơi để lập chiến công. Hỡi anh em! Nhân dịp này, cũng nâng cốc chiến công rực rỡ của bản thân chúng ta! Hãy để cho con cháu đời đời của chúng ta mai sau có thể nói được rằng xưa kia cha ông không phải là người phản bội. Hỡi anh em! Chúng ta hãy cùng nâng cốc chúc đạo Thánh chính thống, đạo của chúng ta.

- Chúc đạo Thánh chúng ta! - Tiếng đáp lại vang lên từ những hàng đầu. Rồi những hàng quân xa hơn tiếp theo: “Chúc đạo Thánh chúng ta” - Thế là già trẻ đều cạn một hơi, chúc mừng đạo Thánh chính thống.

Bunba giơ tay cao quá đầu:

- Chúc mừng chiến khu của chúng ta!

- Chúc mừng chiến khu của chúng ta! - Mấy cụ già tay vuốt chòm râu bạc, nói nho nhỏ. Dám thanh niên dướn thẳng người lên như giống đại bàng mới lớn, hét to:

- Chúc mừng chiến khu chúng ta!

Tiếng hô chúc mừng của quân Cốtắc vang xa trong thảo nguyên.

- Hỡi anh em! Bây giờ là dịp cuối cùng, hãy chúc mừng tất cả những người ngoan đạo trên toàn thế giới!

Mọi người uống hợp rượu sau cùng, chúc mừng tất cả những người ngoan đạo trên toàn thế giới. Câu “Tất cả những người ngoan đạo trên toàn thế giới” chuyển từ đội này sang đội nọ, ngân dài rất lâu.

Cốc chén cạn rồi mà tay họ vẫn giơ cao, mặt chuyển choáng hơi men, sáng quắc lên, nhưng họ vẫn trầm ngâm đứng nghĩ. Họ không nghĩ đến chiến lợi phẩm, đến bạc vàng châu báu, đến ngựa đẹp, đến gươm giáo sẽ đoạt được trong trận này. Không, họ đang trầm ngâm suy nghĩ như những con đại bàng ngồi trên đỉnh núi đá cao, phóng mắt nhìn mặt biển mênh mông, có thuyền bè lác đác đi lại xa trông như đàn chim đậu; xa xa là bờ biển xanh mờ, núi rừng làng mạc bé nhỏ thăm thẳm một màu. Như những con chim đại bàng, họ nhìn đồng ruộng im lìm xung quanh và nghĩ đến tương lai mù mịt của họ, còn bị số mệnh che mờ trong bóng tối. Xương trắng sẽ phơi trên ruộng đồng đồi núi, đường xa dặm thẳm. Máu Côđắc sẽ thấm bãi sa trường này theo những dao cùn, kiếm gãy và những xe cộ nát tan... Đầu lâu tóc dính máu cứng khô có thêm hàng râu ử rử, sẽ rơi vãi khắp cánh đồng; lũ điều ác sẽ đến móc mắt. Nhưng, từ ruộng đồng bát ngát là nơi an giấc ngàn năm đó, một điều tốt lành sẽ dâng lên. Một hành động đẹp đẽ sẽ chẳng

mất không, uy danh Côđắc không bao giờ mai một, cũng như hạt thuốc súng từ trong nòng súng bắn ra, có bao giờ vô công. Mai sau, sẽ có một nhạc sĩ già, râu dài, đầu hói, nhưng tinh thần còn tráng kiệt và đầy nhiệt huyết nhiệm mầu, sẽ ôm đàn qua đây để ca tụng chiến công oanh liệt của những người anh hùng này bằng những vần thơ tuyệt diệu, vang lên như tiếng sắt tiếng đồng. Vinh quang của họ sẽ bao trùm hoàn vũ và muôn thuở còn ca tụng tiếng thơm. Tiếng ca ngân xa như thứ chuông quý mà người thợ đúc chuông đã luyện thêm nhiều bạc nhiều đồng, tiếng chuông có thể bay qua phố, vượt làng, kêu gọi hết thấy mọi người nghèo khổ cũng như giàu sang đến cầu nguyện, tiếng chuông vọng xa như bản anh hùng ca ngân vang mãi mãi.



## CHUONG IX

Trong thành đang bị vây, không ai biết tin là có một nửa số quân Dapô rô đã đuổi theo bọn Tácta. Chỉ có lính gác đứng trên lầu cao của dinh tổng trấn mới trông thấy một số chiến xa Côtắc vòng ra sau rừng, nhưng chúng lại tưởng quân Côtắc chia nhau đi mai phục. Viên kỹ sư người Pháp cũng nghĩ như thế. Viên thủ lĩnh dự đoán rất đúng: nạn thiếu ăn lại bắt đầu uy hiếp trong thành. Thuở ấy, người ta vốn thường vụng tính toán trong việc cung cấp quân lương. Có lần quân Ba Lan mạo hiểm phá vòng vây ra tìm tiếp tế, nhưng một nửa số quân liêu lĩnh ấy đã bị tiêu diệt, còn nửa kia thì phải quay vào thành, tay không. Thừa dịp, bọn Do Thái ra dò la tin tức và biết tông mọi việc: vì sao quân Côtắc lại bỏ đi, bỏ đi đâu, bỏ đi bao nhiêu, những đội nào đi, do ai chỉ huy, còn bao nhiêu ở lại, toán ở lại sẽ làm gì? Chỉ vài phút sau, trong thành đã biết ráo. Tướng tá chỉ huy biết tin đều cảm thấy như được bồi thêm can đảm và lại ra sức chuẩn bị để quyết chiến lần nữa.

Nghe tiếng động tĩnh trong thành, Bunba hiểu rõ quân địch đang sửa soạn. Lão liền tìm cách đối phó, ra lệnh cho các đội chia làm ba cánh quân, cánh nào cũng đặt xe xung quanh để làm lữ; đó là lối chiến thuật lợi hại nhất của quân Côđắc. Bunba ra lệnh cho hai đội ở lại mai phục, và cho quân sĩ đem những kiếm cùn, gươm gãy, cọc nhọn, cắm rải rác khắp cánh đồng đã định trước sẽ dồn kỵ binh địch vào thế bí khi nào chúng bị đánh rút. Khi mọi việc đã chuẩn bị xong, lão tướng nói mấy lời với quân sĩ, không phải để kích thích lòng cam đảm mà lão biết họ đã có thừa, nhưng chính là để phơi bày tâm sự.

- Anh em ạ! Tôi muốn nói thế nào là tình anh em giữa chúng ta. Chắc các cụ ở nhà đã nói, tổ tiên chúng ta ngày xưa oanh liệt và có uy danh biết nhường nào. Người Hy Lạp đã nói phải biết oai đất nước chúng ta. Thành Côngstăngtinôp nhiều lần đã phải đem bạc vàng về nộp cống cho chúng ta. Xưa kia, ta từng có những thành phố sầm uất, những nhà thờ, những ông hoàng thuộc dòng máu Nga, dòng máu của chúng ta, chứ không phải bọn tà giáo ấy. Bọn phản đạo đã phá trụi. Chúng ta đây còn sống sót nhưng lại mồ côi mồ cút; Tổ quốc chúng ta như cánh người sương phụ, không nơi nương tựa. Các bạn ạ, chính giữa lúc gian nguy ấy, chúng ta đã nắm tay nhau đoàn kết lại. Đây! Tình anh em nẩy nở như thế. Đây là cơ sở mỗi đồng tâm nhất trí giữa chúng ta không gì thiêng liêng bằng. Cha mẹ yêu mến con, và con thì mến yêu cha

mẹ. Đó là một điều tự nhiên. Thú vật còn biết yêu con. Nhưng chỉ có con người là ngoài quan hệ máu mủ còn ràng buộc bởi quan hệ giữa lý và tình. Các nước khác cũng có mối tình chiến hữu ấy, nhưng chẳng đâu có những người yêu nhau như trên đất nước Nga này. Nhiều người trong chúng ta đã có lần ra nước ngoài. Ở đó cũng như bất cứ ở đâu, người là hình ảnh của Chúa, các bạn đã chuyện trò với họ như ruột thịt. Nhưng khi các bạn muốn gửi gắm tâm tư thì lại là việc khác. Vâng, họ cũng thông minh, nhưng họ là những người khác. Phải, họ cũng là người như các bạn, như tôi, hần thế rồi, nhưng vẫn có cái gì khác chúng ta. Không, anh em ạ, yêu quý bạn bè như người Nga không phải ở trên đời này, ai cũng đều có tâm hồn ấy. Không phải thứ tình yêu xuất phát từ tâm hồn, hay chỉ từ lý trí mà là từ tất cả con người chúng ta, tất cả những gì Chúa đã ban cho ta. Yêu như thế... - Bunba cảm động run lên? Lão tướng gật gù mái đầu bạc, khe nhích râu mép, nói tiếp:

“Không! Không ai có thể yêu được như thế! Tôi biết rằng trong nước ta, hiện nay có những bọn hèn nhát. Chúng chỉ nghĩ đến bồ lúa, đàn bò, chúng chỉ lo đi chôn cất lúa, rượu; chúng bắt chước bọn vô đạo, khinh tiếng mẹ đẻ, anh em không thềm chuyện trò với nhau, lại đem nhau ra chợ bán như một con vật không có linh hồn. Chúng nó coi trọng lòng khoan hồng giả dối của tên vua ngoại quốc, của một tên quyền quý Ba Lan vẫn lấy giấy đá vào mồm, hơn cả tình nghĩa đoàn

thể anh em. Nhưng, dưới đáy những trái tim đó, ngay cả trong tâm hồn của thằng hèn mạt nhất, cũng còn có tí máu Nga. Một ngày kia, tí chút lương tri tình cảm Nga đó sẽ bùng lên. Lúc đó nhất định chúng phải đập đầu, bứt tóc tự nguyện rửa mình, chỉ mong chịu những nhục hình đau khổ nhất để chuộc lại tội lỗi. Vậy phải làm cho tất cả chúng nó biết thế nào là tình huynh đệ trên đất Nga. Và nếu giờ chết điểm thì không được một đứa nào trong chúng nó sẽ biết chết như chúng ta, phải, không một đứa nào. Bản chất chuột nhắt ti tiện của chúng nó không cho phép...

Nói xong, viên ataman già gật mái đầu đã bạc vì chinh chiến gió sương. Lời nói của lão tướng đi thẳng vào trái tim làm mọi người cảm động. Người già đứng im, cúi đầu, mắt rơm rớm, họ từ từ đưa cánh tay lên, quệt nước mắt vào tay áo. Thế rồi tất cả mọi người nhất tề gật đầu và vung tay lên cương quyết. Không còn nghi ngờ gì nữa, Tarát Bunba đã khơi dậy những gì là tinh hoa nhất trong tâm can của những người đã từng trải nhiều gian khổ đấu tranh, cũng như trong tâm can của người trai trẻ ít kinh nghiệm ở đời nhưng lòng đầy bông bột và độ lượng.

Quân địch từ trong thành tiến ra, trống kèn nổi lên inh ỏi. Các chỉ huy quân Ba Lan cưỡi ngựa đi ngạo nghễ, tay chống lên hông: bộ hạ đi hộ vệ hai bên. Viên phó tướng mập ra lệnh xếp hàng tề chỉnh để tiến vào trận địa Cốtắc. Mắt họ nảy lửa, giáp trụ lấp lánh dưới ánh mặt trời, miệng súng lăm lăm chờ nhả đạn.

Khi quân Ba Lan vừa đến trước tầm súng, quân Còđắc liền bắn xối xả như mưa. Tiếng súng nổ vang xa, dội mãi vào cánh đồng xung quanh.

Chiến trường phủ dưới màn khói bạc. Những quân Dapôrô vẫn bắn liên hồi không ngớt. Hàng quân phía sau nạp đạn sẵn và chuyển lên cho hàng quân phía trước bắn. Súng nổ không ngớt làm cho quân Ba Lan rất đỗi ngạc nhiên. Màn khói dày đặc che kín chiến trường. Cả hai bên đều không tài nào biết được quân mình sống chết bao nhiêu. Quân Ba Lan bắt đầu nhận thấy đạn bắn tới tấp và tình hình trở nên nghiêm trọng. Khi họ lùi lại để tránh màn khói và để ngắm rõ mục tiêu, họ mới nhận thấy hàng ngũ bị tổn thất khá nặng. Quân Còđắc thiệt hại rất ít, mỗi đội chỉ mất một vài người. Họ vẫn bắn liên hồi. Viên cố vấn của Ba Lan là kỹ sư Pháp cũng lấy làm lạ về lối chiến thuật mới mẻ này; hắn kêu to:

- Quân Dapôrô anh dũng thật! Đã gọi là đánh giặc thì đánh như thế mới phải.

Hắn liền hạ lệnh chia mũi đại bác vào trận địa Còđắc. Miệng súng đồng gầm lên nhả đạn: đằng xa đất rung lên ầm ầm và màn khói dày đặc lại bao phủ chiến trường. Mũi thuốc súng khét lẹt bay lan ra xung quanh vào tận các làng lân cận. Nhưng miệng súng chia cao quá, nên những viên đạn đỏ ối bay vút qua đầu quân Còđắc, kêu rít lên rồi rơi xuống phía sau trại, đất bụi vẫn mù trời. Thấy quân Ba Lan lúng

túng, viên cổ vấn Pháp sốt ruột, bèn tự mình đến điều khiển lấy khẩu thần công; mặc dầu đạn trút xuống xung quanh mình như mưa, y vẫn không chú ý.

Từ xa, Bunba, đã trông thấy mối nguy hiểm cho hai đội Nédamaycốp và Stéplikíp. Lão hét lớn: “Bỏ chiến xa đó, lên ngựa mau lên”.

Nếu Ôstáp không cùng quân sĩ phóng thẳng vào giữa trung tâm quân địch và dập tắt sáu mũi súng thì chắc quân Cốtắc không tài nào thoát khỏi bị tiêu diệt. Tuy vậy, hãy còn bốn tên pháo thủ nữa vẫn cứ bắn theo và ở đây quân Cốtắc đã bị quân Ba Lan đánh bật lại. Viên sĩ quan ngoại quốc liền cầm mũi lửa châm vào khẩu đại bác to nhất từ xưa tới nay quân Cốtắc chưa hề thấy. Khẩu súng há miệng sắp khạc đạn để diệt thù. Khẩu súng nổ rồi bắn luôn ba phát nữa, vang rền như sấm sét, tiếp đó mặt đất ngã nghiêng, người chết nằm lán như rạ. Bao nhiêu bà mẹ già Cốtắc sẽ thương tiếc khóc con. Bàn tay dẫn deo gầy guộc của các bà sẽ cấu ngực một cách tuyệt vọng. Bao nhiêu quả phụ sẽ kêu la thống thiết ở Glukốp, ở Nêmyrốp, ở Séc-nigốp và ở nhiều nơi khác nữa. Hàng ngày họ sẽ chạy ra chợ, chặn đứng mọi khách qua lại rồi nhìn vào tận mặt từng chiến sĩ, những mong sẽ tìm thấy người yêu quý nhất đời.

Nhưng rồi bao nhiêu đạo quân sẽ đi qua thành mà người thân yêu của họ thì vẫn mịt mù tăm cá. Một nửa quân số đội Nédamaycốp đã chết rồi. Súng đạn

đã hót trụi quân Côtắc, như mưa đá đập vùi tan nát những bông lúa chín trên cánh đồng.

Quân Dapôrô điên tiết càng nhảy chồm lên. Kukubencô nổi giận lôi đình hô quân sĩ còn sống sót lao thẳng vào giữa hàng ngũ Ba Lan. Đang cơn hăng máu, lão chém đầu một tên giặc như chém chuối rồi quật luôn nhiều tên nữa; ngọn thương của lão đã thọc chết nhiều người, nhiều ngựa, cuối cùng lão đến một cỗ súng lớn; lão vừa bịt cam được một khẩu. Ôstáp và Gútsca đang xông xộc tiến lại cỗ đại bác lớn nhất. Kukubencô vội quay đầu ngựa đem quân xông vào một toán khác, quân lão đến đâu, đường mở đến đấy. Quân Ba Lan bị chém đầu như cắt cỏ, hàng ngũ thưa dần. Bên cạnh những cỗ xe, Vutusencô xông xáo. Trước chàng là Chêrêvisencô; đằng xa là Dêchiarencô; sau Dêchiarencô là Véctykhovich. Dêchiarencô vừa đâm chết hai tướng giặc thì gặp một tên thứ ba. Kẻ địch này không dễ hạ thủ như những người trước vì tên Ba Lan quý tộc vừa khỏe vừa lanh, lại có năm mươi thủ hạ đi kèm. Hắn đánh ngã Dêchiarencô và hét lớn:

- Quân chó Côtắc! Ta thách đũa nào dám đến chọi với ta!

- Có ta đây! - Sylô vừa quát vừa lao tới.

Sylô là một chiến sĩ Côtắc to béo, đã từng cầm quân trong nhiều trận thủy chiến, và cũng đã nếm đủ mùi gian nan vất vả. Quân Thổ Nhĩ Kỳ có lần tóm

được thầy trò lão ở Trébidông, xích tay trói chân lại rồi mang lên chiến thuyền, bắt nhịn đói và uống nước biển hàng mấy tuần. Nhưng họ vẫn cần răng chịu khổ, nhất tâm không hề phản bội. Song Sylô không bền gan chịu đựng. Lão phản Chúa, cam chịu quần vành khăn của bọn vô đạo lên cái đầu tội lỗi của mình. Thế rồi lão được viên thuyền trưởng giặc tin yêu, giao cho giữ chìa khóa và kiểm soát bọn tù. Quân Cốtđắc đứt ruột nát gan vì họ biết rằng khi một người đồng chủng của họ phản bội chạy sang hàng ngũ địch, thì nó còn hung bạo hơn cả quân thù nữa. Họ đã không lầm: Sylô xiềng tất cả lại, thành từng tốp ba người một. Chân tay họ bị trói, đau nhức tận xương. Hắn còn quất anh em túi bụi vào lưng, vào cổ. Bọn Thổ rất yên trí và lấy làm vừa lòng đã có được một tên cầu trệ trung thành. Một hôm, chúng bày ra yến tiệc, sau đó say mềm kẻ quách luật lệ đạo Hồi. Sylô bèn đem sáu mươi tư cái khóa sắt cho tù nhân để họ tự mở trói, vứt xiềng xuống biển, rồi đoạt lấy giáo gươm, giết sạch bao nhiêu quân Thổ.

Hôm ấy, quân Cốtđắc thu được rất nhiều chiến phẩm. Họ ca khúc khải hoàn trở về. Sylô được anh em nhạc sĩ ca tụng lâu ngày. Đáng lẽ lão được bầu làm thủ lĩnh nhưng tính lão này lạ lắm: nhiều khi tỏ ra khôn ngoan lanh lợi hơn người, nhiều khi lại dấn dện quá đỗi. Có xu nào đều nường hết vào rượu chè, đến nỗi nợ như chúa chổm, lại còn làm một việc nhục nhã



nhất đôi với người Cồđắc là đang đem lên vào trại quân bên cạnh, nâng nhẹ hết các thứ yên cương và đem ra cầm cho quán rượu. Vì tội lỗi ghê tởm đó, lão bị trói vào cái cọc giữa bãi rộng của chiến khu, bên cạnh chân có chiếc gậy lớn để người qua lại ai cũng có thể tùy sức phang cho lão một trận. Tuy vậy, nhớ đến công lao của Sylô, chẳng ai nỡ giơ tay đánh lão.

- Có ta đây! Lũ chó Ba Lan! Ta đến để nện cho chúng bay một trận! - Lão xông tới người kỵ sĩ Ba Lan và gầm lên.

Thật là một trận đánh ác liệt. Giáp trụ bị đâm méo móp, viên tướng Ba Lan đâm thùng giáp, lưỡi kiếm chọc vào thịt Sylô, áo lót thấm máu đỏ lòm, nhưng lão vẫn không hay biết. Lão giơ cao cánh tay gân guốc nặng nghìn cân giáng thẳng một đòn xuống đầu kẻ địch. Chiếc mũ đồng nát vụn ra, tướng Ba Lan lão đảo rồi ngã ngựa. Sylô vùng kiếm sắp chém đứt đầu kẻ địch. "Hỡi tráng sĩ Cồđắc! Chớ có mãi giết thằng địch, hãy quay lại lo giữ mình". Nhưng lão không quay lại. Một thủ hạ của viên tướng Ba Lan đâm lão một nhát dao vào gáy. Sylô quay phắt lại, lão sắp tóm được kẻ lớn mật kia, nhưng nó đã biến mất vào trong đám khói súng dầy đặc rồi.

Tiếng súng lại rền vang bốn phía. Sylô lão đảo và cảm thấy bị thương nặng quá; lão quỳ xuống, nhưng vẫn lấy tay bịt kín vết thương và ngẩng lại nói với ba quân:

- Anh em ơi! Xin vĩnh biệt! Xin vĩnh biệt các bạn! Quân thù rồi sẽ tuyệt diệt hết! Còn đất nước Nga ngoan đạo của chúng ta sẽ vinh quang mãi mãi!

Lão nhắm mắt lại, hồn lìa khỏi xác hung hân.

Trong lúc đó Dadôrôni cùng thủ hạ đang đánh thốc vào giữa hàng ngũ địch. Véclykhovich, Balabăng cũng vậy.

Bunba gọi các viên ataman, hỏi:

- Này các bạn! Trong bao còn thuốc đạn nữa không? Quân Cốtắc có còn sức chiến đấu nữa không? Các bạn vẫn ngoan cường đánh giặc đấy chứ?

- Thưa chủ tướng! Vẫn còn đủ thuốc đạn, quân Cốtắc vẫn còn dư sức đánh giặc, chúng tôi vẫn chiến đấu ngoan cường.

Thế rồi quân Cốtắc ào ào như nước vỡ bờ, xông thẳng vào hàng ngũ địch. Viên tướng lùn ra lệnh đánh chiêng thu quân và kéo lên tám lá cờ hiệu để thu thập quân sĩ còn rải rác ở khắp nơi trong chiến trường. Quân Ba Lan kéo tới dưới cờ, nhưng không kịp chinh đồn hàng ngũ vì Kukubencô cùng đội Nêdamaycốp đã ủa tới đánh vào trung tâm, đâm thẳng viên tướng mập. Tướng này không chống cự, quay ngựa bằng đồng cỏ chạy như bay, Kukubencô truy kích đến cùng, quyết không để cho tướng địch chạy kịp trở về. Thấy vậy Gútscă chạy ra chặn đường. Cúi rạp trên lưng ngựa, chàng lăm lăm cầm chiếc dây thòng lọng rồi thừa cơ quàng vào cổ nó. Tướng này

mặt đỏ gay, giơ hai tay nắm cứng sợi dây cổ gờ, song muện mất rồi, một cánh tay mạnh như hổ đã đâm hấn một ngọn giáo trúng giữa bụng, chết tươi. Nhưng trời chẳng phù hộ Gútsca. Mới trong nháy mắt các chiến sĩ Côtắc đã thấy chàng bị bốn ngọn giáo đâm chết. Chàng chỉ kịp kêu lên:

- Hãy tiêu diệt hết quân địch cho Tổ quốc Nga của chúng ta được quang vinh mãi mãi! - Rồi chàng nhắm mắt.

Quân Côtắc dồn quân Ba Lan khắp nơi: Mêtêlitsa một mình tả xung hữu đột, còn Nêvilitki cũng đang cùng tướng sĩ đuổi đánh quân địch. Bên cạnh một dãy chiến xa, Guba phản công lại quân Ba Lan. Đằng xa Pitxarencô phải đương đầu với cả một đội quân. Xa hơn nữa bao nhiêu chiến xa vây kín quân địch vào giữa. Bunba lại tiến vào giữa các viên ataman, gọi to lên:

- Này các bạn! Trong bao còn có thuốc đạn nữa không? Quân Côtắc còn có sức chiến đấu nữa không? Các bạn vẫn ngoan cường đánh giặc đấy chứ?

- Thưa chủ tướng, vẫn còn đủ thuốc đạn: quân Côtắc vẫn còn dư sức đánh giặc, chúng ta vẫn chiến đấu ngoan cường.

Nhưng Bôđiút vừa bị trúng đạn vào tim, ngã nhào từ trên một chiến xa xuống. Trước khi trút hơi cuối cùng, viên chỉ huy này thu tàn lực nói lẩm bẩm:

- Ta chết không ân hận gì! Cầu Chúa cho ai nấy đều chết như ta, và Tổ quốc Nga quang vinh mãi mãi!

Hôn Bôdiút bay lên trời để kể cho bao nhiêu Côđắc trận vong từ lâu biết rõ cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục oanh liệt trên đất Nga, và đạo Thánh vẫn được bảo vệ như thế nào.

Một lát sau, chủ tướng Balabăng cũng bị tử thương, ba vết thương nặng, vừa bị trúng đạn, vừa bị giáo đâm và gươm chém. Lão là một ataman giỏi, đã từng chỉ huy nhiều trận thủy chiến, mà oanh liệt nhất là trận Anatôli. Trận ấy, quân lão thu được khá nhiều vàng bạc, lụa gấm và ngọc ngà châu báu khác, nhưng lúc trở về lại đi vào tầm súng của quân Thổ. Một loạt đại bác bắn: một nửa số thuyền bị đắm và rất nhiều Côđắc tử trận. May nhờ những bó cỏ đeo bên mạn, nên thuyền không chìm ngấm. Balabăng cùng quân sĩ ra sức hướng thẳng mặt trời chèo riết, làm cho quân Thổ bị lóa nắng không biết đường nào đuổi theo. Suốt đêm, nước tràn vào thuyền, quân Côđắc lo lắng lấy mũ, lấy gầu múc nước ra, và chữa lại những chỗ hư hỏng. Họ căng quần rộng lên làm buồm. Nhờ thế mới thoát khỏi tàu chiến Thổ. Số quân sống sót trở về chiến khu, tuy chẳng được bao lăm, nhưng họ vẫn đem về cho Đức Cha ở nhà tu Mègigóc gần Kiép một chiếc áo đại lễ dát vàng và một chiếc khung bạc cho tượng Đức Mẹ ở Dapôrôgiê. Chiến công ấy còn được ca

tụng mãi mãi. Giờ đây bị tử thương, lão thấy không sống được nữa, nói thều thào:

- Các bạn! Tôi tin rằng tôi chết về vang: Tôi đã chém bảy tên địch, đâm chín đứa, còn những thằng bị tôi bắn hoặc bị ngựa dẫm chết thì nhiều vô kể. Cầu chúc Tổ quốc chúng ta được tươi đẹp và thịnh vượng ngàn năm.

Nói xong hồn lão bay lên Thiên đàng.

Hỡi những người Côđắc! Hỡi những người Côđắc! Đừng để mai một đóa hoa tươi đẹp nhất của quân đội các người! Kukubencô bị giặc vây kín bốn mặt. Xung quanh chàng, đội Nêdamaycốp chỉ còn bảy người sống sót, chống đỡ một cách tuyệt vọng. Áo quần chàng đã đầm máu mình. Bunba liều thân đến cứu bạn. Nhưng muộn quá rồi: lão chưa kịp trở tay thì Kukubencô đã bị một lưỡi dao đâm thấu tim. Chàng ngã khuyu trong tay quân Côđắc, dòng máu thanh xuân của chàng tuôn như suối. Thật chẳng khác gì một thứ rượu quý đựng trong bình thủy tinh bị bọn gia nhân vụng về đánh rơi vì trượt chân ngã trước hầm rượu; bình vỡ, rượu lênh láng dưới đất. Người chủ nhà chạy tới, giận dữ và thất vọng, tiếc của vô giá vốn được gìn vàng giữ ngọc bấy lâu, những tưởng đợi ngày già nua tuổi tác chủ sẽ đem ra cùng người bạn hiền nhấp chén tri âm và cùng nhau ôn lại những tháng ngày oanh liệt đã qua. Nào ngờ...

Kukubencô đưa mắt nào nuốt nhìn quanh:

- Anh em ạ! Cảm ơn Thượng Đế đã cho tôi được chết trước mặt anh em! Mong cho con cháu chúng ta sẽ sung sướng hơn. Mong cho Tổ quốc chúng ta được Chúa yêu dấu sẽ vinh quang tươi sáng đời đời!

Hồn chàng lìa khỏi xác, Thiên Thần đón mang lên châu trời. Hồn chàng sẽ được tiếp đón trọng vọng. Chúa sẽ phán: “Con ngồi đây, bên phải ta đây, con Kukubencô ạ! Con đã giữ trọn danh dự, đã không rời bỏ ai trong cơn hoạn nạn; con đã luôn luôn bảo vệ nhà thờ chính giáo của ta”.

Kukubencô mất. Mọi người đau xót. Hàng ngũ Cốtđắc ngày càng thưa dần, bao nhiêu chiến sĩ anh dũng đã hy sinh. Tuy vậy những người sống sót vẫn chiến đấu không sòn. Bunba lại hỏi quân sĩ:

- Này các bạn! Trong bao còn thuốc đạn nữa không? Quân Cốtđắc có còn sức chiến đấu nữa không? Các bạn vẫn ngoan cường đánh giặc đấy chứ?

- Thưa chủ tướng! Vẫn còn đủ thuốc đạn; quân Cốtđắc vẫn còn dư sức đánh giặc, chúng ta vẫn chiến đấu ngoan cường.

Thế là quân Cốtđắc lại xông vào giữa hàng ngũ địch, như chưa từng sút mẻ. Các tướng chỉ huy chỉ còn lại ba người. Khắp nơi quân hai bên chết như rạ, đầu đầu máu đào cũng chảy thành sông, xương trắng cũng chất thành núi. Bunba ngẩng lên và trông thấy từ chân trời bay lên một đàn diều hâu. Chiều nay chúng sẽ tha hồ yến tiệc trên bãi chiến trường này.

Mêtelitsa bị giặc đâm chết, đầu bêu trên một ngọn giáo; đầu Pýtsarencô bị hất bổng lên không, mắt vẫn còn háp háy. Gútsca cũng ngã nhào, xác bị chặt đứt làm bốn khúc.

“Nào!” Bunba vừa hét lên vừa phát khăn tay. Ôstáp hiểu rõ ám hiệu của bố, bèn từ trong chỗ mai phục, đánh thốc vào giữa đội kỵ binh Ba Lan.

Bọn này bị tấn công bất ngờ, chống cự không nổi, bỏ chạy vào đúng giữa cánh đồng có cọc nhọn, sắt vụn cắm rải rác giữa ruộng. Ngựa chiến của chúng run lẩy bẩy, kỵ binh lăn nhào, ngã từ trên ngựa xuống. Đội Cócxun trông thấy kẻ địch đến vừa tầm súng liền đứng nấp sau những cọc để bắn cò. Quân Ba Lan rất đổi hỗn loạn. Quân Côđắc đã phục hồi nhuệ khí.

- Thắng lợi về phía ta rồi! - Quân Dapôrô hét lên khắp nơi. Tiếng kèn báo tiếp vang lên; cờ thắng trận cũng giương cao phát phới. Quân Ba Lan đại bại, quàng chân lên cổ, chạy bán sống bán chết khắp ngã.

- Không! Không! Thắng lợi chưa về hẳn phía ta đâu! - Bunba nhìn vào cổng thành, kêu lớn.

Quả thật lão tướng nói đúng.

Từ cổng chính, đạo quân khinh kỵ của Ba Lan đang ào ạt tiến ra. Đó là toán quân tinh nhuệ nhất, mọi người đều cưỡi ngựa chiến màu nâu. Đi đầu đoàn là một hiệp sĩ trẻ, đẹp và hùng hổ hơn tất cả. Tóc chàng đen nhánh và kết thành nhiều vòng, lò ra ngoài mũ đồng. Một chiếc khăn lông lẩy do bàn tay

khéo léo của một giai nhân thêu thùa, buộc ở tay chàng phất phới bay trước gió. Vừa trông thấy chinh đó là Ăngđori, Bunba chết điếng. Ăngđori thì hăng máu, muốn tỏ ra xứng đáng với chiếc khăn thêu của người đẹp tặng. Chàng lao vào giữa quán Côđắc như một chó săn khỏe nhanh nhất bấy. Chỉ cần người chủ săn lão luyện thôi còi ra hiệu “đuổi”, thế là con chó vụt tới như tên bắn làm tung tóe những hạt tuyết xung quanh. Con chó chạy vượt lên trước cả đàn thỏ.

Bunba đứng lặng nhìn con tả xung hữu đột. Cuối cùng không nện được, lão thét lớn:

- Kia! Mày giết cha, giết anh mày sao, thằng con khốn kiếp kia?

Nhưng Ăngđori nào có để ý đến những người xung quanh. Nào có phân biệt ruột thịt và quân thù. Mái tóc, mái tóc, mắt chàng chỉ nhìn thấy mái tóc dài, dài và óng ánh như tơ; bộ ngực trắng như lông thiên nga, cái cổ lộng lẫy như tuyết và đôi vai trắng nõn. Chàng chỉ thấy tất cả những vẻ êm dịu có thể để môi lên hôn, những chiếc hôn nồng cháy.

Bunba hô lớn:

- Anh em! DỪ nó về phía rừng cho ta!

Tức thì, ba mươi lính Côđắc phi ngựa tới. Mũ kéo xuống ngang mắt, họ phóng như bay tới chặn đường quân Ba Lan. Vung kiếm chém tới tấp, họ đánh vào sườn hàng tiền đạo, quật ngã kỵ binh chỗ này, chia cắt bộ binh chỗ khác. Tới gần Ăngđori, Gôlôpitencô



chém dứ vào lưng chàng rồi quay đầu vùng chạy, cả hai người ra roi phi nước đại về phía trước. Ăngđori ỨC LẮM. Máu giận sôi lên, chàng thúc ngựa chiến đuổi theo quân CÔĐẮC. Nhưng chàng quên mất chỉ còn vài chục tên lính theo kịp chàng mà thôi. Quân Dapôrô ra sức chạy và hướng thẳng phía rừng thảo thân. Giữa lúc Ăngđori đuổi gần kịp Gôlôpitencô thì một bàn tay sắt nắm cứng lấy dây cương. Chàng quay phắt lại: thân phụ đã sừng sững đứng trước mặt. Tái mét như chàm đỏ, chàng run lên cầm cập. Y như một cậu học trò đại dột chòng bạn, bị bạn đánh cho một thước vào trán rồi nhảy qua bàn đuổi theo, những tưởng ăn tươi nuốt sống bạn, nào ngờ bỗng đụng phải thầy giáo, nổi tức giận biến đi trong nháy mắt. Cái hung dữ của Ăngđori cũng vụt biến đi như thế. Giờ đây, nổi hung hãn của chàng đột nhiên tan biến, chàng chỉ còn thấy trước mặt người cha đáng sợ.

- Thế nào? Chúng ta định sao đây? - Bunba vừa hỏi vừa nhìn thẳng vào mặt con.

Nhưng Ăngđori đứng cúi gằm mặt xuống không mở được miệng.

- Thế nào? Quân Ba Lan dãi ngộ mày tử tế lắm nhỉ?

Ăngđori vẫn đứng câm.

- Mày phản trắc thế à? Mày bán cha bán Chúa thế à? Xuống! Xuống ngựa tao bảo! - Như đứa bé ngoan

ngoãn, Ăngđori xuống ngựa đứng im thìn thít trước mặt cha như kẻ mất hồn.

- Đứng đấy! Tao đã đề ra mày, thì bây giờ chính tao lại giết mày!

Nói rồi Bunba lùi lại một bước, giơ súng lên. Mặt Ăngđori nhọt nhọt như tấm vải. Mãi chàng mấp máy gọi tên một người, nhưng...không phải gọi tên Tổ quốc, cũng không phải tên mẹ hiền mà là tên của... người đẹp Ba Lan.

Bunba bấm cò... Ăngđori lao đảo rồi rơi bịch xuống bãi cỏ, không nỡ lời trời trăng, như bông lúa dưới lưỡi hái, như con cừu non bị nhát dao đâm giữa ngực.

Người cha giết con xong, đứng rất lâu, nhìn cái xác không hồn. Đứa con chết rồi trông vẫn đẹp. Nét mặt mơn mớn trước đây vừa nhuốm đầy khí lực và hào hoa, vẫn giữ được vẻ đẹp vẹn toàn, hàng lông mày đen nhánh như hai miếng nhung tang, càng tỏ đậm thêm nét mặt tái nhợt của chàng. Bunba nói:

- Thật nó có đủ điều để xứng đáng một trang Cốtđắc; vóc đẹp, mày đen, chiến đấu kiên cường. Thế mà nó chết, nó chết nhục nhã như chó!

- Bố ơi! Bố làm gì thế! Bố đã giết nó đấy phải không?

Ôstáp lúc ấy vừa phi ngựa tới, hỏi. Bunba gật đầu, Ôstáp thương tiếc em, mắt nhìn chăm chú vào xác chết không rời:

- Bố ạ! Ta hãy chôn cất nó tử tế để cho quân giặc khỏi tới làm nhục và điều quạ khỏi tới rĩa mồi.

- Ta không chôn, đã có người khác chôn, - Bunba nói - Còn khối người rơi nước mắt vì nó. - Lão tướng đứng tần ngần giờ lâu. Phơi xác này đây cho điều tha quạ mổ, hay... dẫu sao cũng phải coi nó như một hiệp sĩ anh tài? Đang suy nghĩ, chợt lão tướng trông thấy Gôlôpitencô phi ngựa tới như bay:

- Nguy rồi! Chủ tướng ơi! Nguy rồi! Quân Ba Lan bắt đầu phản công, chúng vừa được thêm quân tiếp viện.

Gôlôpitencô vừa dứt lời, Vutusencô đã chạy tới: - Thưa chủ tướng, nguy đến nơi rồi! Quân giặc đang dốc sức đuổi theo chúng ta!

Vutusencô chưa nói hết câu thì Pítxarencô đã chạy tới:

- Chủ tướng ơi! Chủ tướng đâu rồi? Quân Côđắc đang tìm chủ tướng đấy! Viên chỉ huy đội Nivilitki đã bị giết. Dadôrôni cũng vậy, Chêrêvisencô cũng vậy, nhưng quân ta vẫn còn chống cự. Anh em không thể chết khuất mặt chủ tướng, anh em muốn được nhìn thấy chủ tướng lúc họ hấp hối, thì mới đành nhắm mắt.

- Ôstáp ơi! Lên ngựa đi con! - Bunba sốt ruột muốn tới gặp quân sĩ để nhìn họ lần cuối cùng và cho họ được thấy mặt viên chỉ huy trước lúc nhắm mắt.

Nhưng lão tướng chưa ra khỏi rừng đã bị quân giặc bao vây bốn phía; thấp thoáng giữa rừng cây, chỗ nào cũng có kỵ binh của giặc gươm giáo lăm lăm cầm tay.

- Ôstáp ơi! Ôstáp! Giữ vững con nhé! - Bunba thét lên rồi rút kiếm phăng phăng chém đầu kẻ địch như chém chuối.

Trong lúc ấy, sáu tên Ba Lan xông đến đánh Ôstáp. Khốn nạn chúng nó: tên thứ nhất bị chém bay đầu tức thì, một tên khác vừa lùi vừa run, tên thứ ba bị đâm vào sườn, tên thứ tư liều lĩnh hơn, nhờ cúi rạp mình trên lưng ngựa, nên tránh được viên đạn của Ôstáp, nhưng con vật hoảng sợ nhảy chồm lên rồi ngã nhào xuống đất đè chết luôn người cưỡi.

- Khá lắm! Khá lắm Ôstáp ạ! - Bunba hô to - Có bố giúp con đây!

Lão cũng đâm ngang, chém dọc, chống đỡ quân địch xông tới, mắt vẫn không rời con trai. Lão vừa trông thấy Ôstáp phải đương đầu với tám kẻ địch nữa:

- Ôstáp! Ôstáp! Chú ý đề phòng!

Nhưng..."quả bất địch chúng", địch đã ném thông lọng vào cổ chàng, rồi trối gô tay chân lại.

- Ôstáp con ơ! Con ơi! - Bunba vừa thét vừa lao tới chém đầu kẻ địch rơi lá tả như rạ.

Nhưng lão bỗng thấy đầu nặng như chì, mọi vật quay tròn. Những chiếc đầu lâu, những ngọn giáo, khói lửa từ các khẩu súng thần công bốc lên và cành lá chập chờn quay cuồng hỗn loạn trước mắt lão. Rồi lão ngã xuống như một cỗ thụ bị hạ, một đám mây mù dày đặc che mờ đôi mắt.

## CHƯƠNG X

- Tôi ngủ lâu quá rồi nhỉ! - Bunba tỉnh dậy, nói. Lão cố nhìn nhận cảnh vật xung quanh, như người vừa tỉnh rượu. Minh mảy đau như dằm và tay chân bải hoải, không tài nào cất lên được. Lão chỉ mang máng thấy mình đang nằm trong một căn phòng xa lạ. Cuối cùng lão nhận ra Tôcách ngồi trước mặt, dường như đang lắng nghe hơi thở của mình.

Tôcách nghĩ bụng:

- Phải rồi! May mà ông chưa ngủ luôn! - Nhưng Tôcách không nói gì, chỉ ra hiệu bảo Bunba nằm im. Bunba lại hỏi:

- Nhưng phải cho ta biết đây là đâu chứ! - Lão cố moi óc nhớ lại xem sự thể lúc ấy xảy ra thế nào.

- Im! - Tôcách nghiêm nghị bảo bạn - Ông còn muốn biết gì nữa? Ông không thấy mình mảy đau thương tích hay sao? Hai tuần rồi chúng ta chạy đút hơi đút ruột, còn ông thì luôn mồm nói mê nói sảng. Hôm nay là lần đầu, ông mới nằm yên được một lúc.

Nếu ông muốn mau bình phục, thì đừng động đây nói năng gì cả!

Bunba vẫn cố ôn lại trí nhớ.

- Tôi đã bị quân Ba Lan vây bắt rồi kia mà... Tôi đã chờ chết không thoát ra được nữa kia mà...

- Cái ông này mới lạ chứ! Không im mồm đi được ư? - Tô cách tức giận quát to như người vú nuôi mắng đứa bé quấy. - Ông chỉ cần biết ông đã được cứu thoát, đã có những người tốt, không bỏ rơi ông, thế thôi! Hãy biết chừng ấy đã! Chúng ta còn phải chạy nữa! Ông tưởng chúng nó coi rẻ cái đầu ông như thú cấp một linh Côđắc thường à? Không đâu! Chúng đặt giá đầu ông hai ngàn đồng vàng đấy!

- Thế Ôstáp đâu? - Bunba cố vùng dậy và thét lên. Đột nhiên lão nhớ lại rành rõi quân Ba Lan đã bắt mất con trai lão, rõ ràng mắt lão đã trông thấy chúng trói Ôstáp và hiện nay Ôstáp đang nằm trong tay kẻ thù...

Một nỗi buồn tê tái tràn ngập tâm hồn người lão tướng. Lão giật đứt băng buộc vút ra xa và muốn nói to lên một điều gì. Nhưng lại bắt đầu nói sáng, lại lên cơn mê, miệng lắp bắp những lời không đầu. Người bạn trung thành của lão ngồi trước mặt, không ngớt lời trách móc. Nhưng rồi bạn cũng nắm được chân tay lão mà băng bó, bọc lại như bọc một đứa bé, đoạn trùm vào trong miếng da bò, buộc chặt lên lưng một con ngựa rồi ra rôi lên đường.

- Dẫu ông có chết tôi cũng đưa ông về! Tôi không thể để cho quân Ba Lan làm nhục dòng máu Còđác của ông. Không thể để cho chúng băm vằm xác ông và quăng xuống sông được. Nếu để cho điều hâu móc mắt ông, thì cũng phải là thứ điều hâu của đất nước chúng ta, của vùng thảo nguyên, không thể là điều hâu Ba Lan. Nhất định tôi phải mang ông về Ucraina cho kỳ được!

Người bạn trung thành ấy lẩm bẩm nói một mình. Ngựa phóng suốt ngày đêm, đem được Tarát Bunba về tới chiến khu của quân Dapôrô, nhưng lão vẫn mê man bất tỉnh nhân sự. Tôcách tìm đủ mọi phương kế thuốc men chạy chữa cho bạn. Tôcách nhờ một mục Do Thái kiếm các thứ lá cây cho uống, sau một tháng thì bệnh tình đỡ hẳn.

Cuối cùng, Bunba thấy sức khỏe ngày càng khá hơn. Một phần nhờ thuốc, một phần nhờ sức vóc khỏe mạnh, sau một tháng rưỡi, Bunba khỏi bệnh. Các vết thương đã lành; xem những cái sẹo to tướng mới biết lão bị thương nặng. Tuy bình phục, nhưng lão vẫn đau sâu thẳm đậm, ba vết nhẵn sâu hoắm đã vĩnh viễn in hẳn trên trán lão. Bunba chỉ thấy xung quanh những bộ mặt mới lạ: bao nhiêu bạn chiến đấu cũ đều chết rồi. Còn đâu nữa những anh em đã vì nghĩa cao quý, vì tình đồng bào đồng đạo mà chiến đấu! Còn đâu nữa những người cùng ra đi một lần với thủ lĩnh! Kẻ đã bỏ mình nơi chiến địa, kẻ đã chết đói chết khát nơi



thảo nguyên, nước mặn vùng Còrimê; cũng có kẻ bị bắt làm tù binh, không chịu nổi nhục nhã mà từ trần. Viên thủ lĩnh cũ đã về châu trời, bạn bè đồng đội của ông cũng vậy. Ngọn cỏ đã tốt xanh trên nấm mồ các chiến sĩ Còđắc anh dũng xưa kia! Thật chẳng khác gì quang cảnh một bữa tiệc linh đình náo nhiệt. Sau khi tỉnh rượu canh tàn, cốc chén vỡ lung tung, một giọt rượu thừa cũng cạn. Tân khách và gia đình đã uống hết, đập bể, lấy trộm hết. Còn lại chủ nhà trơ trọi một mình, buồn rầu suy nghĩ: “Ví sớm biết, thà đừng mở tiệc cho xong!”.

Ai cũng chịu không thể làm Bunba khuây khỏa vui lên được chút đỉnh. Từng đoàn hai ba phường nhạc, râu tóc bạc phơ, diễu qua trước mặt lão, vừa đàn vừa hát, ca tụng chiến công của lão tướng, nhưng thấy đều vô tích. Bunba thản nhiên nhìn mọi vật xung quanh. Trên nét mặt, lộ ra nỗi đau buồn vô hạn. Lão tướng cúi xuống, thiếu não ngậm ngùi:

- “Con ơi! Ôstáp con ơi!”

Trong lúc đó, quân Dapôrô đã chuẩn bị một cuộc xuất chinh bằng đường thủy. Hai trăm chiến thuyền được thả xuống sông Đniép. Chẳng bao lâu cả vùng Tiểu Á đều trông thấy đạo quân Còđắc, đầu cạo trọc, chừa chòm tóc dài. Họ đốt trại hai bờ sông. Bao nhiêu vành khăn của người Hồi rơi lá tả như hoa rụng giữa cánh đồng đầm máu, hoặc nổi lênh bênh trên mặt sông biển. Quân Còđắc tiến qua cánh đồng, vùng

mạnh ngọn roi đen, ống quần rộng thùng thình dính đầy nhựa. Họ đi đến đâu là giày xéo vườn, ruộng, mùa màng và vứt bừa bãi rác bẩn đến đó. Họ đã lấy khăn “san” của người Ba Tư, cả những thứ quý giá nhất, xé ra làm thắt lưng hoặc làm vải bó chân. Mãi về sau, nhân dân địa phương còn nhớ được những ống điều ngắn của họ bỏ lại. Họ vui sướng đóng thuyền trở về. Nhưng một chiến hạm Thổ Nhĩ Kỳ đã đuổi kịp. Một loạt súng đại bác nổ ran đuổi đoàn thuyền bé nhỏ tản ra như bầy chim. Có gần một phần ba thuyền Côđắc chìm nghỉm xuống đáy biển, còn bao nhiêu đã liên lạc được với nhau để về tới cửa khẩu sông Đniép, mang theo mười hai thùng tiền vàng cướp được.

Tất cả những chiến công đó không làm cho Bunba lắm may vui thích. Lão tướng báo đi vào các cánh đồng, vào trong thảo nguyên để săn bắn, nhưng khẩu súng ông già chưa hề nhả đạn một lần. Đặt súng xuống đất, ông già ngồi trầm ngâm hồi lâu trên bờ biển, tâm trí buồn tê tái, mặt cúi gằm, miệng không ngớt kêu: “Con ơi! Ôstáp ơi!” Biển Hắc Hải lấp lánh dần ra mênh mông trước mặt. Xa xa trong lùm còi, tiếng chim biển lạnh lạnh vọng vang. Một giọt nước mắt, rồi một giọt nước mắt nữa, rớt xuống chòm râu bạc của viên tướng già.

Bunba không cảm lòng được nữa.

Dù khó khăn đến đâu, ta cũng phải đến tận nơi xem nó ra sao. Nó còn sống hay đã nằm dưới mộ? Hay

nó đã không còn trong mớ nữa? Dầu sao ta cũng phải biết cho kỳ được!

Một tuần sau, lão cưỡi ngựa đến thành Uman, nai nịt rất đầy đủ: gươm, giáo, bao đạn, bình bột, bầu rượu bên yên và các thứ dây xích ngựa. Lão đi thẳng đến một ngôi nhà lụp xụp bẩn thỉu, cửa sổ khói ám đen thui. Một nắm giẻ rách nút vào ống khói. Trên mái nhà dột lấm tẩm, đàn chim sẻ kêu chít chít. Đống rác lù lù nằm ngay trước cửa. Qua cánh cửa sổ, một người đàn bà Do Thái thò đầu ra, đầu mũ đội chiếc mũ điểm những hạt ngọc đã mờ nước thủy.

- Chồng mũ có nhà không? - Bunba xuống ngựa hỏi. Lão buộc dây cương vào một vòng sắt ở chỗ tường gần cửa.

- Có ạ! - Mụ Do Thái trả lời xong, vội vã đi lấy thóc đem ra cho ngựa ăn và lấy rượu bia mời lão tráng sĩ uống.

- Chồng mũ đâu?

- Thừa tướng công, chồng tôi đang cầu nguyện trong phòng bên. - Mụ Do Thái cúi rạp mình trả lời và chúc sức khỏe lão tráng sĩ, lúc Bunba đưa cốc rượu lên miệng uống.

- Mụ đứng đấy cho ngựa ta ăn nhé. Ta phải vào gặp chồng người có việc.

Người Do Thái ấy chính là lão Dăngken. Gã đã mượn được vốn và dựng hàng quán. Dần dần, các quý phái lớn nhỏ đều sa vào lưới. Gã đã tìm cách rút lần

rút mòn từng đồng tiền của mọi người trong vùng, cả những vùng không biết tên gà nữa. Cả một vùng rộng đến ba dặm không còn túp lều cho ra hồn; hết thảy đều đổ nát, bạc vàng đã tan ra nước cùng với rượu và chè. Và giờ đây nhân dân chỉ còn lại rách rưới, tan nát y như một vùng vừa qua một cuộc hỏa hoạn hoặc một trận mạc lớn. Nếu Dăngken còn ở lại đây mười năm nữa, chắc xứ này sẽ không thoát cảnh điêu tàn.

Bunba bước vào thành. Gà Do Thái còn đọc kinh, đầu quấn chiếc khăn lễ bần thiêu. Gà vừa ngảnh lại phía sau để nhổ nước bọt một lần nữa (theo phong tục, khi đang cầu nguyện, muốn nhổ toẹt phải ngảnh lại phía sau mà nhổ) thì chợt gặp luồng mắt của Bunba.

Như một tia chớp, Dăngken thoáng thấy số tiền hai ngàn đồng vàng lồ lộ trước mắt. Giá tiền cái đầu viên lão tướng sáng long lanh trước mắt gà. Nhưng tự lấy làm xấu hổ về ý nghĩ đen tối đó, gà cố gắng dập tắt từ trong đáy lòng cái tệ tham vàng ấy nó vẫn gặm nhấm tâm hồn Do Thái như sâu như mọt.

- Dăngken này! - Bunba nói (trong lúc gà Do Thái cúi chào lão và chạy vội ra đóng cửa lại để người ngoài khỏi ngó vào.) - Ta đã cứu sống nhà ngươi. Nếu ta không can thiệp, thì quân Dapô rô đã giết ngươi như chó rồi. Giờ đã đến lúc nhà ngươi giúp đỡ ta đây!

Gà Do Thái khê chau mày.

- Giúp việc gì ạ? Nếu tôi làm được, tôi đâu dám chối từ.

- Thế là được. Nhà người hãy dẫn ta đến Vácxôvi<sup>(1)</sup>.

- Tới Vácxôvi à? Thế nào? Đi Vácxôvi làm gì? - Dăngken há miệng trợn mắt, ngạc nhiên hỏi.

- Đừng hỏi nhiều vô ích! Dẫn ta đến Vácxôvi! Dầu khó khăn đến mấy ta cũng phải gặp nó một lần nữa, và được nói với nó, dầu chỉ một lời.

- Với ai kia ạ?

- Với nó, với Ôtáp con ta.

- Thế tướng công không biết rằng...

- Có, ta biết, ta biết hết! Giặc đã đặt giá đầu ta hai ngàn đồng vàng. Quân ngốc ấy biết rõ đầu ta đáng giá lắm. Nhưng ta cho nhà người năm ngàn. Cầm trước hai ngàn đây, (Bunba lấy trong túi da ra hai ngàn đồng vàng), còn bao nhiêu lúc về ta sẽ thưởng nốt.

Gã Do Thái liền ngửa khăn tay hốt lấy đùm vàng:

- Cha chả! Tiền thực là huy hoàng! Tiền thực là tốt đẹp! - Gã vừa nói vừa lật qua lật lại một đồng vàng trong tay, rồi lại cắn vào răng để thử - Tôi nghĩ rằng đũa nào bị tướng công lấy mất chừng này vàng, chắc chẳng sống thêm được một giờ và đã phải nhảy xuống sông mà tự vẫn rồi.

---

(1) Thủ đô nước Ba Lan.

- Không có nhà người, có lẽ ta cũng biết đường đi Vácxôvi, nhưng quân Ba Lan chết tiệt sẽ nhận ra ta dọc đường, vì ta rất kém mưu mẹo. Người Do Thái các người biết đủ vanh thật, trời sinh các người ra đã lắm mưu, các người có thể lừa được cả ma quỷ, vì thế ta mới tìm đến. Vả lại đến Vácxôvi, không có người, ta cũng chả làm nên trò trống gì. Thôi, đóng ngay một cỗ xe, rồi chúng ta lên đường!

- Thế ra tướng công nghĩ giản đơn chỉ có mỗi một việc dắt con ngựa trong chuồng ra, đóng vào xe rồi “hấp” thế là đi ư? Tướng công tưởng tôi có thể dẫn tướng công đi một cách trót lọt dễ dàng ư?

- Thì giấu ta đi! Mày muốn giấu vào đâu cũng được, tùy ý, trong chiếc thùng không vậy!...

- Thế ra tướng công tưởng có thể giấu ngài vào cái thùng không được à? Tướng công lại không rõ giặc có thể nghi thùng đựng rượu à?

- Thì chúng cứ nghi, đã hề gì nào!

- Sao? Để chúng nó nghi trong thùng có rượu? - Dăngken kêu lên. Gã nắm lấy hai nắm tóc buông thông xuống hai má mà giật, rồi giơ tay lên trời.

- Có gì mà nhà người sừng sốt sợ hãi đến thế?

- Tướng công ngài lại không biết rằng trời sinh rượu ra là để cho mọi người uống hay sao? Tội nó ở Vácxôvi, đứa nào cũng tham ăn, tham uống. Bất kỳ một kẻ sang trọng nào bên ấy, đầu tiên trông thấy thùng rượu cũng có thể chạy theo sau tới năm dặm

đường. Nó sẽ đục thủng ra một lỗ. Nếu không thấy rượu chảy ra, nhất định nó sẽ hỏi: “Một thằng Do Thái không thể tự nhiên vô cớ mang cái thùng không đi thế này được. Chắc có cái gì gian lận trong ấy. Phải bắt thằng này trói lại, tước hết bạc tiền và tổng ngục!” Bởi vì bao nhiêu xấu xa rồi cũng đổ lên đầu thằng Do Thái thôi, ai cũng coi Do Thái chúng tôi như chó, có ai cho nó là người đâu!

- Thế thì giấu ta vào trong xe cá.

- Không thể được. Nói có trời chứng, không thể được, Ngài ạ. Hiện nay ở Ba Lan nạn nói đang hoành hành. Họ sẽ trộm hết cá và tướng công sẽ bị lộ.

- Thế, người muốn giấu ta vào cái xó nào đó thì giấu, nhưng phải dẫn ta đến Vácxôvi.

- Xin tướng công nghe tôi! - Gã Do Thái vừa nói vừa xắn tay áo lên, hai tay khuỳnh ra và tiến lại gần Bunba - Chúng ta làm như thế này này: hiện nay ở đâu người ta cũng đang xây thành đắp lũy. Từ nước ngoài vào, sẽ có bao nhiêu kỹ sư người Pháp, người ta sẽ chở bằng đường bộ bao nhiêu gạch đá. Xin tướng công nằm dưới đáy xe và tôi sẽ chất gạch lên. Người tướng công to, mạnh, vì thế sẽ không đau đớn gì. Tôi sẽ trở một lỗ nhỏ dưới đáy xe để đem thức ăn nuôi tướng công.

- Mày muốn làm gì đó thì làm. Nhưng miễn là dẫn ta đi.

Sau đó một giờ, một chiếc xe chở gạch do hai con ngựa gầy kéo, đã rời thành phố Uman. Dăngken khô như xác mắm, ngồi trên lưng một con ngựa, hai chòm tóc dài thò ra ngoài mũ sẽ đu đưa mỗi lần xe gặp bước gập ghềnh.



## CHƯƠNG XI

Thời kỳ xảy ra câu chuyện này, ở các biên giới chưa có cơ quan thu thuế, chưa có các cơ quan ngáo ộp ấy đối với làng buôn, cho nên ai muốn chở gì qua lại giữa hai bên cũng được. Có kẻ muốn kiểm soát hàng hóa, đó thường thường là do họ tự quyền, nhất là khi có món hàng gì quý, vừa mất, vừa tay họ. Nhưng gạch ngói của Dăngken thì chẳng ai để ý, nên gã đã trót lọt đi qua cửa ải chính. Nằm thu mình trong một lỗ hốc chật hẹp, Bunba chỉ nghe tiếng chửi của người đánh xe. Dăngken nhảy lên lưng con ngựa nhỏ đầy bụi bặm, đi quanh co nhiều vòng rồi tiến vào một phố hẹp, gọi là phố Bản hoặc phố Do Thái. Thật vậy, ở đây, tại các đường phố hẹp như cái rãnh này, tất cả người Do Thái ở thành phố Vácxôvi đã chui rúc. Hình như chưa bao giờ mặt trời lọt vào đây. Bao nhiêu gỗ mục nát, đen thui, vô số sào gậy chĩa từ trong các cửa sổ, càng làm cho đường phố thêm tối tăm. Lác đác cũng có bức tường gạch đỏ, nhưng ngay cả gạch đỏ ấy đôi chỗ cũng đen thui. Xa xa ánh trời

chiếu vào một vật tường quét vôi trắng làm chói mắt. Chỗ kia thật là một mớ hổ lốn; giẻ rách, ống gậy, giày loại và nồi thùng, vứt ngổn ngang giữa đất. Có cái gì vô dụng, người ta đều tung vãi ra đường phố làm cho người qua lại dễ dàng rung động mọi thứ tình cảm khi thấy cả cái đồng rác rưởi này. Một người cười ngửa đi qua có thể với tay tới con sào nằm ngang từ cửa sổ này sang cửa sổ nọ; trên sào vắt đủ thứ: bát tất đàn bà Do Thái, quần đùi, lại có cả con ngỗng quay nữa. Thỉnh thoảng một khuôn mặt con gái Do Thái trang điểm diêm dúa, hiện ra giữa một cánh cửa tối tàn. Một đám trẻ con Do Thái rách rưới bẩn thỉu, tóc quăn, kêu la chí chèo và đùa giỡn trong vũng bùn.

Một gã Do Thái tóc đỏ hoe, mặt rỗ hoa, lộ đầu ra ngoài cửa sổ và liú lo nói chuyện với Dăngken. Và đánh xe vào sân. Một gã Do Thái khác đi ngang đây dừng lại, cũng chỗ mồm vào. Và khi Bunba từ trong đồng gạch chui ra, lão thấy ba người Do Thái đang nói chuyện âm ỹ. Dăngken quay lại nói với Bunba, mọi việc sẽ được thu xếp theo ý muốn của lão tướng, rằng Ôstáp là con trai lão đang bị giam trong nhà lao Vácxôvi và muốn gặp bọn lính gác ngục chắc còn nhiều khó khăn, nhưng gã hy vọng sẽ thu xếp cho được hội ngộ.

Bunba cùng ba gã Do Thái vào trong một căn phòng. Bọn đó lại liú lo nói chuyện với nhau, không ai hiểu gì cả. Bunba lần lượt nhìn kỹ từng đứa một.

Lão cảm động vô cùng: một tia hy vọng lóe sáng trên nét mặt đăm chiêu và khắc khổ của lão, tia hy vọng thường vẫn chiếu thẳng vào trái tim con người đang chán nản nhất. Trái tim già cỗi của lão bỗng đập mạnh như trái tim của người son trẻ.

Giọng nói của lão tướng chứng tỏ mỗi xúc động trong tâm hồn:

- Đây các người Do Thái, các người tài giỏi lắm, các người có thể cứu người chết đuối từ dưới đáy biển, đúng như câu phương ngôn nói: “Người Do Thái có thể đánh cắp ngay cả bản thân mình”. Các người hãy cứu Ôstáp cho ta, các người hãy tìm kế giải thoát nó khỏi tay giặc. Ta đã hứa cho gã này một vạn hai ngàn đồng nữa. Ta sẽ bán vàng, bán bạc, bán nhà, bán cửa, bán hết quần áo để trả nợ cho các người và ký với các người một bản giao kèo. Ta còn sống ngày nào, còn đi trận được ngày nào, ta sẽ chia cho các người một nửa chiến lợi phẩm của ta.

- Nhưng, thưa tướng công, khó lắm! Không thể làm được. - Dăngken thở dài trả lời.

- Vâng, không thể được. - Gã thứ hai tiếp lời. Rồi ba đứa đưa mắt nhìn nhau.

- Hay là hãy thử xem. - Gã thứ ba liếc trộm hai gã kia, nói. Họ bắt đầu dùng tiếng Đức. Bunba vênh tai chú ý, nhưng chỉ nghe được mỗi một tiếng “Mácđôse”, lặp đi lặp lại nhiều lần. Dăngken nói:

- Thừa tướng công, chúng tôi phải hỏi ý kiến một người khôn ngoan nhất đời này. Chà chà! Ông ấy thật là người chúa Salômông<sup>(1)</sup> tái sinh. Nếu ông ta bó tay thì đành phải chịu đi thôi. Xin Ngài ở lại đây, Ngài cầm chiếc chìa khóa này, đừng cho ai vào buồng cả.

Nói rồi, ba gã Do Thái đi ra, Bunba khóa cửa lại ngồi nhà qua cửa sổ trông ra đường phố và đang nói hăng. Một chốc, lại có một gã thứ tư nhập bọn vào, rồi lại thêm một gã thứ năm. Chốc chốc, Bunba lại nghe nhắc đến cái tên “Mácđôê, Mácđôê”. Máy gã Do Thái không rời mắt nhìn về phía một góc phố. Bỗng từ trong một căn nhà lụp xụp ở cuối phố, thấy lộ ra một đôi giày cũ kỹ và một tà áo dài. Máy gã Do Thái cùng kêu lên một tiếng: “A! Mácđôê! Mácđôê!” - Một gã Do Thái gầy ốm và hơi thấp hơn Dăngken, nhưng da mặt nhăn nheo hơn, môi trên trề ra, tiến lại gần mấy gã kia. Tất cả cướp lời nhau, nói chuyện với gã này.

---

(1) Salômông là vua của người Do Thái khoảng đầu công nguyên. Tục truyền là một người rất thông minh. Có lần hai người đàn bà tranh nhau một đứa trẻ con. Người nào cũng cãi nói chính mình là mẹ đẻ đứa bé. Không ai chịu ai, liền đưa nhau đến kêu trước Salômông. Salômông đã xử rằng: thôi mang đến đây một thanh đoản kiếm rồi chẻ đôi đứa bé ra, cho mỗi mẹ nhận một nửa. Người mẹ thật của đứa bé thương con quá, thà mất con, không thể để nó chết, nên không chịu cho chém. Thế là Salômông đã biết rõ sự thật và xử cho người ấy được kiện, mang đứa con về. (N.D.)

Thấy họ đưa mắt nhìn về phía cửa sổ, Bunba biết họ đang nói về mình. Mácdôse lắng nghe, vung tay múa chân, thỉnh thoảng lại ngắt lời bọn kia hoặc nhổ toẹt một bãi nước bọt, hoặc kéo thân áo dài, thò tay vào túi lấy ra các đồ lật vặt (gã kéo áo, để lòi ra một chiếc quần đùi tồi tàn). Bỗng chúng nó kêu âm lên, đến nỗi tên Do Thái đứng gác, phải ra hiệu im lặng. Bunba bắt đầu lo, nhưng rồi lão lại trấn tĩnh được vì nghĩ rằng bọn Do Thái chỉ cãi nhau ngoài phố, ai biết chúng cãi nhau về việc gì, tiếng nói của chúng có trời mà hiểu được!

Một lát, bọn Do Thái vào cả trong buồng. Mácdôse tiến lại gần Bunba, vỗ lên vai lão và nói:

- Khi chúng tôi đã nhận làm một việc gì thì nhất định chúng tôi làm trọn.

Bunba nhìn con người tinh khôn như Salômông, có một không hai ấy, bụng khắp khởi mừng thầm. Thật vậy, nét mặt gã toát ra một cái gì đáng tin cậy: môi trên rất dày, có lẽ do một nguyên nhân đặc biệt, chòm râu chỉ vền vện có mười lăm sợi, mà lại chỉ mọc phía bên trái; mặt lão đầy sẹo, vết tích của bao nhiêu truân chuyên qua các chiến trận, chắc từ lâu lão quên bằng đi đến nỗi gã cứ tưởng những dấu vết ấy vốn có từ lúc cha sinh mẹ đẻ.

Mácdôse cùng cả bọn đi ra, bộ dạng thật thông minh lanh lợi. Bunba lại ngồi một mình. Lão cảm thấy có cái gì khác thường trong người: lần đầu tiên

trong đời lão thấy lo sợ. Tâm hồn lão đang bị xúc động mạnh. Thời gian đã xa rồi, cái thời người lão tướng Bunba xưa, hùng dũng bất khuất không sức gì lay chuyển nổi như một cây đại thụ. Lão cảm thấy mình sao mà mềm yếu và hèn nhát lạ: một tiếng động nhỏ cũng làm rung mình, một bóng Do Thái lướt qua phố cũng làm lo sợ. Suốt ngày sống trong tình cảnh ấy, lão không ăn không uống, mắt không rời nhìn qua khung cửa sổ độc nhất trông ra đường. Mãi tận khuya, Mácđôse và Dăngken mới mò về. Tim Bunba hồi hộp đến ngừng đập.

- Thế nào? Kết quả chứ? - Lão sốt ruột hỏi. Nhưng bọn Do Thái chưa kịp trả lời, Bunba đã chú ý thấy Mácđôse thiếu mất một túm tóc sáng nay chải trơn mượt vẫn uốn cong ngoài chiếc mũ hắc đội. Hắn muốn nói mấy lời cắt nghĩa, nhưng cứ ấp a ấp úng mãi, làm cho Bunba càng khó hiểu. Dăngken thì thỉnh thoảng lại đưa tay lên che miệng, như bị cảm ho nặng. Cuối cùng gã cất tiếng nói:

- Tướng quân kính yêu ơi. Hồng cả rồi! Con xin thế không làm thế nào được nữa! Quân chó chết! Có đáng nhờ vào mặt chúng không chứ? Đây Mácđôse sẽ trình ngài rõ. Mácđôse tìm đủ mọi cách, nhưng trời chẳng chiều người... Chúng nó có ba ngàn binh lính, súng ống đầy đủ, và ngày mai chúng sẽ đem tù binh Dapôro ra hành hình.

Bunba nhìn tận tròng mắt của bọn Do Thái. Trong cái nhìn ấy bây giờ không còn tý gì là sốt ruột hay tức giận nữa.

- Nếu tướng công muốn gặp công tử thì sáng mai phải đi thật sớm, trước lúc mặt trời mọc. Bọn lính gác đã đồng ý và viên đội đã hứa với tôi. Dầu sao tôi vẫn nguyên rửa cho chúng nó kiếp sau khốn cực mãi mãi. Chúng nó tham lam lắm. Ngay Do Thái chúng tôi cũng chẳng ai quá quắt như vậy... Tôi phải đấm hòng cho mỗi đứa năm chục đồng vàng, còn viên đội thì...

- Thôi được! Người hãy dẫn ta đi! - Giọng Bunba vụt trở nên quả quyết, tất cả tinh thần kiên quyết xưa kia bỗng nhiên trỗi dậy trong người. Lão nghe lời Dăngken, cải trang làm một hầu tước người Đức. Gã Do Thái lo xa, đã chuẩn bị đầy đủ cho việc cải trang ấy. Đêm đến, tên Do Thái chủ nhà, mặt rỗ hoa và tóc hoe, mang lại một tấm nệm mỏng và một chiếc chiếu để trải lên tấm ghế cho Bunba nằm. Dăngken thì nằm giữa đất trên một tấm nệm cũng như vậy. Gã Do Thái tóc hoe, uống xong một tách nước lã gì đó, rồi cởi áo dài ra, nhưng tất và giày thì không cởi (vì thế trông gã giống như một con gà giò). Lão cùng vợ bước vào trong một thứ buồng giống như cái tủ, hai đứa con ngủ lẫn giữa sàn bên cạnh, như hai chó con.

Bunba không tài nào chợp mắt được. Lão ngồi im, ngón tay chốc chốc lại gõ vào mép bàn, miệng vẫn

ngậm tẩu thuốc. Lão hút thuốc nhiều đến nỗi gà Do Thái ngốt lên phải vùi đầu trong chăn mà nằm.

Trời chưa tờ mờ sáng, Bunba đã lấy chân đánh thức Dăngken:

- Dậy! Đưa bộ áo hầu tước cho ta!

Trong nháy mắt, Bunba mặc xong quần áo, tô đen râu và lông mày rồi đội lên đầu một chiếc mũ nhỏ màu sẫm. Cải trang như thế, ngay đến những bạn Côđắc thân thiết nhất của Bunba cũng chịu không nhận ra được. Thoạt nhìn, ai cũng cho lão chỉ chừng khoảng ba mươi lăm tuổi. Mấy vết sẹo trên đôi má hồng hào càng tăng thêm vẻ quyền quý. Bộ quần áo dát vàng mới mặc vào lại rất vừa vặn khéo.

Phố xá còn mơ màng trong giấc điệp. Vẫn còn chưa có những người bán rong xách giỏ đi rao hàng. Bunba và Dăngken đến trước một ngôi nhà kiến trúc giống như một con cò ngồi xổm. Đó là nhà xây to rộng, thấp và đen như than. Một đầu nhà giống như cái cổ cò, có cái tháp nhỏ che mái. Căn nhà này dùng được nhiều việc, trại lính, nhà giam và cả tòa án hình nữa. Hai người bước qua cửa vào trong một gian phòng rộng, hay nói đúng hơn là một cái sân trống. Có đến non ngàn con người nằm ngủ la liệt giữa đất. Trước mắt họ, gần cửa tháp, có hai người lính gác, đang chơi trò người này lấy hai ngón tay đập vào lưng bàn tay người nọ. Họ không chú ý đến mấy hai người lạ mặt. Khi Dăngken nói, họ mới ngẩng đầu lên:



- Chào các thầy. Chúng tôi đây. Chúng tôi đến đây rồi.

- Vào đi. - Một tên lính gác vừa nói, vừa giơ một tay mở cửa, còn tay kia thì đang giơ lên để cho bọn nó đập vào lưng bàn tay.

Hai người bước vào căn nhà cầu hẹp và tối, rồi bước vào một gian khác giống hệt như thế, trần có trở nhiều cửa sổ nhỏ.

- Ai? - Nhiều tiếng người cùng hỏi to. Bunba trông thấy một toán lính súng ống rất đầy đủ.

- Chúng tao đã được lệnh không cho ai vào cả.

- Chúng tôi đây mà! - Dăngken kêu to lên. - Xin cam đoan là chúng tôi đây mà. Các quan ạ.

Chẳng ai thèm nghe lời hấn. May sao vừa lúc ấy có một người to lớn đi tới. Có lẽ là cai đội gì đó, vì hấn hét to hơn cả bọn.

- Bẩm quan lớn, chúng tôi đây mà. - Dăngken lặp lại và nói với người to lớn. - Chúng tôi đã đến đây. Quan lớn nhận ra chúng tôi đấy chứ? Ngài hầu tước đây sẽ đến ơn quan lớn...

- Cho chúng vào. Đồ khỉ! Nhưng không được cho ai vào thêm, nghe! Ai nấy phải canh gác cho tử tế, đeo kiếm vào, cầm lẫn xuống đất như lợn - Hai người nghe không rõ những lời sau nữa.

- Chúng tôi đây. Tôi đây mà. Đúng là chúng tôi đây. - Gặp ai Dăngken cũng lặp lại mấy tiếng ấy.

- Này, đến đây chúng tôi có vào sâu được nữa không? - Cuối cùng hẳn hỏi một người lính gác, khi đi hết dãy hành lang.

- Được. Đi được. - Người kia trả lời - Nhưng tao chả rõ người ta có cho vào trong nhà lao không Thằng Dăng nó không gác nữa, đến phiên thằng khác mất rồi...

- Chậc! Chậc! - Dăngken tặc lưỡi - Thừa tướng công, thế này mới rắc rối chứ.

- Cứ đi đi. - Bunba cương quyết.

Gã Do Thái vâng lời. Trước cánh cửa hình quả trám của cái hầm, một tên lính có bộ râu ba tầng đứng gác: tầng trên là lớp râu hăn quặt lại đằng sau, tầng thứ hai chìa ra đằng trước, tầng thứ ba quặp xuống, thành thử mặt nó giống hệt như mặt con mèo.

Gã Do Thái gập lưng lại lom khom đi tới trước người lính:

- Bẩm cụ lớn, xin chào ngài.

- Mà gọi tao thế à, thằng Do Thái?

- Vâng xin cụ lớn...

- Hừ! Nhưng tao chỉ là thằng lính xoàng. - Tên có bộ râu ba tầng nói. Mắt hăn sáng lên.

- Chao ôi! Tôi cứ tưởng là tôi đang được hầu chuyện ngài tổng trấn chứ! Chà! Chà!... - Gã Do Thái bắt đầu giơ hai ngón tay. - Chà! Chà! Ngó đường bộ chưa? Tôi chẳng nói ngoa tí nào. Thật y như một vị tướng. Gắng tý nữa, ngài sẽ thành một vị tướng thật.

Nếu ngài cười con ngựa hay thì sẽ chỉ huy được cả một đoàn quân chứ lý!

Tên lính vuốt vuốt tầng râu dưới, mắt càng long lanh hỉ hả.

- Chà! Các thầy lính thật đẹp quá đi mất - Gã Do Thái tiếp tục nói - Phù hiệu này, lon này, chói cả lên như vàng. Con gái đẹp mà trông thấy các thầy thì... Chà! Chà... - nói rồi, Dăngken đóng đưa cái đầu.

Người lính càng vuốt ngược tầng râu thứ nhất và khê ré lên trong hàm răng một thứ tiếng như ngựa hí.

- Ngài có sẵn lòng giúp tôi một việc không? - Gã Do Thái nói... - Đây là một hoàng tử từ xa đến. Người có ý muốn xem mặt mũi tên Cốtắc thế nào, cả đời người chưa hề trông thấy nó.

Thuở ấy thường vẫn có những công hầu bá tước nước ngoài đến thăm Ba Lan, với mục đích duy nhất là tò mò nhìn xem cái xứ sở nửa Âu nửa Á này nó ra làm sao. Thuở ấy người ta vẫn cho xứ Mátxcova và xứ Ucraina là đất châu Á. Vì vậy, người lính muốn tự mình nói ít lời sau khi đã cung kính chào người khách quý:

- Thưa ngài, thật tôi không hiểu vì sao ngài lại muốn xem mặt chúng nó. Tụi ấy là một bầy chó, chứ không phải là người. Chúng nó thờ một thứ đạo không ra gì cả.

- Lão! Thằng khi! - Bunba thét lên - Quân chó này, sao mày dám nói đạo của chúng tao không ra gì? Chính đạo của chúng mày mới tầm bậy chứ!

- Đấy! Đấy! - Người lính nói - Tao biết tổng cu cậu là ai mà. Đích thị là cùng một lũ với bọn bị giam trong này thôi. Hãy chờ đó, tao gọi thêm lính ra nói chuyện với.

Bunba biết mình lỡ lời, nhưng giận quá và vốn cứng cổ, lão không thêm nói lại. May mà có Dăngken đứng đó. Gã vội vàng đỡ lời:

- Bẩm cụ lớn, sao cụ lớn lại có thể tin rằng ngài hầu tước đây là người Cồđắc được kia chứ? Nếu là Cồđắc thì ngài lấy đâu ra bộ quần áo sang trọng và cái bộ dạng quyền quý ấy.

- Lắm chuyện!... - và người lính định mở miệng gọi...

- Trời ơi! Cụ lớn đừng gọi - Dăngken van lạy - Cụ lớn đừng kêu, chúng tôi sẽ hậu tạ, chúng tôi xin biếu cụ lớn hai đồng vàng.

- Hai đồng vàng? Tao cóc cần! Hai đồng vàng chỉ đủ cho tao cạo nửa bộ râu. Muốn tốt, muốn đẹp thì một trăm. Đưa đây một trăm, không tao gọi thêm lính. - Tên lính ấy lại vuốt ngược tâng râu thứ nhất lên.

- Sao cụ đòi nhiều thế? - Dăngken tái mét như một xác chết vừa mở ví vừa hói một cách thảm hại. Thấy

trong ví không còn nhiều tiền và người lính chỉ đòi một trăm, gã cho thế là còn may.

- Thừa tướng công, chúng ta nên bước mau thôi. Đấy ngài xem, chúng nó tệ thế - Dăngken nói với Bunba, khi hắn thấy tên lính vừa đếm tiền vừa tiếc rẻ đã không biết hạch sách nhiều hơn. Bunba nói:

- Nào! Đồ khỉ! Tiền bỏ túi rồi, phải đem chúng tao đi xem quân Côđắc chứ? Bây giờ nhận tiền rồi, mày không có quyền từ chối nữa.

- Cút đi! Cút đi mau! Không tao kêu ầm lên thì các người sẽ... Có chạy đi không nào?

- Trời ơi! Xin tướng công đi mau cho. Chúng ta đi đi thôi. Quân chết tiệt ấy. Cầu cho chúng nó nằm mê thấy ma quỷ ám ảnh đêm nay. - Dăngken rên rỉ.

Bunba cúi đầu, lặng lẽ quay gót. Dăngken bước theo sau, miệng cầu nhàu, lòng tiếc rẻ mấy đồng vàng tự nhiên mất toi.

- Tại sao tướng công lại mắng nó? Đáng lẽ cứ để cho nó sửa như chó. Bọn ấy bao giờ cũng cục cằn như thế, ai chúng cũng khinh, cũng chửi. Trời đất! Ai mà lại may mắn như thế cơ chứ? Khi không nó nuốt gọn một trăm đồng vàng rồi còn đuổi người ta đi. Còn bọn Do Thái chúng tôi thì bị người ta cạo đầu, người ta đập vỡ mặt ra, mà chẳng được lấy một xu nhỏ. Ôi! Trời ơi là trời!

Chuyến đi thất bại này làm cho Bunba nghĩ khác: Người ta có thể thấy rõ điều đó trong ánh mắt của lão. Bổng lão nói:

- Đi! Đi ra pháp trường! Xem chúng hành “nó” như thế nào?

- Ô! Ra đó mà làm gì, thưa tướng công? Chúng ta không thể có cách gì giúp đỡ được công tử nữa!

- Cứ đi! - Bunba nằng nặc nhắc lại.

Gã Do Thái bước theo lão như một mụ vú em, vừa đi vừa thở dài. Chỗ pháp trường cũng chẳng phải tìm khó khăn gì vì nhân dân bốn phương kéo về như nước. Thời ấy, việc hành hình tội phạm là một dịp tốt để đến xem, chẳng những cho thường dân mà còn cho hàng thượng lưu nữa. Các cụ già mộ đạo nhất, các bà, các chị, non gan nhất, cũng không bao giờ bỏ lỡ cơ hội này để thỏa tính tò mò. Thế nhưng đêm về nằm ngủ thì chiêm bao thấy đủ các thứ. Những cây chết máu me đầm đìa, chợt vùng dậy la lên như la làng. Trông thấy cảnh hành hình, họ nhắm mắt thét lên. Trời ơi đau đớn chưa! Nhưng rồi họ vẫn đứng xem rất lâu không chịu về. Có người giơ tay há miệng như muốn trèo lên cổ người đang trước để trông cho rõ hơn. Trong đám đông những bộ mặt có phần gầy nhỏ ấy, người ta chú ý thấy lá mặt to béo của tên đao phủ đang bình thản nhìn cảnh giết người, tỏ ra vẻ am hiểu. Gã nói chuyện với một anh làm nghề chữa súng, xưng hô “mày, tớ” với hấn vì hai đứa vẫn chè chén với

nhau trong quán rượu, những ngày lễ tết. Có người cãi nhau sôi nổi, có cả người đánh cá, đánh cuộc nữa. Còn số đông là những người vẫn đứng thản nhiên, nhìn quang cảnh xảy ra xung quanh một cách bình tĩnh. Ở hàng đầu, bên cạnh đám cận vệ của thành phố, râu ria xồm xoàm, người ta thấy một chàng thanh niên tuấn tú bận nhung phục. Chàng mặc vào mình tất cả y phục của chàng, có lẽ chỉ còn bỏ sót ở nhà chiếc áo rách và đôi giày nát. Ngực chàng đeo hai sợi dây chuyền, một đồng tiền vàng lủng lẳng nơi cổ. Chị Duxêpha là người yêu của chàng, đứng bên cạnh. Thỉnh thoảng chàng ngảnh lại dòm xem có ai làm bẩn chiếc áo dài lụa của nàng không. Chàng giảng giải tỉ mỉ mọi điều cho nàng nghe.

Chàng nói:

- Em yêu! Em hãy nhìn đám đông này. Họ đến để xem hành hình những kẻ có tội đấy! Người em trông thấy kia kia, tay cầm cái búa và các thứ đồ vật dùng để tra tấn khác, tức là kẻ đao phủ. Chính hắn ta sẽ chém người bị tội chết. Nếu người có tội được chuyển sang tội hình khác như ghè răng, rút lưỡi thì còn có thể sống, trái lại nếu bị cắt đầu đi là khắc chết liền. Trước khi bị chém, họ kêu la vạt vã thấu trời, nhưng khi đầu đã lìa khỏi cổ rồi, thôi thì hết van la, hết ăn uống, vì... em ạ, lúc ấy họ không còn đầu nữa...

Duxêpha tò mò lắng nghe, rất sợ hãi. Người xem ngồi đầy trên mái nhà. Nhiều người lạ mặt, râu ria

rậm rì, đầu đội mũ len đàn bà, thập thò nơi cửa sổ. Những người quý tộc ngồi ở bao lơn, có màn che; tựa trên dây lan can viền nhung là bàn tay của một tiểu thư mặt như hoa, da như tuyết. Nhiều đức ông trang nghiêm bệ vệ ngồi nhìn một cách trịnh trọng. Một gia đình mặc áo hoa, ống tay xấn lên tận cùi, đi đi lại lại mời rượu và bánh kẹo. Thỉnh thoảng người con gái mắt đen láy, tươi cười lấy bàn tay trắng nõn nhặt một miếng bánh hoặc cầm một trái cây ném vào giữa đám đông. Phía dưới, một toán hiệp sĩ đối ăn giành nhau ngả mũ đón lấy những món quà đáng yêu ấy. Một anh chàng cao lỏng không và gầy nhom, mặc áo đỏ đã bạc mầu, vai đeo lon vàng, nhờ có cánh tay dài, nên bắt được bánh trái luôn. Chàng đưa quà bắt được lên môi hôn, âu yếm áp vào ngực rồi mới bỏ vào miệng ăn ngon lành.

Trong đám khách đến xem, còn có cả một con chim ưng đứng trong chiếc lồng sơn son thiếp vàng, treo dưới bao lơn. Nó vĩnh mở co chân như tuồng đang chăm chú nhìn đám người đông đảo. Bỗng chốc đám đông rộn hân lên. Từ bốn phía tiếng người nói huyên náo:

- Đây! Người ta đem quân Côđắc ra đây!

Họ không đội mũ, hai mái tóc lồng thông hai bên đầu, râu ria mọc lên tua tủa. Họ kiêu hãnh bình tĩnh bước đi không có gì ra dáng hồi hộp hay sợ hãi. Áo quần bằng da quý của họ đã sờn cũ và rách mướp. Họ



không nhìn đám đông, cũng không chào hỏi ai cả. Đi đầu đoàn là Ôtáp.

Bunba nghĩ gì khi trông thấy con trai lão? Ruột gan lão xúc động ra làm sao? Lấn vào đám đông, lão đứng chăm chú nhìn con, không bỏ sót một cử động nhỏ.

Đoàn Côđắc bước tới chỗ pháp trường. Ôtáp đứng lại. Chàng muốn mình là người đầu tiên nếm cái vị tận khổ này. Chàng ngảnh nhìn anh em đồng đội rồi giơ cao tay nói lớn:

- Nhất thiết đừng ai để cho bọn chó đẻ hôm nay có mặt ở đây được nghe một lời rên rỉ của chúng ta lúc bị hành hình. Nhất thiết đừng ai mở miệng than vãn một lời nào cả.

Rồi chàng bước lên đoạn đầu đài.

- Khá! Khá lắm con ạ! - Bunba cúi mái đầu bạc, lẩm bầm.

Tên đao phủ tới giật mấy tấm quần áo rách trên mình Ôtáp, hấn dứt tay chân chàng vào trong một cái kẹp và... nhưng thôi, đừng tả tỉ mỉ gì về những nhục hình này mà làm phiền lòng độc giả. Nghe những chuyện đau đớn ấy sẽ sờn gáy lên. Đó là kết quả của một thời đại đã man mọi rợ, cái thuở con người còn sống cuộc đời chiến chinh đầy xương máu, mà tâm hồn khô rần còn biết tình cảm nhân đạo là gì. Đôi khi cũng có người không tán thành những hình phạt rùng rợn ấy, tỏ ý muốn chống lại, nhưng thấy

đều vô hiệu. Cũng vô ích nốt lời nói của Đức vua và một số triều thần sáng suốt thường cố sức nêu rõ rằng xử tàn nhẫn như vậy, chỉ tổ làm cho cả dân tộc Côđắc càng thêm oán thù mà thôi.

Quyền lực của nhà vua và ý kiến đúng đắn của các chính khách không ngăn nổi ý muốn của một bọn chuyên quyền Ba Lan. Bọn này vốn vô kỷ luật, độc tài, độc đoán, đầu óc chẳng có một tí ti lo xa, chỉ được cái huênh hoang hão. Quốc hội của Ba Lan cũng vì bọn chúng mà trở thành một thứ không có quyền hành gì.

Như một người khổng lồ, Ôtáp đứng cảm chịu đựng các thứ nhục hình man rợ nhất, không một tiếng kêu, không một tiếng rên thốt ra từ miệng chàng, ngay cả lúc chúng nó bắt đầu dấn dập xương tay và xương chân chàng ra. Người xem đứng chỗ xa nhất cũng nghe thấu tiếng xương gãy răng rắc. Mấy cô con gái nhắm nghiền mắt, ngảnh nhìn chỗ khác. Vẫn không một tiếng rên la, một nét nhăn nhó trên khuôn mặt chàng. Bunba đứng giữa đám đông, đầu hơi cúi, nhưng mắt nhìn kiêu hãnh. Lão luôn luôn khen ngợi con: “Khá lắm! Con ta khá lắm!”...

Nhưng khi đến những cực hình cuối cùng, khi thần chết đã lù lù hiện ra, thì Ôtáp bắt đầu kiệt lực và như mềm yếu hẳn. Chàng đưa mắt nhìn xung quanh. Trời! Chỉ toàn những người xa lạ, không quen biết. Ước gì có một người thân thích đứng đâu đó để chứng

kiến phút cuối cùng của chàng. Tất nhiên chàng chẳng muốn nghe lời khóc lóc náo nuột của bà mẹ hay tiếng kêu gào thống thiết của một người vợ đau khổ vừa giật tóc, cào ngực vừa kêu la. Không, chàng chỉ muốn nghe một người can đảm, kiên cường, nói ít lời khích lệ, tán dương và an ủi chàng trước lúc nhắm mắt buông tay. Chết đến nơi, chàng quy xuống. Can đảm và nghị lực tan biến như làn khói, chàng kêu lên:

- Bố ơi! Bố ở đâu? Bố có nghe tiếng con không?

- Có bố đây! Bố nghe con đây - Một tiếng thét như sấm nổ vang lên giữa cái im lặng mênh mông ấy.

Tất cả đám đông giật mình kinh ngạc. Bao nhiêu kỵ binh lao tới phía có tiếng kêu và xem xét tỉ mỉ từng người một. Dãngken mặt cắt không còn hột máu. Khi đoàn kỵ binh đã đi xa, gã hốt hải quay nhìn Bunba, nhưng Bunba đã không còn đứng đấy nữa. Lão đã biến mất, không để lại một chút tăm hơi.

## CHƯƠNG XII

Tầm hơi của Bunba chưa mất. Chẳng bao lâu mười hai vạn chiến binh Cốtđắc đã xuất hiện ở biên giới Ucraina; đây không còn là một cuộc chinh phạt thông thường, hay một đạo quân nhỏ đi truy kích bọn rợ Tácta, hoặc đi kiểm soát một ít chiến lợi phẩm. Không, đây là cả một dân tộc vùng lên, vì lần này, họ không thể chịu đựng mãi được nữa. Họ nổi dậy để giành lại những quyền lợi đã bị cướp đoạt, để rửa cái nhục đạo giáo bị hoen ố, nhà thờ bị xúc phạm, để lật đổ cái ách đô hộ của nước ngoài, để chấm dứt sự đàn áp của Liên hiệp đạo giáo, xóa bỏ nền đô hộ nhục nhã của người Do Thái trên đất thánh. Nói tóm lại, là để giải phóng tất cả những căm thù uất hận chồng chất bao đời trong lòng người Cốtđắc.

Viên Ghếtman Ôstranitsa<sup>(1)</sup> tuổi tuy còn trẻ nhưng tinh thần cương nghị cao, chỉ huy đạo quân to lớn ấy.

---

(1) Ôstranitsa: một chỉ huy Cốtđắc đã chiến đấu chống nền cai trị của bọn phong kiến Ba Lan. Ông bị giết chết ở Vácxôvi năm 1638.

Một lão tướng nhiều kinh nghiệm làm cố vấn cho tổng chỉ huy là Gunia<sup>(1)</sup>, tám tướng chỉ huy tám đoàn quân, mỗi đoàn quân là một vạn hai ngàn; hai viên tổng giám quân và một viên phụ tá đi theo viên tổng chỉ huy. Cờ xí rợp trời phát phới trước ngọn gió. Viên sĩ quan cầm cờ hiệu đi đầu đoàn. Những người cùng đi với viên phụ tá mang giáo ngắn có cắm đuôi ngựa bạch. Đó là phù hiệu của tổng chỉ huy. Còn lại nhiều võ quan cao cấp, nhiều viên thượng quan cai trị, những viên lục sự của các quân đoàn, và theo sau còn hàng hà sa số bộ binh và kỵ binh nữa. Số quân tình nguyện cũng ngang với số quân chính quy. Họ từ khắp tứ xứ đổ về; từ quận Syquyrin, quận Pêráyátslao, quận Baturin, quận Gôrlukhốp, từ hai bên bờ sông Đniép và từ các hòn đảo giữa sông ấy, tập trung lại. Vô số ngựa chiến và từng hàng chiến xa trùm kín thảo nguyên. Trong tám đoàn của toàn quân, đoàn ưu tú nhất là quân của Bunba. Rõ ràng Tarát trội hơn hẳn các tướng lĩnh khác, hơn ở nước tuổi, hơn ở thao lược, ở tài chỉ huy, nhất là hơn ở lòng căm thù địch sâu sắc. Ngay cả quân lính Côđắc cũng phải cho rằng lão hung hãn và độc ác quá đáng. Lão chỉ độc dùng hình phạt đốt cháy và thắt cổ để trừng phạt kẻ có tội, còn vào hội đồng quân sự thì lão chỉ đề nghị mỗi một hình thức là tiêu diệt.

---

(1) Gunia Lêông: kế tục Ôstranítza từ năm 1638.

Ở đây tôi không tả các trận đánh của quân Côđắc cũng không nói những bước tiến quân của họ. Việc ấy xin dành cho các nhà sử học ghi chép. Ở nước Nga, ai ai cũng biết thế nào là chiến tranh để bảo vệ chính giáo. Không có sức mạnh nào to lớn hơn lòng tin. Lòng tin là sắt đá và vô địch, giống như một khối đá cứng rắn, hiên ngang đứng giữa biển lớn đầy giông bão, và từ đáy biển chọc thẳng lên trời những bức thành kiên cố, không gì lay chuyển nổi, những bức thành chỉ gồm một khối đá hoa cương to lớn. Đâu đâu cũng trông thấy tảng đá, còn tảng đá thì vẫn kiêu hãnh nhìn các đợt sóng cuốn ra ngoài khơi: Đáng thương cho chiếc tàu nào đâm đầu vào khối đá ấy, thân sẽ nát và gãy tung lên như cánh bướm, một tiếng kêu rầm và tất cả sẽ chìm ngấm xuống đáy biển, tiếng người bị nạn kêu cứu thất thanh.

Sử thời ấy chép rõ ràng cảnh quân Ba Lan bỏ thành chạy, cảnh bọn chủ Do Thái bị chết treo, cảnh viên khâm sai của triều đình là Nicôlát Pôtocki và đạo quân hùng hậu của y bị bẻ gãy trước sức tấn công như vũ bão của quân Côđắc; cảnh viên khâm sai ấy bị đại bại, bị truy kích và chết dưới mắt bao nhiêu quân tinh nhuệ; sử cũng chép rõ ràng lúc tướng ấy bị quân Côđắc bao vây trong một làng Ba Lan, y đã phải thay mặt nhà vua và triều đình trình trọng thề với họ sẽ trả lại cho họ các thứ tự do và quyền lợi họ đã giành được từ trước. Nhưng người Côđắc có bao giờ thỏa

mãn với lời thề. Họ thừa hiểu thế nào là lời thề Ba Lan. May mà có các cha cố người Nga vùng đó cứu thoát, không thì còn gì là đời Pôtockki. Không thì chẳng bao giờ tướng ấy còn có thể cưới con tuấn mã (giá những sáu ngàn đồng vàng) để cho các bà, các cô trầm trồ khen ngợi. Và bọn công hầu bá tước phải ghen tỵ; chẳng bao giờ y còn có thể làm ồn ào nơi quốc hội, cũng chẳng bao giờ y còn có thể bày yến thiết tiệc các nghị sĩ một cách linh đình nữa. Khi các linh mục mặc áo đại lễ lộng lẫy bước ra, tay cầm thánh giá và tượng chúa, đi đầu là Đức giám mục đầu đội mũ miện, tay cầm thánh giá, thì tất cả quân Côđắc đều nhất tề cất mũ và cúi rạp mình. Chẳng việc gì có thể làm cho họ lùi bước, ngay cả Đức Hoàng đế cũng không kiêng, nhưng đối với đạo giáo thì chẳng bao giờ họ dám chống lại, chỉ biết cúi đầu phục tùng các cha cố mà thôi.

Viên Ghếtman Ôstranítsa và các tướng lĩnh bằng lòng thả Pôtockki, sau khi đã bắt buộc y phải thề sẽ tôn trọng nhà thờ Côđắc, sẽ quên hết những mối thù hằn đối với họ và họ sẽ được trả lại mọi thứ quyền lợi, mọi thứ tự do.

Chỉ một tướng không chịu ký kết nghị hòa như vậy. Đấy chính là Tarát Bunba. Giật một nắm tóc trên đầu, lão nói lớn:

- Thưa ngài Ghếtman và các ngài chỉ huy. Xin quý ngài đừng làm như các mục đàn bà già, xin quý ngài

đừng tin lời bọn Ba Lan. Quân chó đẻ ấy sẽ phản lại các ngài cho mà xem.

Khi viên lục sự đưa bản hòa ước ra, có chữ ký của viên khâm sai, Bunba liền rút kiếm, cái kiếm bằng thép hoa Thổ Nhĩ Kỳ<sup>(1)</sup> lão bẻ gãy như một que củi khô làm hai đoạn. Lão ném hai nửa ra hai ngả và nói:

- Xin vĩnh biệt! Chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau ở đời này, cũng như hai đoàn kiếm này sẽ chẳng bao giờ chạm lại với nhau được nữa. Các bạn hãy nhớ kỹ lời chào vĩnh biệt của tôi.

Giọng lão càng sôi nổi càng sang sảng. Như một sức mạnh kỳ lạ, lão đã làm cho mọi người cảm thấy lo lắng vì những lời tiên đoán của lão:

- Đến chết các ngài vẫn sẽ còn nhớ tôi. Các ngài tưởng đã mua được thái bình và yên lạc, đã lấy lại quyền lợi đấy ư? Tôi nói cho các ngài biết các ngài sẽ được những gì: Quan Ghếtman khâm sai, người ta sẽ chém đầu ngài, lột da đi và nhét cám vào rồi bêu đường, bêu chợ. Còn các bạn chỉ huy khác, các bạn cũng chả giữ được đầu trên cổ mãi đâu. Các ngài sẽ chết rục xương trong nhà tù tối tăm, nếu chẳng bị bỏ vào vạc dầu nấu như nấu thịt.

Lão quay sang đội của mình.

---

(1) Thành phố Damax, xưa thuộc Thổ Nhĩ Kỳ, nay là thủ đô của nước Xyri. Thành phố này ngày xưa nổi tiếng trên thế giới về nghề luyện thép hoa để làm những thanh gươm, đoản đao rất quý. (N.D.)



- Còn như anh em! Ai là người muốn chết cái chết vinh quang, không phải cái chết của thằng say rượu ngã lăn kềnh trước quán, mà là cái chết vinh quang của người Côđắc, hết thảy sẽ cùng nằm chung với nhau trên một cái giường rộng lớn là vùng thảo nguyên mênh mông kia, cùng nhau thở hơi thở cuối cùng như những cặp tình nhân tha thiết. Hay là anh em muốn về nhà, để trở nên kẻ tà đạo và làm ngựa công mướn cho thằng cha có Ba Lan?

- Thưa chủ tướng, chúng tôi nguyện đi theo chủ tướng. - Cả đoàn quân của lão cùng đáp một loạt. Nhiều người ở các đội khác cũng hưởng ứng hô theo.

Bunba nói:

- Nếu anh em muốn đi cùng ta, thì chúng ta lên đường. Lão chụp mũ lên đầu, đưa đôi mắt dữ tợn nhìn đám người ở lại. Rồi đứng thẳng trên mình ngựa, lão nói to:

- Không ai có thể làm nhục nhục khí của chúng ta. Nào các bạn, tiến lên! Chúng ta đi thăm bọn Giatô giáo.

Lão quát ngựa một roi, tiến vọt lên trước. Hơn trăm chiến xa và rất nhiều kỵ binh, bộ binh tiến theo sau. Lão ngảnh lại, hần học nhìn những người không đi. Mắt long lên vì tức giận. Không ai dám can ngăn lão. Toàn quân đứng nhìn đoàn đó xuất phát. Đi đằng xa, Bunba vẫn còn ngoái cổ, trừng trừng nhìn những người ở lại.

Viên khâm sai Ghétman và các tướng lĩnh đều bối rối. Ai cũng đứng trầm ngâm nghĩ ngợi, tâm tư nặng nề như bị điều gì ám ảnh. Lời tiên đoán của Bunba quả không sai. Mọi việc đều xảy ra đúng như lão nói: được ít lâu, sau vụ phản bội ở Kanép, viên khâm sai và nhiều tướng lĩnh khác đã bị quân Ba Lan chặt đầu bêu trên cọc nhọn.

Còn Tarát Bunba? Lão đã dẫn cả đoàn quân vùng vẫy khắp đất nước Ba Lan. Lão đã đốt cháy mười tám làng mạc và bốn mươi nhà thờ đạo, tiến quân đến sát xứ Cờracôvi<sup>(1)</sup>. Bao nhiêu dân lành bị chém giết, bao nhiêu lâu đài nguy nga tráng lệ và giàu có bị đập phá tan tành; quân lính Cờđắc lục lợi hết chum, vại, thùng vò đựng các thứ rượu quý của các vua chúa chôn cất từ bao đời; dùng gươm giáo chặt nát hoặc đốt cháy bao nhiêu gấm vóc, lụa là, bao nhiêu quần áo sang trọng và đồ đạc quý giá.

- Đốt sạch! Phá sạch! Đừng tha gì hết! Bunba chỉ có một mệnh lệnh. Thế là quân Cờđắc giết sạch, không kể đàn ông đàn bà, không kể trẻ con, nơi thờ cúng thiêng liêng cũng chẳng bỏ sót. Bunba đốt cháy trụi cả nhà lẫn người. Từ trong ngọn lửa ngùn ngụt bốc lên trời, có những bàn tay trắng nõn giơ cao, những tiếng khóc như rì, những tiếng kêu vang trời dậy đất, đến cả cành cây ngọn cỏ cũng phải mủi lòng.

---

(1) Cờracôvi: một thành phố Ba Lan, trên sông Vitstuyt.

Nhưng tim người Còđắc như sắt đá, chẳng hề lay chuyển, họ vẫn lấy mũi kiếm thọc vào bụng trẻ con, giờ cao lên rồi quẳng vào lửa.

Bunba nói lớn:

- Hỡi giặc Ba Lan! Như thế để làm lễ cầu hồn cho Ôtáp, con trai của ta đó!

Những lễ cầu hồn như thế còn được Bunba tổ chức khắp các làng mạc, những nơi gót chân của lão bước qua. Mãi cho đến lúc chính phủ Ba Lan nhận thấy rằng đây không phải là những vụ cướp phá thông thường, đã cử tướng Pôôtôcki thống suất năm đoàn binh mã đuổi bắt kỳ được Bunba, mới thôi.

Suốt sáu ngày liền, nhờ biết đường tắt, quân Còđắc đã tránh được mũi nhọn truy kích của quân Ba Lan.

Đoàn ngựa chiến vất vả chạy liên hồi để cứu thoát chủ tướng của mình. Nhưng rồi Pôôtôcki cũng làm tròn sứ mệnh. Ngày đêm truy kích kẻ địch, y đã đuổi kịp quân Dapôrô bên bờ sông Đniest<sup>(1)</sup>. Quân của Bunba cũng vừa mới tới đó, đang dừng lại và định vào ẩn náu trong một tòa lâu đài cũ để nghỉ ngơi lấy sức.

Tòa nhà dựng trên đỉnh một tảng đá lớn. Từ dưới sông ngược nhìn lên, ta có thể thấy rõ những thành lũy và bức tường đổ. Những công trình cũ kỹ ấy hình

---

(1) Đniest: một con sông lớn ở châu Âu, dài 1200km nằm giữa Rumani và Ucraina (khác sông Đniép). (N.D).

như chỉ chờ dịp để lật nhào xuống đáy biển sâu. Chính đó là chỗ Bunba bị Pôtôcki vây chặt cả hai mặt, trừ phía ngách ra sông. Quân Códác dùng hết đạn thì dùng gạch đá, chống cự một cách tuyệt vọng trong bốn ngày liền. Cuối cùng thế tàn lực tận, Bunba quyết định mở một đường máu ngay giữa hàng ngũ địch để thoát thân. Quân Códác mạo hiểm xông ra. Đàn ngựa chiến nhanh nhẹn sắp sửa lần nữa giúp họ thoát nạn, đang phóng như bay như biển thì bỗng đột nhiên Tarát Bunba ghìm cương đứng hẳn lại. Lão kêu to:

- Đứng lại! Ta đánh rơi cái ống điếu và thuốc hút rồi! Ta không muốn ống điếu của ta rơi vào tay quân Ba Lan chó đẻ!

Viên lão tướng xuống ngựa và sục sạo trong đám cỏ để tìm lại ống điếu và thuốc hút là người bạn đã cùng lão vào sinh ra tử qua bao nhiêu trận mạc, trên bộ cũng như dưới thủy lúc đánh cũng như lúc nghỉ ngơi. Giữa lúc đó, quân Ba Lan ập tới. Viên tướng già cố gắng vùng vẫy, hất mạnh hai vai vạm vỡ nhưng dù lão cựa quậy bao nhiêu, kẻ địch này cũng không nhào xuống đất như thuở xưa nữa.

- "Than ôi! Tuổi già! Tuổi già làm hại ta!" - Lời viên lão tướng đau buồn và chua chát. Nước mắt chảy ròng ròng trên hai má.

Nhưng nguyên nhân đâu phải vì tuổi già. Đó chỉ là "quả bất địch chúng" mà thôi: có đến ba chục người xúm lại, nắm lấy tay, nắm lấy chân lão.

Quân Ba Lan rú lên:

- Thế là mày bị bắt rồi, con ạ! Giờ chỉ còn mỗi một điều là xử con chó này thế nào cho phải lẽ thôi! Thừa lệnh viên Khâm sai đại thần, Bunba bị kết tội chết cháy trước mặt đông đảo thần dân. Vừa chỗ ấy lại có một cây gỗ trụi lá, bị sét đánh gãy ngọn từ bao giờ. Quân Ba Lan lôi lão tới đó, rút lão lên thật cao cho mọi người đều trông thấy. Dùng xích sắt trói mình và dùng đinh đóng chân tay lão vào thân cây xong, họ đem củi tới chất đống dưới gốc cây. Nhưng Bunba có nghĩ gì đến đống củi và ngọn lửa sắp thiêu hủy lão. Mắt lão vẫn còn nhìn không chớp về phía quân Côđắc. Từ trên cao, lão trông thấy tất cả:

- Mau lên! Anh em ơi! Hãy chiếm lấy ngọn đồi phía sau rừng! Chúng nó không theo kịp anh em đâu! - Gió đánh bật, không đưa tiếng gọi của lão tới nơi.

- Trời ơi! Quân ta! Quân ta chết mất! Quân ta sẽ chết không được tích sự gì! - Lão thở dài nảo nuột. Lão cúi đầu nhìn dưới chân, chỗ nước sông Đniest chảy lấp lánh. Một tia mừng lóe lên trong mắt lão, vì vừa trông thấy bốn chiếc thuyền thạp thoáng trong bụi rậm. Tức thì, lấy hết sức hơi, lão gọi to:

- Chạy về phía bờ sông anh em ơi! Chạy về phía bờ sông! Đi theo đường hẻm bên trái rồi rẽ về phía sông. Có thuyền buộc bên bờ đấy! Cướp hết thuyền đi, cho chúng khỏi đuổi kịp! Anh em ơi...

Lần này thuận chiều gió, lời Bunba bay thẳng tới tai quân Côđắc. Một nhát búa như trời giáng, bổ xuống đầu Bunba. Lão tối tăm mặt mũi.

Quân Côđắc phi nước đại tới chỗ con đường hẻm. Quân Ba Lan vẫn đuổi theo. Con đường hẻm quanh co như rắn bò, ngàn lần uốn khúc quanh co.

- Nào! Mau lên anh em ơi! Cầu Chúa phù hộ cho chúng ta! - Họ hét lên.

Họ dừng lại một phút, giơ cao ngọn roi vút lên trong gió rồi phóng ngựa bay qua. Đoàn ngựa Tácta nhảy một bước phi thường, nhấc khỏi mặt đất, đuổi mình dài ra như con rắn trong khoảng không, vượt qua vực cao thẳm và rơi tùm vào dòng sông Đniest. Chỉ có hai lính Côđắc không nhảy qua bờ. Họ cùng hai ngựa chiến rơi trúng tảng đá, thân thể nát như tương, không kịp kêu một tiếng. Trong lúc đó đồng đội của họ đã cùng ngựa bơi tới chỗ thuyền đậu. Quân Ba Lan dừng lại bên vực thẳm, rất đổi ngạc nhiên trước tinh thần gan dạ, táo bạo của quân Dapôrô. Họ tự hỏi không biết có thể tự mình noi gương người Dapôrô được không. Một tướng trẻ hăng máu, - tướng ấy chính là em trai mỹ nhân Ba Lan đã làm méo mặt hồn Ăngđori - không chút do dự cũng lấy đà nhảy theo quân Côđắc. Chàng quay ba vòng trên không rồi cùng ngựa rơi bịch xuống những tảng đá lởm chởm. Cạnh đá sắc như dao, cắt nát thân chàng, vực thẳm

nuốt chừng thịt chàng, óc lẫn với máu tung tóe bám đầy ngọn cỏ xung quanh.

Lúc Tarát Bunba tỉnh lại và nhìn dòng sông Dniest, lão thấy quân Côtắc đã ngồi trên thuyền và đang ra sức chèo. Đạn địch vẫn rào rào trên đầu họ, nhưng không viên nào trúng. Nỗi vui mừng hiện rõ trên nét mặt người lão tướng, từ trên cao tiếng lão vọng xuống:

- Xin vĩnh biệt các bạn! Các bạn hãy tưởng nhớ đến tôi! Và mùa xuân sang năm, mời các bạn hãy đến chỗ này “tiêu khiển” một lần nữa. Còn chúng bay! Lũ chó đểu Ba Lan, chúng bay tưởng đã thắng trận đấy ư? Chúng bay tưởng có thể làm cho quân Côtắc sợ hãi ư? Hãy khoan! Một ngày kia, chúng bay sẽ hiểu thế nào là đức tin của người Nga theo đạo Chúa. Những dân tộc xa gần đã cảm thấy rằng ngày ấy sẽ đến. Một vị lãnh tụ sẽ xuất hiện trên đất nước Nga và không lực lượng nào trên đời này có thể chống cự lại!...

Ngọn lửa đã bốc lên đến chân người tướng già... Lửa liếm vào thân cây, lửa vây kín bốn phía. Nhưng ở đời này, có ngọn lửa nào, có nhục hình nào, có sức mạnh nào lại có thể khuất phục nổi người Nga?

Sông Dniest rộng lớn; bao nhiêu đụn cát, bao nhiêu vực sâu nối tiếp nhau giữa dòng. Nhiều vùng mập mờ ẩn hiện sau những lùm lau sậy... Mặt sông rộng mênh mông và sáng lấp lánh. Tiếng con thiên

nga lạnh lạnh kêu, xe trôi. Giữa dòng sông, con vịt nước ngạo nghễ vùn vụt trôi nhanh.

Hàng ngàn hàng vạn dẽ dụn, dẽ gà và các loài cầm khác, nhung nhúc trong bãi cỏ hai bên bờ sông. Đoàn quân Côdắc, nhịp chèo đều đặn, ngồi trên mấy chiếc thuyền nhỏ hai bánh lái, bơi nhanh về xa. Họ cẩn thận vòng quanh những đụn cát và kể chuyện chủ tướng của mình. Đàn chim nghe động, sợ hãi, vụt bay lên.



---

---

Chịu trách nhiệm xuất bản

DƯƠNG THU HỒNG

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập : NGÒ THANH TÂM

Bìa : TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bài : LÊ VĂN HẢI

---

---

Tarát Bunba là hiện thân của những đặc điểm cao quý nhất của dân tộc Cô-dắc.

Hình ảnh Bunba đượm vẻ nghiêm khắc mà lại dịu dàng của mối tình phụ tử. Tarát là người cha của các con mình, đồng thời cũng là người cha của tất cả những người Cô-dắc tin phục ông, đã ký thác cuộc đời, tâm hồn và thể xác cho ông, - người chỉ huy kính mến. Khi cầm súng bắn đứa con trai ruột ruột của mình đã phản lại dân tộc, Bunba không những chỉ làm nhiệm vụ của một người lính mà làm nhiệm vụ thiêng liêng của người con của dân tộc Cô-dắc. Tiếng nói của ông già nghiêm khắc còn vang vẳng đây đây: **“Tao đã đẻ ra mày thì bây giờ chính tao lại sẽ giết mày...”**.

TARAT BUNBA



1013249

18.000 đ/C

**Giá 18.000 đ**